

Tháng 4, 2015



Nỗi Niềm Thán Tư

Ra đi một nửa hồn tôi chết,
Một nửa hồn thương tiếc, đợi chờ!

...

40 năm đếm lịch rơi,
40 năm vẫn chưa vơi nỗi sầu.
Niềm đau vùi xuống mộ sâu,
Sao thời gian chẳng nhiệm màu xóa đi.
40 năm đã đến kỳ?
Giải oan oán hận, những bi thảm đời
Phương này, lóng ngóng bên trời,
Xót xa quê Mẹ, rã rời hồn tôi.
Đau lòng lắm, Việt Nam ơi!
Biết bao giờ mới quy hồi cố hương?
Anh em? nóm ruột? không thương?
40 năm đã tỏ tường thực hư?
Ai người thắng bại, hơn thua?
Ai dâng đất biển? ai chưa thức thời?
Giặc Tàu trấn giữ biển khơi,
Buôn dân, bán nước đời đời ô danh!
Tôi buồn giọt lệ chảy quanh,
Nước thời mặt vận, dân đành vong nô!
Đường về kín lối, mặt mờ,
Nỗi hờn vong quốc bao giờ mới nguôi!

Tôi buồn lệ mãi tuôn rơi,
Bao xương máu đổi giang sơn bây giờ?
Mong ai thức tỉnh kịp thời,
Đứng lên kiên quyết phải đòi quyền dân.
Và quyền bảo vệ non sông,
Mới còn mảnh đất cha ông giữ gìn.
Ngày về quê hương đẹp xinh,
Anh em, nóm ruột, thăm tình đoàn viên ...
Nửa hồn đã chết phục sinh,
Nửa hồn chờ đợi hồi quy quê nhà.
Giang sơn một cõi của ta!

Nguyễn P. Thúy, 30/4/2015



**VIỆT GIAN
TOÀN NHỚP NHÚA**
Cộng bức tử miền Nam:
Xú danh dòng hận sử!
Việt Nam bị bức tử?
Sử biển Đông thét gầm!

Đêm nay đêm không ngủ,
Ngày này ngày không ăn
Quốc Hận hoài chưa đủ
Triệu triệu người bán khoán.

Từ ngày Nước đổi “chủ”
Đảng xéo mãi phải oằn
Uất hận loài “cầm thú”
Trong tay bọn vô thân

Nhà Nam, quyền tự chủ
Bao tâm huyết nhọc nhằn!
Phương Bắc vào một lũ
Nhờ đồng bọn vô nhân.

Anh hùng từng chống, giữ
Sẽ còn ai động tâm?
Ôi tự do, dân chủ
Phận Lạc Hồng tôi tắm!

Từ bài học quá khứ
Lịch sử phải sang trang!
Biển Đông giặc ngang tàng
Thuyền sao về bến cũ?

Lịch sử phải cùng làm
Mới nên trang thành quả
Việt gian toàn nhớp nhúa
Minh Chủ Tìm đâu ra?
Ý Nga, 30-4-2015

ĐỔI THAY?
ĐẢNG THỎI ĐÁY: BAY MÁT LIỀN!
Chủ quyền đã bị “quỷ” chuyên
Tà quyền trao tặng **quà: tuyên** Đất Cha
Chủ quyền là của Cộng Hòa

Nỗi Buồn Không Tên

*Anh hát lên những bài ca tranh đấu,
Chị ca lên những khúc hát quê hương
Em cũng đàn lên nhịp điệu lên đường
Tôi lặng lẽ làm thơ trong xúc động*

*Như muôn vạn hải triều dâng ngọn sóng
Như muôn ngàn thác bạc đổ về đây
Như gió muôn phương góp lại nơi này
Kết hợp thành tình Quê Hương Chiến Sĩ*

*Không gian động lại, thời gian ngừng nghỉ
Phút giây này tắt cả cho Quê Hương
Cho bao người bỏ xác trên bước đường
Thoát ngục đò để tìm Tự Do bến*

*Tôi đã thấy những thân tình yêu mến
Trong môi cười, trong ánh mắt hôm nay
Của nghìn người ngồi tại hội trường này
Ngàn tim nhỏ như hòa chung nhịp thở*

*Tôi đã thấy một cụ già nước nở
Nhìn ảnh hình chiến sĩ với cờ bay
Ảnh hình kia nhắc cụ nhớ lại ngày
Con của cụ hy sinh cho Tổ Quốc*

*Tôi đã thấy một bàn tay che khuất
Khuôn mặt buồn thiếu phụ quá tuổi xuân
Chị thương chồng đã chịu cảnh gian truân
Nơi đất Bắc, tường bao lần đã chết*

*Người dân Việt buồn đau không kể hết
Mỗi một người mang một nỗi buồn riêng
Chiến tranh kia gây bao nỗi ưu phiền
Ôi! xương trắng, khăn tang và máu lệ*

*Tôi, thi sĩ, chỉ trái tim nhỏ bé
Vần thơ này thay thế vạn từ ngôn
Xin được thay cho tiếng quốc gọi hồn
Nhớ Quê Việt, nhớ ơn người Chiến sĩ
Sương Lam*

“Đại gia” Việt Cộng? Đại, da đêm ngày!

Qua tay, đoàn đảng “ta” quay

Đổi thay? Đảng thối đây: bay mất liền!

Hoàng, Trường Sa... mất chủ quyền

Ven biên: cột mốc luân phiên di, dời

Di, dời về chỗ... đi đời

Tuyệt vời ở chỗ Việt... tời... tả... toi!

Lay thời bịt miệng thay lời

Mới đây Hán hóa! Mấy đời nữa a?

Hoàng, Trường Sa? Sàng trường... Hoa !

Bình Dương, Vũng Áng, Gạc Ma? Lệ nhòa!

Ác tà đồng lõa mở ra:

Hải Vân, Hà Tĩnh, “nóc nhà” Tây Nguyên...

Đỉnh tiên vô sản: tỉnh, điền?

Bao giờ bẻ lạng, sóng yên ba miền?

*

Nhãn thiên không thể thản nhiên

Xin về phù hộ lật thiên sử buồn!

Nam Quan: Quốc Hận cội nguồn

Thuyền nhân: uất hận lệ tuôn hương về.

Hướng về: Đất Mẹ vương “hè”

Phường tuồng chính trị tứ bề Việt gian.

*

Sâu giang san, trước: giàu sang

Có đâu tán loạn nghèo nàn thế kia!

Thế kia: quái đản ăn chia

Kìa kia: “quái đản”! Kìa kia: quái nhân.

Ý Nga, 28-4-2015

*Nghịch chữ và nói lái:

CHỦ QUYỀN > QUỶ” CHUYỀN

Chủ quyền > quỳ” chuyền

Tà quyền > quà: tuyền

“Đại gia” > đại đa

Hoàng, Trường Sa > sàng trường... Hoa

Qua tay > “ta” quay

Đổi thay > thối đây

Di, dời > đi đời

Tuyệt vời > Việt tời

Hoàng, Trường Sa > sàng trường... Hoa

Thay lời > lay thời

Mới đây > Mấy đời

Hoàng, Trường Sa > Sàng trường... Hoa

Đỉnh tiên > tỉnh, điền

Nhãn thiên > thản nhiên

Hướng về > vương “hè”

BÂU BÚI (*)

Trở về thăm lại dòng sông xưa

Dòng sông buồn có những nhánh dừa

Có hàng đước mọc ven bờ láng

Có chiếc xuồng câu bơi dưới mưa

Nơi đây heo hút, gió vun vút

Nước mặn đồng chua cỏ cháy khô

Chiều xuống khói um xua bọt mát

Vo ve muỗi đói bám quanh người

Ta đến rồi đi, đúng một năm

Mùa đông gió bắc lạnh căm căm

Vách phen mái lá run phên phật

Nền đất mưa tuôn dột chỗ nằm

Người trẻ người già đều vất vả

Quanh năm độc nhất chiếc quần thâm

Chó thềm ăn đá, gà mơ muối

Cây cỏ chờ sương, người thiếu ăn

Ta sót chia gì với họ đây ?

Vài viên sót rét đỡ đời ngày

Tắm mền ấm được bao nhiêu trẻ ?

Mấy nhúm trà khô... tâm sự cay

Chiều lẳng nhánh sông vòm Bàu Búi

Tiền đưa ta ra cửa Gành Hào

Mưa sầm sập đổ như xua đuổi

Mưa ướt hồn ta, mưa tháng ba

Ôi vòm Bàu Búi... tình như núi

Vùng đất nghèo xơ đến cõi cằn

Nhưng tấm lòng người như lúa chín

Ta thân rạ mục dạ băng khuâng

Ta trở về sau mười chín năm

Chân dầm trên cát đậm tình thâm

Cám ơn đất cũ còn lưu giữ

Kỷ niệm sâu trong nắm mộ nằm

Ta về thăm lại vòm Bàu Búi

Những nhánh bần khô nở lá non

Sầu giang > giàu, sang
quái đàn > quái đảng > quái nhân

SAIGON NỖI NHỚ:

Saigon xưa, anh đưa em dạo phố,
Áo em hồng, lộng gió buổi hoàng hôn.
Đời có em, trời đất bỗng đẹp hơn.
Ngắm thiên hạ, thương người quen, kẻ lạ.
Đường ta đi, ngát xanh ngàn hoa lá,
Ước mộng ngày hai đứa sẽ nên duyên.
Anh ngại mình đời lính chiến truân chuyên,
Nên cứ hẹn mùa Xuân sau pháo nổ.
Saigon 75, đất trời sụp đổ,
Anh vào tù, em vượt biển lià quê.
Saigon 85, tù cải tạo trở về,
Người xưa vắng, anh thần thờ tưởng mộng.
Ngơ ngác mình Anh, bàng hoàng cay đắng,
Chuyện tình đầu chỉ là bóng thôi em.
Dù quê người em đã bước sang ngang,
Anh vẫn nhớ cung đàn xưa lỗi nhịp.
Chẳng trách em đâu, chỉ là vận nước,
Nhưng nhớ hoài, Saigon trước yêu nhau.
Phx. hoài Hương.

Đàn muỗi đánh hơi người viễn xứ
Lăm le đòi giọt máu tươi hồng

Kiều Mộng Hà

(*) Ngọn vòm nhỏ, cách thị trấn Hộ Phòng
(Cà Mau) khoảng 4 km.

VIỆT GIAN CAN VIỆT CỘNG?

Công an đàn áp **dân oan**

“**Ông**” can chi được **công an** gian tà!

Tay sai giặc Bắc cả mà

Ăn gian ruộng đất, cướp nhà **dân oan**

Hả hê, đảng hát hân hoan

Dân oan mặc sức cắn gan chiêu lừa.

“Tự do” lúc lác, lúc la

Lòng dân, ý đảng thật thà khác xa

“**Con ông**”? **Bạo lực không chừa!**

Dân bầu, đảng cử: đều là “cháu cha”!

Ba hoa “Độc lập” san hà

Cớ sao lụy Hán đón đưa giặc vào?

Chủ quyền biển đảo đem trao

Giao luôn lãnh thổ, thừa nào: ý ai?

Bốn mươi năm, ách độc tài!

Phải chi chỉ một hay hai mà chờ?

Bốn mươi năm, có ai ngờ

Dân nuôi: Việt Cộng nhờn như phỉnh phờ

Bốn mươi năm, đảng trợ trợ

Ai thương dân, chẳng thờ ơ, chia cùng:

Việt gian, Việt Cộng cùng... khùng

Lòng dân phải quyết: “đỏ, hồng” chẳng dung!

Ý Nga, 29-4-2015

***Nghịch chữ và nói lái:**

Công an > “Ông” can

Ăn gian > dân oan

CHUYỆN BÀ T, VỢ TÙ CẢI TẠO

Cuối tháng 3 năm 1975, những người từ bờ Nam sông Bến Hải như Đông Hà, Quảng Trị đã tấp tể chạy vào Huế, rồi giống như giòng nước lũ cuốn theo người dân Huế tuôn vào Đà Nẵng trong hoảng loạn và lo âu, mong tránh được làn sóng đỏ, bom đạn và những cuộc tàn sát của những Tết Mậu Thân và Mậu Tí, mà nỗi kinh hoàng vẫn còn ám ảnh trong tâm trí mỗi người. Họ đã bỏ lại tất cả chỉ mong giữ được mạng sống. Thật là:

Mùa xuân năm ấy tưởng yên vui

Bồng đầu giông tố thổi vào đời
Dân Nam điêu tàn theo vận nước
Chạy làn sóng đỏ, kiếp nổi trôi...

Bà T, vợ của trung tá NVT, một tiểu đoàn trưởng bộ binh, vì ra thăm chồng bị thương trong một chuyến đưng trận mới ít ngày trước ở miền Trung đang được điều trị ở Bệnh Viện Giải Phẫu Đà Nẵng, nên bị kẹt lại ở đó. Bà vốn là một người đàn bà ngây thơ trẻ trung xinh đẹp nhưng gặp cảnh ngộ này bỗng trở thành khôn ngoan tháo vát, đã dàn xếp để tải người chồng đang bị thương cùng bảy con bà, mẹ bà, mẹ chồng bà theo làn sóng người di tản đến bến Tiên Sa, nơi đang có nhiều tàu Mỹ đậu sẵn để tải người di tản đi. Từ đây gia đình bà đã bắt đầu một chuyến đi gian nan tưởng là vĩnh biệt luôn quê nhà và một cuộc đời đầy bi thương cả đời bà và con cháu bà khó mà quên!

Ngay khi đến bến Tiên Sa, từ trên bờ nhìn ra, bà T nhìn thấy mấy chiếc tàu của Mỹ đang đậu xa xa ở ngoài khơi. Tàu nào cũng đầy cả người mà xa gần bao nhiêu người trên những thuyền nhỏ quá nặng muốn đắm vẫn đang tranh nhau leo lên rồi rớt xuống, nhiều người không biết bơi biển mất luôn dưới mặt biển. Chừng như trong cảnh tranh sống không ai còn nhớ đến chuyện nguy hiểm hay nguyên tắc căn bản về dung lượng của những chiếc ghe, chiếc tàu. Tiếng la hét, khóc than làm toàn cảnh hỗn loạn càng kinh khiếp hơn. Người ta chen lấn, xô đẩy nhau, đê lên nhau, và kết quả là nhiều người bị rớt, chìm dưới biển rất oan ức. Tiếng thân nhân của nạn nhân kêu khóc vang trời, nạn nhân hết hơi cầu cứu trong tuyệt vọng, con nít khóc la vì đói khát và vì hoảng hốt khi thất lạc mẹ cha v.v. làm náo động cả một góc trời Đà Nẵng.

Nhìn thấy một chiếc xà lan cũng đầy người đậu gần đó, bà T nhào ngay đến năn nỉ, thương lượng với chủ xà lan xin nhét thêm gia đình bà lên. Nhìn thấy bộ mặt của người thiếu phụ trẻ trung đầm đìa nước mắt giữa một bảy con nít lau chau khóc la quanh một người cha thương tật đang nằm trên băng ca, hai cụ bà già yếu đang run run, chủ tàu động lòng thương tâm nên dẹp lối cho họ lên tàu. Ngay sau đó, chiếc xà lan vội vã ì ạch ra khơi cho kịp buộc dây vào đuôi một chiếc tàu hải quân của Mỹ. Khi chiếc tàu hải quân Mỹ nổ máy chạy thì xà lan cũng được kéo theo.

Yên chỗ rồi thì bọn con nít khóc la kêu đói khát. Vì phải chạy thực mạng nên cả gia đình chẳng mang theo được gì trừ một ít bánh mì và ít tiền bạc thủ thân trong cái xách tay của bà T. Tiền giấy không ăn được, người lớn phải nhịn cho lũ trẻ con, mười hai đứa con của bà T sinh năm một, hai đứa lớn nhất mới 14 và 13 tuổi theo lệnh mẹ đem vài ba ổ bánh mì chia đều cho các em.

Qua ba ngày phơi mình dưới nắng rất và bốn đêm sương gió đằm đìa thiếu ăn uống, nhiều người trên xà lan đã lần lượt ngã bệnh, có kẻ bệnh sẵn không thuốc men bị chết và bị quăng xuống biển. Ba trong mười hai đứa con tiên thiên yếu nhược của bà T không chịu nổi khổ sở cũng cùng chung số phận. Nếu không vì phải lo cho cả gia đình đông người còn lại thì bà T cũng đã nhào mình xuống biển cùng với ba đứa bé không may, khỏi đau lòng tự thống trách chính vì mình không lo cho các con chu đáo nên mới ra nông nỗi, mới gây ra cái chết thương tâm cho chúng nó như thế. Đứa con trai út vừa mới tập nói của bà bỗng phát chười thè “Đ. M., khát nước quá!” làm bà sững sốt. Tiếng đứa con gái 5 tuổi làm bà càng ngạc nhiên hơn: “Lạy Đức Mẹ Maria, xin Mẹ cho mưa xuống cứu con, Mẹ ơi!” Không chỉ người trong gia đình mà bao nhiêu người đang chen chúc nhau gần đó cũng cất tiếng cầu Trời khẩn Phật theo bé gái.

Lời cầu thế mà rất linh nghiệm. Trời đã thương tình cho mưa xuống, cứu giúp bao nhiêu người đang đói khát, đang ngắc ngoải chờ chết trên xà lan. Sau đó, hình như Trời cũng động lòng thương xót cho người mẹ trẻ vừa mới mất 3 đứa con thơ và vai còn nặng gánh gia đình nên cho bà T. như một phép lạ vấp phải một ba lô vô chủ trên sàn tàu ngay ở dưới chân đựng khá nhiều sữa bột. Nhờ đó mà gia đình bà đỡ đói khát, và ông T, người thương binh vừa trải qua nhiều ngày không thuốc men, không thực phẩm, đang gần như hôn mê, đã có đôi chút bồi bổ cho lại sức, khỏi chết.

Tưởng đâu những người trên tàu Mỹ đi trước là an toàn hơn, nào dè cũng không khác chi, mà có lẽ còn tệ hơn! Từ bên này nhìn sang, bà T đã chứng kiến cảnh hai mẹ con chị Văn, chị dâu họ của bà bị người cùng tàu đánh cướp và xô xuống biển giữa tiếng kêu thét như điên cuồng của anh Văn và một gái một trai còn sống sót. (Cả hai cháu này đã bị điên kể từ ngày đó.)

Khi vừa đến Quy Nhơn thì không may gặp phải tàu Hải quân của Phía Bên Kia Bọn họ đã đành tâm tháo dây nổi của xà lan khỏi tàu Mỹ, để cho chiếc xà lan đầy người dờ sóng dờ chết một mình lênh bênh trên sóng nước đại dương. Trong lúc tưởng chỉ còn chờ chết thì may sao người trên tàu đã gặp cứu tinh. Một chiếc tàu Phi Luật Tân đã xuất hiện, cứu vớt hết người trên xà lan. Tàu này đã chở họ về Cam Ranh, nơi vẫn còn một sư đoàn quân lực VNCH trú đóng. Đoàn người di tản đã được vị đại tá chỉ huy sư đoàn này tiếp dẫn về trung tâm tạm cư của sư đoàn và mấy ngày sau đó được đưa về Vũng Tàu.

Những hình ảnh đói khát, chết chóc, cướp bóc, hãi hùng ghê rợn, nỗi đau vì cái chết của 3 đứa con thơ cùng một lúc bị quăng xuống biển làm môi cho cá mập, đã đưa gia đình bà T đi đến quyết định dừng lại ở vùng biển này. Một thời gian sau đó họ tìm về Sài Gòn, xin tá túc ở nhà chị ruột ông T ở trong một xóm nhà ở đường Nguyễn Thông. Họ hy vọng một thời gian ngắn khi tình hình ổn định thì sẽ về lại với nhà cũ quê xưa.

Những ngày cuối tháng Tư năm 1975, Sài Gòn bất ổn hỗn loạn! Tin tức cho biết các tướng Lê Văn Hưng và Nguyễn Khoa Nam tử tiết. Những vụ bắn phá pháo kích Dinh Độc Lập không mấy xa từ nơi gia đình bà trú ngụ nghe đùng đùng. Tổng Thống mấy ngày Trần Văn Hương bàn giao chức vị cho Tướng Dương Văn Minh và vị tổng thống cuối cùng của nước Việt Nam, chính thể Cộng Hòa Đệ Nhị đã tuyên bố rằng Miền Nam từ đây giải giáp ngưng chiến để “hòa giải hòa hợp” với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Cũng như bao nhiêu người bình dân khác khi hết đường chạy trốn, gia đình bà T (trừ ông T) không khóc thương cho một nước VN Cộng Hòa đã mất mà chỉ núp trong nhà để cầu nguyện cho gia đình được bình an cũng như thương tiếc cho những đứa con thơ vì những kẻ hiếu chiến đem chiến tranh vào đây mà bị chết tức tưởi thương tâm.

Đến ngày 30 tháng Tư, Sài Gòn đã hoàn toàn bị chiếm. Rải rác đó đây là những quần áo quân nhân, giày saut, vũ khí và cả xác chết, những hoang tàn đổ nát. Thành phố tràn ngập những bộ đội nón cối dép rệu Các máy phóng thanh vang vang những lời tuyên truyền giọng Bắc lơ lớ khó nghe. Những lời ca ngợi Bác và Đảng cùng chiến thắng của Mặt Trận Giải Phóng. Từ đây gia đình bà T cũng như toàn dân miền Trung và Nam Việt Nam phải rơi vào con sóng dữ thay đổi cả một cuộc đời còn lại từ tự do hạnh phúc đến tang thương bể dâu bi thảm.

Đầu tháng năm, 1975, Đài Phát Thanh Sài Gòn (lúc này đã đổi tên là Hồ Chí Minh), thông cáo rằng các sĩ quan “ngụy” phải đi trình diện, tùy theo cấp bậc, tại những địa điểm đã được chỉ định sẵn. Ông B, láng giềng mới của gia

đình cho ông T xem một tờ cáo thị do Ủy Ban Nhân Dân địa phương phát, theo đó tất cả sĩ quan “ngụy quân” phải đăng ký để được đi học tập về chính sách mới. Ông B hỏi ông T:

-Anh nghĩ thế nào về thông cáo này? Minh có thể không trình diện không?

Ông T:

-Không trình diện thì họ chắc chắn sẽ lùng bắt mình như đã bắt bao nhiêu người khác thôi, lại càng nặng tội thêm. Họ bảo đem tiền đủ dùng cho một tháng, hy vọng mình sẽ chỉ bị nhốt một tháng. Điều không biết là họ sẽ đưa mình đi đâu và sẽ làm gì mình.

Bà T không khỏi lo âu khi nhìn thấy vẻ mặt lo lắng khẩn trương của hai ông. Từ khi lấy ông T, dù mang tiếng là chồng đầu vợ đó, bà luôn xin được ở Cư Xá Sĩ Quan gần đơn vị nơi ông tác chiến, nhưng bà đâu có được bao ngày vợ chồng sum họp vì ông phải ra trận liên miên. Cả những lúc sinh đẻ bà cũng vượt cạn một mình. Những ngày qua, nhờ ông bị thương, mới được cùng ông bên nhau từ miền Trung vào Quy Nhơn đến Vũng Tàu và Saigon, lòng chưa kịp vui vì được ở bên chồng thì nay đã thành buồn thảm vì sự mất mát nát lòng của 3 đứa con thơ, bị đả kích thêm vì giờ ông bị buộc phải ra đi khi thương tích vẫn chưa lành, lành dữ không hay. Câu nói của ông: “Họ sẽ làm gì mình” càng làm bà rối ruột. Nhớ đến vụ chôn người tập thể ở Nam Hòa, những cuộc đấu tố dã man trong thời Cải Cách Ruộng Đất cha bà kể lại, ông đã từng lên lon rất nhanh nhờ thành tích chiến thắng kẻ địch, đã trở thành kẻ thù kẻ ngụy đối với họ v.v. bây giờ ông đi tự thú thì có khác gì đem thân đút vào miệng cọp? Nhưng khi nghe ông nói: “Đem tiền theo đủ dùng một tháng” thì bà lại hy vọng, dù mong manh, là có lẽ ông chỉ đi một tháng rồi về.

Đài vô tuyến, các loa phóng thanh hàng ngày vẫn sang sảng thúc hối, khuyến cáo ngụy quân ngụy quyền các bộ, cả các văn nghệ sĩ Miền Nam, không chừa một ai phải tự giác ra trình diện, nếu không sẽ bị nặng tội thêm với “nhân dân”. Đồng thời, bộ đội và công an đã thay phiên nhau vào nhà dân để kiểm kê, lục soát, tịch thu rất tự nhiên, tự do.

Tiếng nhạc, câu ca, những bài hát tình tứ lãng mạn, những bài dân ca mộc mạc đầy tình yêu quê hương từ các quán ăn trong thành phố đã bị thay thế bằng những tiếng nhạc Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây đầy âm hưởng nhạc Hoa âm thanh the thé, hay những bài ca đầy hơi hướm búa liềm sắt máu xen kẽ những tuyên truyền cho chế độ mới. Những buổi họp được tổ chức liên tiếp, cho các “Mẹ, Chị”, “Nhân Dân Phường, Xã, Quận”, cho đủ thứ thành phần. Có rất nhiều điều bất ngờ đã xảy ra, chẳng hạn tên những nghị sĩ này hay những giáo sư nọ rất có tiếng tăm ở miền Nam nay mới biết là đã nằm vùng cho ngoài ấy. Vào một buổi họp nào đó, khi nhìn thấy chủ tịch của một ủy ban lên dạy sức khỏe cho mẹ chị trong phường là một chị bán cá ngoài chợ mình đã gặp hàng ngày, rồi một kẻ chuyên gánh nước thuê đã biến thành một ủy viên chính trị lên bục giảng huấn cho dân trong thành phố gồm những ông nọ bà kia rất trí thức. Dân trong phường cũng học được những bài học độc đáo chẳng nơi nào có như về bảo vệ Chuồng Chò (lỗ chứa phân và nước tiểu) để tưới rau quả và về việc uống nước tiểu để chữa bệnh.

Ngày 15 tháng Sáu, với cõi lòng như đêm 30 Tết, bà T đã tom góp trao cho ông chồng 20,000 đồng gồm 13,000 tiền đi đường và 7,000 tiền tiêu, để ông lên đường đi học tập.

Từ trường Tabert là địa điểm tập trung, ông bị đưa lên Long Giao. Ở Long Giao 4 tháng, ông bị chuyển lên Suối Máu, sau một năm thì ông bị chuyển ra Nam Hà ngoài Bắc. Tưởng là đi một tháng mà hóa ra 156 lần hơn! Thân kẻ bị lưu đầy đã oằn người vì gian khổ, mà kẻ ở nhà cũng ngóng trông dài cổ, khổ sở đọa mạng để kiếm ăn sinh tồn.

Một tháng, một năm, hai, ba năm sau vẫn không thấy chồng được thả về, bà T đã tự nhủ thôi đừng mong nữa. Tiền bạc mang theo chẳng còn, nghề nghề không có, làm sao để lo cho cả bầy con thơ dại, thêm hai mẹ già cùng đàn em còn nhỏ ở ngoài Huế kia! Biết là chồng đang bị tù đầy rất khốn khổ, mà biết làm sao để đi thăm nuôi chồng đây! Trăm ngàn nỗi lo làm mặt hoa ử rú. Phường, Khóm đang làm khó để bà đủ điều, muốn bắt bà đi kinh tế mới vì bà không có hộ khẩu và lại thuộc thành phần đại nguy. Phải có hộ khẩu mới được ở lại, và mới có quyền đi thăm nuôi. (Trong thời gian này, nhân dân dù theo đạo nào, phải dẹp hết bàn thờ Chúa, Phật, Tổ Tiên, Ông Bà Cha Mẹ để thờ Cờ Đỏ Sao Vàng và hình, tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh.) Hồi đó ca dao truyền khẩu có câu “Chỉ tiêu 3 mét vải thô, áo không đủ mặc lấy đầu che hò”. Cán bộ giảng huấn đã nhiều lần cho biết rằng vợ các sĩ quan nguy như bà T phải đi học tập thường xuyên và phải đi kinh tế mới, mới mong có ngày chồng được tha về. Bà T đã bị mời lên Phường nhiều lần. Những lần sau bà dẫn cả bầy con và hai mẹ già đến. Bọn trẻ neho nhóc mà chẳng biết sợ ai, chọc ghẹo nhau, khóc nheo cáo nhau làm loạn cả văn phòng. Hai bà cụ thì lụm khụm gầy gò ho hen làm họ ngán. Chẳng biết có phải vì thương cho cảnh ngộ đáng thương của gia đình hay vì mê vẻ xuân sắc của bà T mà trường phòng Công An Phường đã cấp cho gia đình bà hộ khẩu để tạm trú ở phường.

Bà T cố lo cho con cái đi học, nhưng mỗi lần đi học về, nghe mấy đứa nhỏ khi thì ca “Em Yêu Bác Hồ” khi thì thấy chúng khóc lóc kể lại bị chế nhạo là “đồ con nguy”, “đồ con cháu có Nợ Máu với Nhân Dân” và bị những đứa ngổ ngáo thoi đánh v.v. hơn nữa nhà đang quá túng quẫn nên bà đành để chúng ở nhà cho đỡ rắc rối.

Trong tay không có nghề, lũ con lại đông, lại thuộc thành phần nguy quân nên bà chẳng kiếm được việc làm. Chẳng ai chịu thuê bà. Đang lo gầy người thì may sao Trời thương cho bà gặp một đồng hương người Huế tốt bụng nhà cùng xóm bày vẽ cho bà cách làm Nón Bài Thơ Huế. Bà còn chỉ cho nơi để mua khuôn, lá, kim, sợi, mẫu thợ, v.v. Đói thì đầu gối phải bò, Bà T và lũ con nít học rất nhanh, bà T cũng nghĩ ra cách làm theo kiểu dây chuyền cho mau. Từ đó, có tiểu đội nón Huế (bà T, 9 con của bà, và 2 mẹ) ra đời. Hàng ngày già trẻ lớn bé, kẻ lên khung, cắt lá, ủi lá, người dán hình, chằm, kết, buộc dây từ sáng sớm đến tối mịt. Trừ thời gian đầu gian khổ vì hư hỏng, thiếu vốn, sau này Nón Bài Thơ Bà T cũng khá uy tín trong giới buôn nón. Tuy vậy, lợi tức vẫn không đủ so với mức tiêu thụ của tiểu đội nên lần lượt giường, tủ, bàn ghế, áo quần, giày dép trong nhà đã đi tìm chủ mới. Hàng ngày thực phẩm của gia đình chỉ còn là gạo hầm, bo bo, khoai sắn, bắp khô nhiều khi phải nấu thành cháo lỏng mới đủ chia nhau. Bà T lòng đau như dao cứa!

Xưa đã từng có câu: “Thuở trời đất nổi cơn gió bụi, khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên”. Trời bắt nước Việt nhỏ bé phải bị nước lớn ăn hiếp chưa đủ, trong nhà gà nhà còn bôi mặt đá nhau, làm con dân trong nước trai thì thí mạng oan ức ngoài chiến trường, đàn bà liễu yếu đào tơ, trẻ nít vô tội thì bị đày đọa, con mất cha vợ mất chồng, trời sầu đất thảm. Bà T rất đẹp, đã biết yêu rất sớm. Bà yêu say đắm ông T trong tướng dáng oai hùng của người sĩ quan, đã trở thành bà Thiếu Úy T khi mới 14 tuổi. Ông đi hành quân ở đâu thì bà xin đi theo đó. Ông T thăng tiến trong đời binh nghiệp thì bà T cũng thăng tiến trong việc sản xuất hậu duệ cho ông. Sau 15 năm ông T vào sinh ra tử trong những trận đánh nảy lửa với địch, trở thành một tiểu đoàn trưởng bộ binh của QLVNCH thì bà T cũng đã trở thành

tiểu đội trưởng của một đội nhóc gồm 12 hậu duệ T con, với 12 lần thập tử nhất sinh vượt cạn một mình. (Không may nay chỉ còn 9 nhóc sống sót). Không vì nỗi đau mất mát cùng lúc 3 đứa con mà bà mất đi ý chí phấn đấu. Bà vẫn tiếp tục chỉ huy tiểu đội của bà để chiến đấu ở hậu phương.

Nhiều lần bà bị nhòm ngó, bị dụ dỗ hủ hóa, nhiều lần bà bấm bụng chịu đựng những câu mắng nhiếc của mấy tên chăn trâu chăn bò chẳng đáng xách dép cho bà, bà đã phải trải qua trăm ngàn vất vả quá sức chịu đựng để lo cho cả một đại gia đình, một bầy con chưa lớn, lúc nào cũng canh cánh bên lòng nỗi thương nhớ, lo âu không biết chồng yêu nay đã ra sao. Có lúc bà làm gan lên phường hỏi khi nào chồng bà được tha, để rồi cay đắng nhận được câu trả lời: “Khi nào trâu đực đẻ con thì chồng chị mới được tha”.

Từ thành phố Sài Gòn (HCM) ra trại Nam Hà ngoài Bắc đường xa diệu vợi. Một người thiếu phụ chưa từng xông pha nắng gió, chưa có kinh nghiệm đường xa như bà quả thật là khó khăn, nhưng vì yêu chồng mà bà T bất chấp. Bà vay mượn tiền của thân nhân đem lên phường để xin giấy phép. Giấy phép thăm nuôi khác với Giấy Phép Đi Lại. Lúc này người ta viện có “chưa thống nhất” nên không chịu bán vé chính thức, và hành chánh địa phương chưa quen lệ cấp giấy đi lại cho dân ngụ, chỉ có cán bộ và bộ đội mới được phép đi lại giữa bắc và nam nên chỉ người dân phải mua vé chợ đen, đắt gấp 4, 5 lần giá chính thức. Bà vẫn cứ đi.

Dọc chuyến đi bà đã phải bao phen trốn lánh nơi rừng rú, bụi bờ, hoặc ẩn núp trong những toa xe chở súc vật để tránh những trạm “kiểm soát đi lại” suốt hành trình của con tàu Thống Nhất. Vì những vất vả dọc đường kể trên mà bà phải thức suốt 3 đêm liền, quá mệt mỏi nên bà đã mê đi. Khi tàu đến gần Nam Định, bà tỉnh lại thì bao nhiêu đồ bới mang theo đã không cánh mà bay mất tiêu. Đành coi như mấm ruốc, trà đường này đã góp phần vào việc tiến nhanh tiến mạnh lên Hạnh Phúc của một tên vô sản vô lại nào đó vậy bà tự nhủ. Đã sẵn túng thiếu, vì sự cố này mà mẹ con bà phải chịu đói rất khốn khổ suốt cả tháng trời sau khi bà trở lại Miền Nam.

Khi tàu đến Nam Định, bà phải kiểm phòng trọ, chẳng phải để ngủ nghỉ mà là để có phương tiện đi chợ, nấu ăn, làm lại những món đồ bới như xôi, ruốc khô, thịt chấy, v.v. Ngày hôm sau, bà thuê xe kéo chở đồ đó lên Phủ Lý. Từ Phủ Lý, bà phải thuê khi thì xe kéo khác, khi thì xe đạp, hai ba chặng nữa mới tới được Hà Nam Ninh. Đồi cao dốc thấp, ổ gà ổ vịt bà không quản, cứ việc xăn quần vén áo xách guốc tất tả chạy theo kéo chủ xe cố tình đi lạc thì khổ tàn đời. Khi đến được trại giam thì bà đã tả tơi như cái mền rách! Tuy vậy, bà cũng mừng, rất phấn khởi vì biết rằng mình chỉ còn cách chồng trong gang tấc.

Gần cổng trại giam, cạnh một chòi canh có một anh áo vàng mặt mày hồ hởi phấn khởi ngồi sau một cái bàn gỗ. Bà tiến lại, tay run run đưa ra cái tờ giấy đã xin được ở phường bà ở:

-Thưa anh, thưa đồng chí, xin cho tôi thăm chồng tôi.

Tên công an sẫm soi tờ giấy, lên tiếng hách dịch:

-Ai đã cho chị giấy này? Phải có giấy đi nại mới được thăm nuôi.

Cổ hết sức nhần nhục, làm ra vẻ ngây thơ ngu ngơ, bà T năn nỉ:

-Dạ thưa anh, Phường đã cấp giấy này cho tôi, bảo là đi thăm nuôi được. Xin anh cho tôi được thăm nuôi lần này, rồi lần sau tôi sẽ xin Phường cho Giấy Đi Nại như anh bảo ạ!

Tên công an nạt lớn, bắt bà đứng ra một bên để giải quyết cho những người y bảo là “có giấy” trước. Chờ mãi để chừng 3 tiếng sau vẫn không nghe gọi, bà T đáng bạo đến gần năn nỉ, kể lể những gian nan cực khổ trong chuyến đi từ Nam ra đây. Nghe cũng xiêu lòng nên y coi lại giấy của bà, hỏi:

-Chị tên gì? Đi thăm ai?

-Dạ thưa anh, tên là Lê Thị Ngọc Lan, đi thăm chồng là NVT.

-Nê thị Nan, chị đứng đó chờ đi! Vừa nói y vừa dùng bút vòng một vòng quanh tên bà.

Dù có bị đổi tên thành xấu hơn nữa thì bà T cũng không ngại, vẫn cứ mừng vì đã được y cho phép đứng vào hàng chờ thăm nuôi. Mãi thật lâu sau bà mới thấy một người mừng tượng là ông đang chống nạng khập khễnh bước ra. Trước mắt bà là một người mặt búng da chì, bụng phình ra, không còn một chút gì phương phi như khi còn ở trong Nam nữa. Tiếng của tên công an: “Hai người chỉ có 15 phút thôi đó!” làm bà giật mình.

Sau bao năm trông đợi, sau chuyến đi dài gian nan, bây giờ hai vợ chồng chỉ có 15 phút gặp nhau thôi sao trời. Hai vợ chồng mừng mà rất tủi, tâm sự chất cao như núi, nghĩa tình sâu tận tâm can, thế mà tên cai tù lại hiện diện một cách vô duyên ác độc không cho phép hai người trao đổi với nhau một lời chân thật, tỏ bày cho nhau những nỗi nhớ nhung. Hai ông bà muốn biết tình trạng của người thân mà không thể hé môi. Nhìn thấy bà gầy mòn héo úa bụi đất đầy người, ông rất đau lòng. Bà nhìn thấy ông trông giống một xác chết trôi chưa chôn, bà thất ruột. Bà phải nói với ông toàn những tin tốt để ông yên tâm. Ông cảm ơn bà đã thay ông nuôi con, lo cho mẹ ông, bảo rằng ông không sao. Vội vàng bà giao hết cho ông những gì đã mang theo, những gì tuy là tâm thường mà chất chứa đầy tình nghĩa lẫn nỗi cảm thương của bà dành cho ông. Dù không biết chồng mình còn được bao nhiêu khi mang đồ tiếp tế vào trại giam, bà vẫn rất mừng thấy ông còn sống và rất an ủi rằng mình đã trao tận tay cho chồng vài ba món bình thường ông vẫn ưa thích.

Sau khi bị đuổi ra ngoài vì hết giờ thăm nuôi, bà đã làm quen với những người vợ tù khác đã từng đi thăm nuôi hơn một lần. Bà đau lòng biết bao khi được biết rằng mỗi người tù ở đây tiêu chuẩn mỗi tháng được phát 13 kí gạo, trong 13 kí này hết ½ là sạn sỏi, 1/7 là lúa, 1/3 là bobo, còn lại là gạo hẩm. Đến bây giờ bà T mới thấy mình đã kiệt sức, không còn đứng vững. Bà ngã lăn ra đất trước trại cải tạo và mê đi, mặc cho muỗi đói từng bầy đến châm chích và sưng đem đẫm ướt cả người. Tình trạng thê thảm của chồng cùng cảnh tượng khóc than tuyệt vọng của những người vợ tù khác khi đến đây rồi mới biết chồng mình đã chết thảm vì bị đọa đày, đói rét, bệnh tật, bị chôn thân đầu đó trong rừng sâu núi thẳm làm bà giật mình tỉnh lại trong đêm, để càng khiếp hãi thêm khi nghe trong tiếng gió tiếng những oan hồn khóc than và trong bóng đêm như có những bóng ma trôi đang chập chờn trên những cành cây bụi cỏ. Bà sợ muốn đứng tim.

Năm 1988, sau mười ba năm làm thân tù đầy ông T mới được tha về. Con cái ông tưởng suốt đời sẽ mồ côi cha nay đã có cha. Người mẹ già tưởng đã mất con nay đã thấy lại người con. Và người vợ, cứ ngỡ sẽ mất chồng nay đã được đoàn tụ với chồng. Cả gia đình mừng vui hơn khi biết mình sắp được đi đến một nước Mỹ họ từng nghe nói là giàu có và tự do theo diện HO. Chánh phủ Mỹ và VNDCCH đã ký thỏa hiệp cho phép những cựu tù nhân chính trị ở tù cải tạo trên 3 năm được di cư tị nạn ở Mỹ. Bà T lập tức lo đứt lót cho hành chánh địa phương nhờ họ để dải trong tiến trình lập hồ sơ xin đi. Bà nhanh chóng đi vay tiền để mua đơn từ và chạy chọt cho thủ tục tị nạn chóng xong. Điều kiện là khi qua đến Mỹ bà sẽ gửi tiền về trả lại vốn lẫn lời. Cũng may là còn có người tử tế sẵn tiền và lòng giúp đỡ nên mọi thủ tục rồi cũng hoàn tất.

Đầu năm 1990, sau nhiều hao tổn và nợ nần để qua những thủ tục rắc rối, cuối cùng rồi gia đình gồm hai bà mẹ, hai vợ chồng và bảy con 9 đứa của bà T cũng được phép lên máy bay rời khỏi VN để đến thành phố Seattle của Mỹ. Những người Việt tị nạn đến trước họ, những thành viên trong Hội Ái Hữu Cựu Quân Nhân VNCH thân tình đón

tiếp, các cơ quan thiện nguyện giúp đỡ về vật chất, các cơ quan dịch vụ xã hội của quận hạt nơi họ đến lo về phúc lợi tài chánh cũng như y tế cho cả gia đình họ. Cả gia đình cảm thấy sung sướng như thần tiên. Họ không còn phải lăn lóc trên nền đất đến mòn cả đũng quần, vất vả tối tăm mặt mày với những chiếc nón bài thơ mà vẫn không đủ ăn. Họ không còn bị công an phường, khóm, thành lập ló theo dõi từng bước đi, từng câu nói, chực chờ ập bắt bỏ tù, nhất là khi chủ gia đình vẫn còn mang án tù treo chỉ vì bị cho là “nguy”.

Những tương lai tươi sáng đã mở ra trước mắt, qua bên kia nhờ bồi bổ ông chồng sẽ hết xanh xao võ vàng. Thế nhưng, một ngày kia không lâu sau đó, bà T đã phát hiện ông T đã đi tiêu ra máu, nhìn thấy ông đau đớn quần quai và bị ngất đi. Khi ông được đưa vào phòng Cấp Cứu, sau khi qua những thủ tục khám nghiệm thì mới biết cái ulcer trong bao tử ông T đã bị lở loét giai đoạn cuối, và bị xuất huyết não cùng lúc. Dù đã tận sức, nhưng các bác sĩ ở bệnh viện đành phải đầu hàng không cứu nổi ông thoát khỏi tử thần.

Ai đâu biết được ông T đã bị đủ thứ bệnh trong người mà chỉ vì ý chí cầu sống để về với vợ con, với mẹ già mà ông đã cố sống trong suốt 13 năm dài đằng đẳng. Hai năm qua ông cố sống, âm thầm rên rỉ với những đau đớn trong người vì mong cho gia đình thoát khỏi chôn trần ại Tiên bạc không có nên ông nào dám than van rên rỉ. Ông rất đau lòng khi nhìn thấy người vợ kim chi ngọc diệp đã vì ông mà dù tuổi đời mới trên 30 đã phai tàn hương sắc, héo mòn thân xác trông đến tội. Giờ biết chắc vợ con mình đã có chỗ an thân và lại sức chịu đựng cũng mỗi mòn nên ông muốn dứt bỏ cái xác phàm làm ông quá đau khổ lâu nay. Câu ông nói sau cùng dù thì thào đứt quãng nhưng bà nghe vẫn rõ: “Xin em tha lỗi cho anh! Cũng vì anh ích kỷ mà em đã phải gánh vác một bầy con thơ, một người mẹ già, cuộc đời son trẻ đầy âm u tăm tối Tình anh đối với em ngàn đời không thay đổi. Anh yêu em và kính trọng em lắm, em ơi!”

Bà T ngã xuống nền nhà bất tỉnh! Cả phòng cấp cứu ai cũng hoảng hốt tưởng rằng bà muốn đi theo ông. Nhưng sau khi được bác sĩ chích cho một mũi thuốc thì bà tỉnh lại. Nhìn ông chồng đang nằm mê man, bà khóc kể thảm thiết. Vì ai mà gia đình bà phải chịu cảnh thương tâm như thế này? Đau khổ tưởng đã qua khi đến vùng đất mới, nào ngờ hậu quả của ác mộng vẫn còn theo như những cơn địa chấn để lại những sóng ngầm. Đời ông sao mà tội quá! Hết vào sinh ra tử trong mười mấy năm đời binh nghiệp rồi bị đày đọa thêm mười mấy năm trong cảnh lao tù khổ sai. Bệnh mà phải cắn răng chịu đựng không dám than! Tưởng rằng niềm vui hạnh ngộ sẽ bù đắp lại những nỗi khổ vì xa cách, ngờ đâu hết cảnh sinh ly lại đến tử biệt! Từ nay một thân nơi xứ lạ quê người đêm đêm bà sẽ làm người góa phụ khóc chồng nhớ con, làm con chim Đỗ Quyên lẻ bạn cất tiếng hót đứt ruột gửi về quê hương và ngày ngày sẽ phải đảm đang lo cho bầy con 9 đứa cùng hai bà mẹ già của hai người.

Lời Người Viết:

Thiết nghĩ bà T cũng như vợ của các người tù cải tạo thật đáng phục! Khi chồng họ bị lao tù khổ sai, ngoài việc vất vả mưu sinh giữa những đe dọa bất an, họ còn phải một mình vượt núi băng rừng từ Nam ra Bắc và đến các trại tù, chạy theo tàu hỏa, tàu bò, xe kéo, xe đạp để bới xách bồi bổ cho chồng. Họ nào khác chi những nữ lực sĩ trong các thể vận hội Olympic, cũng không khác gì những vị trong Liệt Nữ Truyện, một dạ trung trinh thờ phụng mẹ chồng và nuôi dạy con cái khi chồng phải ra chiến trường. Nỗi chờ đợi thương nhớ ngày đêm càng thêm khó tả khi chồng họ bị bắt đi cải tạo nhiều năm không án và không hẹn ngày về.

Ái Hoa (revised 28 tháng Tư, 2015)

LÒNG DÂN ĐÃ LẮM NGHẸN NGÀO: VIỆT GIAN

Gạc Ma “quỷ đỏ” chiếm rồi
Nam Quan? Giặc... Bắc sấm soi hõn hào!
Hoàng, Trường Sa đã ra sao?
Cà Mau: nếu... chậm cũng Tàu một mai!

Hôm qua đã rõ đúng, sai
Hôm nay sao lại... công khai lia Bày?
Ngắm ngắm lót đó, luồn đây
“Chủ” chưa đổi, đã thay “thầy”? Thối lây!
Cướp đảng Đông? Động đảng Tây
Quanh đây thế giới bùa vây đêm ngày.

Tự do: muốn thấy đổi thay
Phải cùng tận sức góp tay đồng bào.
Phản dân tộc, được chằng nào?
Lòng dân đã lắmm nghẹn ngào: Việt gian!
Ý Nga, 26-4-2015.

Một Góc Nhỏ

Một góc nhỏ tôi nằm
con muỗi đến vo ve...
"Cho tôi thêm chút sống"
Im lặng tôi lắng nghe...

Da thịt nhói chút đau,
Muỗi đã bay đường nào?
Còn mình tôi thăm nghĩ
Ruột, dạ cũng còn cào...

Chúa, Phật ơi từ tâm
Hóa mật ngọt im lìm
Muỗi kia tìm chút sống
Động từ tâm như: Không.

Tim tôi trong góc nhỏ,
Có con bọt tìm tôi.
Bạn bè với xóa bỏ
Những lỗi lầm xa xôi?

Gía lạnh và mưa rơi,

KHÔNG KHÙNG SAO SỐNG VỚI ĐIÊN?

-Việt gian sao lắmm khùng khùng?

Không khùng sống được với cùng lũ Diên?
Nghe rằng “*Nhân bất thắng thiên*”
Không ai tiếp sức bạo quyền được yên!
Khùng, Diên báng bỏ tổ tiên
Tà quyền cai trị? Triền miên uột èo!

Ai đem Giẻ Rách Bèo Nhèo,
Móc meo vá víu Quê Nghèo mà hay?
Phải THAY, ĐỔI mới đổi thay!
Hôm qua “giải phóng” hôm nay giải gì?
Đảng đà tuột áo, sút khuy
Từ từ hay chết cấp kỳ mà theo?
Vi Xi: trí téo tẻo teo
Việt gian: miệng léo lèo leo theo Tàu
Ý Nga, 27-4-2015

NẾU KHÔNG QUYẾT CHỐNG NÚI SÔNG CÒN GÌ?

Trung, Đông, Nam, Bắc: biển chung
Giặc đà không chế, thông dong khắp Nhà

Sân bay Phú Quốc, Gạc Ma...?
Nam Quan, Bản Giốc, đảo ta...: xóa rồi?
Thầu gì Tàu cũng trúng thôi
Dễ gì hựt nổi miếng mồi trên “Môi”
Mặc Răng sâu, kệ Môi hôi
Miễn sao tiến tới đỏ tươi Đại Đồng
Giặc không vắng, Việt gian đông
Nếu không QUYẾT CHỐNG Núi Sông còn gì?

Độc tài, đảng trị chỉ huy

Tin theo là tự hủy! Suy nghĩ giùm!

Trời cho lưng thẳng, cứ khum

Không đi? Tùng cụm bị cùm, bỏ đâu?

Ý Nga, 25-4-2015.

Từng giọt nhỏ xuống đời
Cái chần mềm đủ ấm
Bốn mươi năm xa vời...

Nằm yên ta chờ Muối,
Nhưng nó đã xa bay...
Tâm lòng "Không" rộng mở,
Ta Bà Một Cõi: SAY!

Góc Nhỏ Thiên
Linh Đắc
25/4/2015



KHỔ ẢI

Vì gì ngậm đắng thế này?
Vì chi tỵ nạn, nuột cay, lạc loài?
Thù trong hay bởi giặc ngoài?
Ai ai cũng rõ: hèn, oai Cộng thù!
Ý Nga, 24-4-2015.

Một Góc Nhỏ

Một góc nhỏ tôi nằm
con muối đến vo ve...
"Cho tôi thêm chút sống"
Im lặng tôi lắng nghe...

Da thịt nhói chút đau,
Muối đã bay đường nào?
Còn mình tôi thăm nghĩ
Ruột, dạ cũng còn cào...



CHIẾN SĨ GIỮ CỜ

Kết hoa thành lá CỜ VÀNG
Xin người tâm huyết rõ ràng: **yêu Quê!**
Vinh danh CHIẾN SĨ, hướng về
Xin người yêu nước: **trinh, mê rõ ràng.**

Giữ cờ chớ đi hai hàng!
Noi gương Chiến Sĩ: hiên ngang dẹp thù!
Chủ hòa, theo giặc là ngu
Trẻ con cũng biết: thiên thu nhục hoài!
Ý Nga, 29-4-2014

**ĐẢNG BÁT NGHĨA,
DÂN BÁT HẠNH,
NƯỚC BÁT LỢI.**

*

(Trích Biếm Thi Chính Trị sẽ xuất bản: BAO TIẾN SĨ ĐÂU RÒI?)

*

Chúa, Phật ơi từ tâm
Hóa mặt ngọt im lim
Muối kia tìm chút sống
Động từ tâm như: Không.

Tim tôi trong góc nhỏ,
Có con bọ tìm tôi.
Bạn bè với xóa bỏ
Những lỗi lầm xa xôi?

Gía lạnh và mưa rơi,
Từng giọt nhỏ xuống đời
Cái chăn mềm đủ ấm
Bốn mươi năm xa vời...

Nằm yên ta chờ Muối,
Nhưng nó đã xa bay...
Tám lòng "Không" rộng mở,
Ta Bà Một Cõi: SAY!

Góc Nhỏ Thiên
Linh Đắc
25/4/2015

Nghe gà gáy tề tề te
Ra, trời sáng lóe lóe loe cả nê!
Tự do thật khỏe khỏe khỏe!
Có đâu "độc lập": nã nê Bổng Đêm!

Kia kia kìa: Bắc vào Nam
Làm chi bắt lợi? Chẳng làm! Bất Lương!
Trẻ già rẻ rúng, khinh thường
Bất tài, bất xứng, đủ đường bất công
Sát sạt sạt lăm cùm gông
Không ti tí tị tám lòng TRIỆU, TRỪNG

Thẳng thừng giết, dửng dưng dung
Nói gì thì nói, đảng ung, đảng làm
Làm thì làm rõ lam nham
Hiểu chi thì hiểu! Việt Nam hóa Tàu!

Ý Nga, 23-4-2015.

Nỗi Lòng Chinh Phụ

Thơ Đỗ Minh Giang

1.Vua ban chiếu chỉ khắp nơi nơi
Giặc dậy biên cương phủ đất trời
Quan tuyển quân theo sông núi gọi
Tình nhà xem nhẹ gánh buồng loi.

2.Rót chung rượu tiễn chàng ra đi
Tràn đầy giọt lệ đọng bờ mi
Bịn rịn chia tay hôn nức nở
Con thơ ôm ấp tuổi xuân thì.

3.Ngon lửa hương tình vừa thắm đượm
Chàng nương ngàn dặm bước xa mờ
Bên song đôi mắt ngoài thiên lý
Se sắt đêm thâu nỗi đợi chờ.

4.Gối chăn hồ hững phòng đơn lạnh

16.Ngăn trở Sấm Thương tà ánh nguyệt
Gió mây cuốn quện bóng trắng sao
Trông chờ mòn mỏi hồn xanh xao
Luu luyến canh thâu đành cách biệt.

17.Ngày đi cây hầy còn xanh non
Nàng đứng tiễn chồng tay bé con
Huyền thoại ngày xưa chìm ký ức
Nhạt mờ nhân ảnh núi chon von.

18.Lá ngàn tuôn đổ bao mùa lá
Bay phủ tượng nàng trên đỉnh cao
Cổ tích đời xưa truyền kể lại
Dân làng thốn thức lòng xôn xao .

19.Cổ thụ già nua rủ kéo nhau

Nghe tiếng con thơ giọt lệ tràn
Vì đâu nên nỗi đời cô quạnh
Chinh chiến ai gây cảnh phủ phàng.

5.Ánh trăng soi bóng rọi bên thềm
Chiếc áo chàng còn hơi ấm êm
Tiếng trẻ hỏi cha đâu chẳng thấy
Chợt nghe đòi đoạ nhớ nhiều thêm.

6.Vò võ tin chàng cách biệt ly
Niềm đau thâm lặn nát xiêm y
Tháng ngày trôi mãi bao mùa lá
Gió thổi mộng bay lạc hướng đi.

7.Chàng ngoài biên ải xa xa khuất
Gươm giáo sa trường trí dũng cường
Lòng xót thương cho phận má hường
Khuê phòng thôn thức hôn chinh phụ.

8.Đêm sâu lã chã đôi dòng châu
Văng vẳng tưởng chừng tiếng vó câu
Gió rét hàn cầm nhà vắng lặng
Tóc ngói rẽ lệch mắt chìm sâu.

9.Chàng hiện về trong những giấc mơ
Đêm dài đối bóng lạnh bơ vơ
Người đi biên biệt ngoài quan tái
Trấn giữ thành cao cứu cõi bờ.

10.Lời hẹn thề xưa chẳng thể quên
Nước non nặng nợ chốn cung tên
Mùa xuân cánh én về quê cũ
Chàng gửi nhớ thương để đáp đền.

11.Nỗi sầu chất ngát nàng bông con
Mong đợi bóng chàng dạ héo hon
Thăm thẳm phương trời xa có biết
Bạt ngàn chinh phụ ngủ trên non.

12.Ngựa hí lưng trời trống thúc quân
Bên lòng canh cánh mối tình chân
Chiến chinh ai biết ngày về lại

Kiểm xem chàng trần thủ nơi nao
Sao tin biên biệt ngoài biên giới
Chinh phụ lệ trào tuôn đôn đau .

20.Núi rừng rung chuyển buồn sinh ly
Trăng lặn sao mờ khuất nẻo đi
Con chim nhỏ nhỏ mang tin tới
Chàng sẽ về đây đúng hạn kỳ

21.Số mệnh nữ nhi thời loạn lạc
Má hồng héo úa nỗi sầu mơ
Người xưa mờ bóng sâu hiu hắt
Nàng bé con thơ đứng ngẩn ngờ.

22.Tiểu phu đốt nhánh cây trầm hương
Bay tỏa lưng trời khói vấn vương
Nhớ người son trẻ tròn trung tiết
Để lại ngậm ngùi bao tiếc thương.

23.Chim muông vượt suối tìm hoa lạ
Dâng tặng danh người nữ anh thư
Ân tình nặng gánh tròn duyên số
Mưa tẩy bụi trần tiếng tạ từ.

24.Vó câu bao phủ nẻo đường mờ
Bóng dáng chàng về như giấc mơ
Tàn y phát phối tung theo gió
Chiến mã trung kiên giữ sắc cờ.

25.Dưới ánh chiều tà chàng vượt suối
Núi rừng xanh thẳm chẳng chôn chân
Tám lòng thôi thúc mong về lại
Cố xứ cùng nàng kết nghĩa nhân.

26.Trái biết bao nhiêu mùa nguyệt lặn
Thâm trầm mạch sống vẫn trào tuôn
Nhớ thương vời vợi chiều tĩnh lặng
Lơ lửng bên trời ngọn khói buồn.

27.Dấu chân in vết chưa mòn phai
Tảng đá soi mòn nhịp bước ai
Non nước chập chùng tìm lối cũ

Hội ngộ thê nhi đợi trước sân.

*13. Ôm con nàng đứng đã bao năm
Mưa gió tràn tuôn khóc lặng thầm
Chinh phụ hồn bay miền giới tuyến
Tắm thân hóa thạch giữa trăng rằm.*

*14. Tượng đá bông con khóc vọng phu
Mãi chờ mãi đợi trái bao thu
Gió mưa thấm lạnh hồn con trẻ
Hình bóng người đi vẫn biệt mù.*

*15. Cỏ cây nhỏ lệ trên triền đồi
Cánh hoa tàn úa khóc ly bôi
Vạn lý truyền xa lời nhắn gọi
Chinh nhân xin hãy đáo xứ hồi.*

Ngôi làng chìm khuất mái u hoài.

*28. Chinh phụ tượng nàng đứng phía xa
Mắt chàng nhòa lệ thấm mưa sa
Gió reo nức nở cùng hoa lá
Còn lại gì đây ngày tháng qua.*

*29. Hoành Sơn núi thăm đến Đồng Nai
Trao kiếm con yêu nối chí trai
Tiếng hịch dội vang lòng đất ẩm
Phương Nam quân tiến đáp tương lai.*

*30. Cơ đồ gây dựng mấy ngàn năm
Cương quyết anh hùng dạ nhất tâm
Đánh đuổi bạo tàn đồng trần thủ
Trung cang bền vững chống xâm lăng.*

Theo Dòng Nước Xoáy

Đỗ Dung

Mưa xối xả như giận dữ trút nước xuống thành phố, thỉnh thoảng sấm sét đi đùng và những lần chớp ngoằn ngoèo trên không. Cu Chou nép mình trong lòng mẹ ngủ ngon lành. Ngọc ôm chặt thằng bé như cố gắng che chở con, mắt mờ lung nhìn qua cửa sổ. Những chùm bông giấy tím trên bờ tường rào run rẩy và cây bông sứ như đứng oằn mình chịu đựng cơn dông. Nhìn khuôn mặt ngây thơ của con, hai dòng lệ ứa ra rồi nàng dụi mặt vào người con, thút thít khóc.

Chiều hôm ấy, khi đi làm về, Khương buồn bã, chẳng nói năng gì, cất cặp sách, thay quần áo rồi ngồi thừ ra suy nghĩ, chẳng thiết đến bữa ăn. Thấy không khí nghiêm trọng Ngọc không dám lên tiếng, đợi đến tối sẽ gan hỏi cho ra nhẽ.

Buổi tối, sau khi cơm nước, dọn dẹp xong, hai vợ chồng đang sửa soạn cho con đi ngủ thì tiếng chuông cửa reo. Mở cửa ra, sáu người trong quân phục với súng ống lăm lăm, đứng ngay trước cổng. Ngọc hoảng hốt, sợ hãi không biết tai ương nào sắp giáng xuống gia đình nàng đây. Khương ra mở cổng, sáu người bộ đội tràn vào, dàn trận như đang hành quân bố ráp, bốn người súng AK cặp nách, hai người súng ngắn trên tay.

Mấy người mang súng AK ngừng lại ngoài sân, hai người bộ đội có vẻ như cấp chỉ huy bước vào phòng khách cùng vợ chồng Khương, hỏi tên và một số chi tiết về cá nhân chàng rồi nói như ra lệnh:

- Mời anh theo chúng tôi về Ủy Ban Quân Quản làm việc.

Ngọc cuống quýt:

- Thưa các anh, các anh cho địa chỉ để sáng nhà tôi lên trình diện các anh được không?

Người ấy lạnh lùng:

- Chúng tôi được lệnh đưa anh đi ngay. Khẩn trương lên!

Trong khi Khương vào thay quần áo, Ngọc lấy một túi vải sắp một bộ đồ mặc nhà, một áo lạnh và một số vật dụng vệ sinh như bàn chải đánh răng, khăn mặt ...cho chồng, nàng nghĩ nhớ Khương phải ở lại qua đêm.

Nhìn chồng đi giữa những người bộ đội, bước lên chiếc xe bít bùng, dù không bị còng tay nhưng cũng bị áp giải như tội phạm, Ngọc bàng hoàng, thảng thốt. Đang đêm khuya, nhà không có phương tiện để liên lạc với bên ngoài, Ngọc điếng người vì sợ hãi, cả đêm không ngủ, nằm ôm con, miệng lầm rầm niệm Phật và mong trời mau sáng để chạy về nhà mẹ hay nhà chị Lan, để rúc vào lòng mẹ hay lòng chị mà khóc, mà kể lể, mà tìm sự chở che.

Sáng sớm tinh mơ, chị Lan đang đảo đều nếp với khoai mì trong chảo, sửa soạn cho mỗi người một chén đầy xôi khoai mì trộn chút muối mè-đậu phộng cho chắc bụng trước khi người đi học, kẻ đi làm. Nhìn chảo xôi chị bắt giắc thờ dài, trưa hôm qua sau khi được gọi ra xếp hàng ở tổ dân phố để mua thực phẩm, chị vác về một bao khoai mì, khoai lang mà ngán ngẩm. Khoai lang đã nhiều chỗ bị sùng, khoai mì sắp chạy chỉ. Chị phải bỏ nguyên buổi tối ngồi gọt vớt những chỗ hư, chừa lại một ít nấu ăn ngay ngày sau, chỗ còn lại sắp vào cái mẹt lớn, định phơi khô để sẽ độn với gạo nấu ăn dần. Anh Luận, chồng chị, sĩ quan cấp tá đã đi trình diện học tập, tưởng một tháng thì về mà đến nay đã hơn một tháng vẫn bật vô âm tín. Nhìn đàn con dại, bốn đứa từ 10 đến 16 tuổi, đang sức lớn, cơm chẳng đủ mà ăn, tương lai mờ mịt, biết sẽ về đâu.

Bỗng tiếng đập cửa rồi tiếng Ngọc như rên rĩ:

- Chị Lan! Chị Lan ơi...!

Thằng Chương, con trai lớn nghe tiếng di, chạy vội ra đỡ chiếc xe đạp mini của Ngọc, bé cu Chou đang phụng phịu vì còn ngái ngủ vào nhà. Ngọc như đổ ập vào người chị, tiếng nói đứt quãng qua tiếng nấc uất hận, nghẹn ngào:

- Đêm hôm qua...người ta...đến nhà em...bắt anh Khương đi ...chị ơi...

Nói xong nước mắt Ngọc tuôn ra như suối, ướt đẫm vai áo chị Lan.

- Cả đêm qua em không ngủ được phải không? Thôi vào đây nằm nghỉ, chị pha cho em ly sữa nóng, uống cho khỏe, em hãy ngủ một giấc cho lại sức. Óm đau lại khổ! Từ từ... ta tính!

Nói để vờ về, an ủi em nhưng hai dòng lệ cũng chảy dài qua khoé mắt chị Lan.

Một đêm thức trắng vì sợ hãi, quá mệt mỏi nên sau khi uống ly sữa nóng, Ngọc nằm ngay xuống chiếc đi văng trong phòng khách nhà chị ngủ thiếp đi. Nhìn nét mặt mệt mỏi của cô em út, chị Lan thờ dài, con bé được cưng chiều từ nhỏ, cả nhà yêu thương vì Ngọc xinh xắn, học giỏi và ngoan ngoãn. Khi lập gia đình lại gặp nơi tử tế, chồng quý, chồng cưng...Thế mà giờ đây gặp cơn bão tố thế này. Thật tội cho em.

Hôm nay không có giờ dạy, Lan rút một tờ giấy trắng viết đơn cáo bệnh xin nghỉ hai ngày để ở nhà giúp Ngọc. Chị đưa lá đơn cho Chương, dặn con khi đi học nhớ ghé qua trường của mẹ nộp cho mẹ. Đợi Ngọc thức dậy Lan sẽ cùng em sang báo tin cho bố mẹ nàng, báo cho bên nội thằng cu Chou.

Cụ Tham Minh đang cầm cây chổi lông gà phủi bụi trên những khung ảnh Ông Bà bày trên bàn thờ bằng gỗ

cầm lai vẫn còn được đặt trang trọng trong phòng khách, nghe tiếng bi bô của thằng bé con cụ quay lại, hai cô con gái đang dắt tay thằng bé bước lên thêm.

- Bố ạ!

- Hai chị em có việc gì mà rủ nhau sang đây sớm thế?

Lan ngáp ngừng:

- Thưa bố...Chú Khương bị bắt đêm hôm qua.

Cây chổi lông gà rơi tuột khỏi tay, cụ bước vội đến chiếc tràng kỷ ngồi phịch xuống:

- Kể cho bố nghe, sự việc thế nào?

Lan thay Ngọc kể lại những diễn biến xảy ra tại nhà Ngọc hôm qua trong khi Ngọc ngồi bên tủi thân ôm con rấm rứt khóc.

Mặt cụ ông như sạm lại, cụ không biết nói sao. Năm nay cụ đã hơn bảy chục tuổi, suốt đời hai cụ đã lo nuôi dạy bày con sáu đứa đến lớn khôn, học hành thành đạt. Tưởng rằng hai cụ sẽ được hưởng những ngày tháng bình yên tuổi già, vui với mấy cháu kiếng ngoài sân, thỉnh thoảng con cháu về thăm hay có nhớ con nhớ cháu thì cụ chỉ cần ra đường vẫy chiếc xích lô là có thể đến với chúng nó.

Bây giờ hai người con trai của cụ nhà bị niêm phong từ 30/4 đến nay, chưa biết hai gia đình đó sống chết thế nào, có đi được đến nơi, đến chốn hay không. Hai cô con gái kẹt lại, cô lớn chồng đi cải tạo không biết ngày về, cô út chồng bị áp giải đi thế này. Đúng là tai trời ách nước. Vận mệnh con người phải nổi trôi theo vận mệnh chung.

Cụ nghĩ đến Khương, anh con rể út hợp tính, hợp nết với cụ, một thanh niên cương trực, thẳng thắn, trong sạch, nặng lòng với quê hương. Những lúc giỗ tết, trong khi đàn bà con gái lo việc cỗ bàn dưới bếp Khương hay ngồi tiếp chuyện cụ, thân tình như con trai. Anh kể cho cụ về những ngày anh mới chân ướt chân ráo đến Paris, kinh thành ánh sáng, còn ngỡ ngàng hoang mang đã bị những cán bộ CSBV níu kéo mua chuộc bằng những phương pháp rất tinh vi. Những thành phần quốc gia nhưng thiên tả cũng có rất nhiều, họ thu phục đám thanh niên nhẹ dạ, đời quê hương khá lâu và không am tường về hiện tình đất nước, trong khi nhân viên của toà Đại Sứ VNCH lại quá lơ là, không để ý đến cuộc sống, đến sinh hoạt của sinh viên du học. Khương còn kể với cụ rằng có lần anh đã cùng nhóm sinh viên thuộc phe VNCH chính thức đối đầu với nhóm cán bộ Cộng Sản. Sau đó phe Quốc Gia cũng mời anh vào hoạt động chính trị với họ nhưng anh đã từ chối.

Mới đây, một anh bạn học cùng thời với Khương, về giảng dạy tại Trường Y khoa, đang âm thầm thành lập Mặt Trận Phục Quốc, có liên lạc và thuyết phục anh hợp tác. Anh đang phân vân giữa trách nhiệm với đất nước và trách nhiệm với gia đình. Bây giờ nghe tin này, cụ chưa biết mức độ nghiêm trọng cỡ nào. Khương bị bắt oan hay anh đã nhúng tay, hợp tác với tổ chức mà anh đã có lần kể với cụ. Nghĩ thương chàng rể lại xót xa cho con gái mình. Cụ chẳng biết nói sao, nhìn lên trần nhà, một con thạch sùng giương đôi mắt nhỏ, đen láy nhìn cụ như chia sẻ rồi tặc lưỡi, quấy đuôi bò đi.

Lan và Ngọc sửa soạn ra về thì cụ bà tay xách giỏ chợ bằng nilon có bó rau muống thò ra khỏi miệng giỏ, đẩy cửa bước vào đôn đả:

- Hai chị em sang chơi hả? Các con đến lâu chưa?

Cụ như khụng lại:

- Sao hai đũa mắt đỏ hoe thế này? Có chuyện gì vậy con?

Như được khơi nguồn, Ngọc khóc nức nở, cụ bà chạy vội đến ôm cô con út. Ngọc được thể gục vào lòng mẹ tức tưởi. Cụ Chou giương đôi mắt tròn xoe nhìn mọi người rồi cũng bật lên khóc oà. Sau khi nghe con kể rõ nguồn cơn cụ bà thở dài:

- Hai chị em ở lại ăn cơm với bố mẹ, mẹ mới mua được miếng thịt thăn ngon tính làm ruốc, thôi để mẹ rim lên cả nhà ăn với rau muống luộc, nhà cũng còn lọ dưa muối. Từ từ ta tính.

Cụ lập lại y như những lời Lan đã an ủi em, từ từ ta tính.

Cơm nước dọn dẹp xong xuôi, con cháu ra về hết, hai cụ ngồi nhìn nhau buồn bã. Buổi sáng, sau khi ghé khu chợ trời bán bớt một mớ quần áo cũ của Quân và Nga, hai người con bên Pháp, cụ bà đi ngang qua nhà Vinh, anh con trưởng. Căn nhà đã được trưng dụng, mặt tiền nhà đã là cửa hàng Hợp tác xã của phường chứa đầy cá khô. Đã gần ba tháng mà chưa có tin tức chính thức nào của con, hai cụ cũng rất nóng ruột. Cụ thương anh con trưởng hiền lành như đất, chọn nghề giáo, làm tròn bổn phận giảng dạy, uốn nắn thế hệ tương lai. Chị Vinh con nhà tử tế, bạn học với Lan, cũng nhà giáo nhưng lanh lợi hơn chồng, sanh được hai thằng con khỏe mạnh, đẹp trai, thằng lớn đã vào đại học, thằng em cũng sắp xong trung học. Cụ mừng lắm, sau khi gả chồng cho Ngọc, cô gái út cụ đã định bụng khi già yếu sẽ thu xếp về với nhà anh cả nhưng nay có sự thế này! Nghĩ đến Khanh, con trai Út, cụ lại thương, lấy vợ mấy năm trời, vợ còn đi học nên chả dám sanh đẻ, cô vợ vừa ra trường, mới mừng rỡ báo tin với cha mẹ là sắp được làm cha thì lại trời đất tai ương thế này, cho đến nay vẫn chưa tin tức. Cuộc sống của cụ từ ngày về nhà chồng êm ả, sanh sáu người con cứ đôi đầu, một trai rồi một gái, Vinh-Lan-Quân-Nga-Khanh-Ngọc. Nghĩ đến Ngọc cụ không ngăn được dòng nước mắt xót xa, một thân một mình với đứa con nhỏ chưa đầy hai tuổi, Ngọc làm sao chống chọi với đời. Cụ bàn với cụ ông sang bảo mẹ con Ngọc thu xếp về nhà bố mẹ mà ở, mà nương tựa với nhau.

Lan là cô giáo của một trường Nữ Trung Học lớn tại Saigon, sau ngày 30/4 chị đến trường trình diện ngay và ghi tên xin đi dạy lại, mong được là công nhân viên, có công việc ở thành phố để gia đình khỏi bị đi kinh tế mới.

Sau những lớp học tập chính trị cho thông suốt chủ trương đường lối cách mạng, chị được lưu dụng nhưng phải đổi sang một trường Trung Tiểu Học nhỏ tại Quận Mười Một, hàng ngày phải gò lưng đạp xe từ Tân Định sang tuốt khu Chợ Lớn với đồng lương chết đói không nuôi nổi một miệng ăn. Vì sự thay đổi cả một ý thức hệ nên mọi sinh hoạt trong trường cũng đảo lộn. Đứng trên bục giảng nhìn lũ học trò lẫn lộn trai gái; áo quần luộm thuộm, nhom nhếch; mặt mũi ngơ ngáo, bơ phờ. Xuống phòng giáo viên những khuôn mặt đồng nghiệp xa lạ, lạnh lùng, chẳng biết tư tưởng người khác như thế nào nên mọi người đều lặng thinh, ai cũng phập phồng lo lắng và chẳng biết tin ai mà tâm sự.

Anh Luận, chồng chị, đi học tập quá một tháng vẫn chẳng có tin tức gì. Nhìn bốn đứa con còn nhỏ dại, Chương 16, Văn 14, Nhu 12, bé Út Hiền mới 9 tuổi, không biết tương lai chúng ra sao, cuộc đời mấy mẹ con chị trôi về đâu. Làm sao một mình chị có thể gánh vác công việc vừa làm mẹ vừa làm cha, vừa phải kiếm tiền nuôi con, vừa phải có thì giờ theo dõi, dạy dỗ, giáo dục con trong thời buổi nhiễu nhương này. Nhất là trẻ con ở lứa tuổi mới lớn, dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh như bầy con của chị.

Đồng lương không đủ sống, Lan phải gom góp đồ đạc trong nhà, bán đi những thứ không cần thiết để lo tiền chợ. Ngày nay đi dạy học không mặc áo dài nữa, chị soạn mấy chiếc áo dài cũ và một số quần áo đã chật của các con bỏ vào chiếc giỏ cói đem ra chợ trời.

- Cô ạ!

Giọng nói quen thuộc khiến Lan quay lại.

- Cô, em không thấy cô lên trường ...em tưởng...Cô khoẻ không?

Nhìn con bé Liên, học trò cưng ở trường cũ rung rung nhận cô giáo, Lan cũng nghẹn ngào.

- Cô chuyển trường khác. Trường mình hồi này ra sao hả em?

Liên kéo Lan vào quán cà phê nhỏ gần đó

- Em mới nghỉ học rồi cô ạ.

- Em đang học Lớp Mười Một mà, còn chưa đầy hai năm nữa là hết bậc Trung học sao em không cố gắng cho xong?

- Thưa cô, ba em đi học tập, chị em xong Tú Tài có được vào Đại học đâu cô, chị xin dạy lớp mẫu giáo ở gần nhà, không biết được bao lâu. Hai thằng em trai em chắc đến tuổi cũng phải đi nghĩa vụ. Mẹ em cực quá, em quyết định ở nhà buôn bán kiếm tiền giúp mẹ em.

Lan thở dài:

- Em là học sinh giỏi, bỏ ngang như thế này uổng quá.

- Học làm gì hả cô? Vào trường chỉ lo phân đấu để được là đối tượng đoàn. Bọn học trò ngoài Bắc vào phần nhiều hỗn xược, thầy cô cũng lo trăm thứ việc bên ngoài, tối ngày lo họp, lại còn phải vào những tổ sản xuất, thi đua lao động tốt để lập thành tích... học gì cô?

Rồi cô bé hạ giọng:

- Em lo kiếm tiền, kiếm đường đi cô ạ. Em không thể sống dưới chế độ này.

Nhìn Liên, Lan nhớ cô học trò giỏi, ngoan, hiền mà chị thương mến, nhớ hình ảnh cô học trò mắt sáng long lanh nhìn lên bục giảng. Bây giờ em mặc bộ bà ba đen, gầy gò, phờ phạc. Một nỗi xót thương dâng trào. Chị nghĩ đến thân phận mình và chạnh nghĩ đến bây con. Không biết trong những tâm hồn non trẻ đó, chúng suy nghĩ những gì.

- Cô muốn bán những thứ gì hả cô?

Liên hỏi, Lan hé chiếc giỏ cói cho Liên xem.

- Cô đưa em, cô ngồi đây đợi em một chút em đem bán hộ cô. Cô lạ mặt họ ép giá.

Nhìn con bé xách chiếc giỏ thoăn thoắt bước đi, ruột Lan như quặn thắt. Chỉ một thoáng, Liên cầm chiếc giỏ không về, dúi một nắm tiền vào tay Lan cười ngòn ngòn:

- Em đứng luân quần ở đây, ai bán gì em mua, ai mua gì em bán cô ạ, em không có hàng quán nào hết, chạy hàng thôi.

- Sao em giỏi thế?

Lan rút vài tờ giấy bạc đưa Liên:

- Cám ơn em, cho cô gửi.

Liên ngậm ngùi:

- Cô ơi, cô cầm lấy, nhìn cô mặc áo bà ba, đội nón lá, đạp xe đạp, phải đi bán cả quần áo cũ là em xót xa lòng dạ lắm rồi. Cô về đi, khi nào cần gì cô cứ ra khu này là có em.

Thầy trò nắm chặt tay nhau cùng ngăn dòng nước mắt chỉ trực tuôn trào.

Chia tay Lan, hòa mình vào dòng người xuôi ngược trong khu chợ trời, Liên không cảm được nước mắt. Hình ảnh cô giáo Lan mà Liên đã tôn thờ, yêu quý thay đổi đến thế sao. Cô giáo Lan dịu dàng, áo quần luôn tươm tăt, giảng bài rất rõ ràng, dễ hiểu. Cô luôn để ý, ân cần với tất cả học trò, uốn nắn từ lời ăn, tiếng nói, cách cư xử ở đời...Cô là thần tượng của biết bao thế hệ nữ sinh. Cô ơi, chúng em vất vả, lam lũ thì được nhưng nhìn cô như thế này em không chịu được, đau lòng lắm, cô ơi.

Đạp xe đi giữa lòng phố Sài Gòn nắng gắt nhưng lòng Lan như tê buốt. Hôm nay gặp cô học trò cũ ở hoàn cảnh này khiến Lan nhớ lại bao sự việc đau lòng mà chị đã chứng kiến. Một hôm nhìn thấy một thầy giáo dạy cùng

trường đang cong lưng đập chiếc xích lô chở khách ngược chiều gió, Lan phải lảng ngay, tránh cảnh gập gở bề bàng của hai nhà giáo. Chị biết ông thầy đó có năm đứa con thơ mà đứa bé nhất chưa đầy một tuổi. Chỉ có lương giáo chức không thôi thì làm sao nuôi nổi từng ấy miệng ăn, thương làm sao! Rồi một lần chị gặp một cô bé trạc tuổi thằng Chương đứng thút thít ở gần cầu xa lộ, cô bé nhìn thấy chị thì oà lên khóc gọi tên cô Lan, hoá ra cô cũng là học trò nơi trường cũ chị dạy. Hỏi chuyện mới biết cô đi buôn than từ Long Thành về, bị cảnh sát kinh tế bắt được nên tịch thu hết hàng hóa, may là không bị bắt giam. Khổ quá, đúng là tính quẩn tính quanh, buôn bán lời lãi bao nhiêu với một nhúm than nếu đi chót lọt! Tuổi các em phải đang ngồi trong lớp học, bồi đắp kiến thức để sửa soạn cho tương lai. Lan lại nghĩ đến học sinh nơi trường mới, chị dạy đệ nhị cấp nhưng trường này chỉ có tới lớp Chín nên chị được xếp dạy hai lớp Tám và Chín, ngày nào loa nhà trường cũng phát động chương trình “Kế hoạch nhỏ”, các em phải từng nhóm, mỗi đứa một cái túi và một đôi que tre, đi bới gắp từng mẩu giấy vụn, từng mảnh bao ni lông rách dưới đường, trong bãi rác, trong khe rãnh... Em nào muốn đạt danh hiệu “Dũng sĩ kế hoạch nhỏ” thì về nhà vét hết sách báo cũ, thậm chí ngay cả những cuốn sách giáo khoa còn tốt nguyên đem nộp. Đầu óc đâu để học, lúc nào cũng nghĩ đến việc thi đua để làm dũng sĩ, để làm anh hùng lao động... Phận giáo chức cũng thế lương không kém, thiên chức nhà giáo bây giờ không phải là uốn nắn, dạy dỗ, vun trồng những đứa trẻ trở thành những người hữu dụng sau này. Những khóa học chính trị nhồi nhét như vẹt để rồi thầy cô lại lập lại như vẹt với học sinh, dù chính trong thâm tâm nhà giáo cũng biết đó là những điều dối trá. Dưới mắt học trò thầy cô cũng eo sèo khi chia nhau từng miếng thịt, từng xâu cá lúc có loa gọi xuống nhận nhu yếu phẩm. Rồi vì sinh kế thầy cũng phải chạy xe ôm, ngồi đầu đường làm nghề vá lốp xe, sửa đồng hồ, bơm bút bi. Cô lo bán quà ở cửa trường hay đi bán quần áo cũ như Lan hôm nay. Thì giờ đâu, tâm trí đâu lo chuyện giáo dục, dạy dỗ. Còn đâu hình ảnh tốt đẹp của thầy cô cho học trò chiêm ngưỡng, noi theo.

Lan nhớ đến số tiền mới có mà chị đã cẩn thận bỏ vào túi áo trong, nghĩ đến các con, chị tự nhủ, chị sẽ trích ra một chút, vào chợ mua một miếng thịt quay và ít rau, chị sẽ luộc mớ mì sợi do chị mới đổi túi bột mì được mua phân phối hôm qua, đãi các con một bữa ăn cho thơm mát. Tội nghiệp hai thằng con trai đang sức lớn phải bóp mồm bóp miệng, ăn như chẳng đủ no vì chúng nó cũng ý tứ nhìn trước nhìn sau. Không có bánh hỏi thịt quay như ngày xưa nhưng các con chị cũng sẽ có mì sợi luộc thay cho bánh hỏi. Chị sẽ pha một tô nước mắm thật ngon với rau sống đủ thứ, các con chị có một bữa ăn cải thiện, mì luộc thịt quay ngon lành.

Đỗ Dung

TỪ BẮC VÀO NAM.

Nguyễn Thị Thanh Dương

Sau ngày 30 tháng Tư cuộc sống của cả miền nam Việt Nam đã đổi đời, đổi từ sướng sang khổ, đổi từ tự do sang kèm kẹp, đâu đâu cũng là những cuộc sống dè dặt và khó khăn, gia đình chị Bông cũng nằm trong cảnh ấy.

Món tiền của cha mẹ chị dành dụm gửi trong ngân hàng Việt Nam Thương Tín kể như mất toi, món tiền của vợ chồng chị cũng gửi trong Việt Nam Thương Tín thì chị may mắn hơn, tháng 8 năm 1975 chị sinh thằng con thứ hai, chị đã viết đơn ra ủy ban phường xin xác nhận hoàn cảnh vừa mới sinh con nên ngân hàng Việt Nam Thương Tín lúc này do nhà nước quản lý đã cho chị lãnh 10 ngàn đồng.

Tiền của mình bỗng bị cướp trắng trợn, phải nằm trong diện khó khăn, ma chay, sinh đẻ hay hoạn nạn gì đó mới được nhà nước cứu xét trả lại 10 ngàn đồng cho dù tổng số tiền gửi là bao nhiêu, và rồi số tiền còn lại chết yểu, chết oan ức không bao giờ trở về với chủ.

Vài năm sau khi chị Bông đi thăm chồng tù cải tạo tại trại Z30C rừng lá Hàm Tân Thuận Hải, chị gặp bà vợ ông Nguyễn Văn Mão giám đốc ngân hàng Việt Nam Thương Tín cũng đi thăm chồng, người nổi tiếng đi đến đâu ai cũng biết. Ông giám đốc ngân hàng còn sa cơ thế thảm kia thì xá chi món tiền nhỏ nhoi của mình.

Với chế độ mới người ta phải cẩn thận từng lời ăn tiếng nói kéo bị tù oan. Một thằng bé hàng xóm chị Bông trong lúc chơi đùa với các bạn ngoài đường nó hát nhại câu hát trong bài “Túp lều lý tưởng” là “Từ ngày giải phóng vô đây mình khổ thật nhiều” anh bộ đội đi đường nghe thấy, chẳng biết anh đang đi đâu vậy mà cũng

mất thì giờ bắt nó đưa lên uỷ ban phường nhờ giáo dục lại., bố mẹ nó phải làm giấy cam kết dạy dỗ con để bảo lãnh nó về, cũng may nó tuổi vị thành niên, nếu lớn hơn chắc đi tù cải tạo vì tội phản động, xuyên tạc chế độ. Có hôm chị Bông đi chợ đang mua bó rau muống, bà bán rau người miền Nam thấy hai anh bộ đội xách giỏ đến gần bà đã vồn vã mời chào :

- Mời hai đồng chí mua rau.muống....

Hai anh đã không mua mà khó chịu gắt gỏng:

- Ai đồng chí với bà, ăn nói phải cẩn thận nhé

- Bà đã đi bộ đội đã chiến đấu với chúng tôi ngày nào chưa mà gọi chúng tôi là đồng chí, hả?

Hai anh bộ đội mặc quân phục đội nón cối chân đi dép râu làm từ lốp xe chắc là “anh nuôi” lo việc bếp núc cho đơn vị hay cơ quan tập thể nào đó, hình ảnh các bộ đội mặc quân phục đi chợ, hai ống quần xắn lên khỏi mắt cá chân cho gọn thật khôi hài, thật ngứa mắt trông như người đi cày đi cấy nhưng nhìn mãi thành quen mắt không ai còn ngạc nhiên nữa.. Các anh đi chợ bằng xe đạp thồ, rau cỏ chất đầy, thời ấy bếp ăn tập thể hay tư nhân thì rau luôn là thức ăn chủ yếu.

Bà bán rau xung hô hai từ “đồng chí” với hai anh bộ đội là bày tỏ sự thân thiết, tưởng lấy lòng họ lại bị họ mắng...Khi hai anh bộ đội đi xa bà bán rau buông câu nói hậm hực:

- Bộ tao ham làm đồng chí với mày sao, tao chỉ muốn bán cho mày mấy bó rau thôi, đừng có chảnh nghe con....

Người thắng cuộc miền Bắc vui mừng háo hức tràn vào miền Nam đủ mọi hình thức, làm việc, công tác, thăm thân nhân hay đi cho biết miền Nam, ngắm cảnh miền Nam để ăn mừng cho bao công lao của họ đã hi sinh chiến đấu.

Nhưng người dân miền Nam chẳng mấy ai muốn ra thủ đô Hà Nội của bên thắng cuộc cả.

Bố chị Bông cũng không có ý định về thăm quê cũ, ông không lạ gì Việt Cộng, thời buổi sau 1975 tranh tối tranh sáng, trong miền Nam cũng đã có kẻ thời cơ hại người rồi, bố chị đã bị công an đến nhà “mời” lên uỷ ban phường “làm việc”, cả nhà rất lo ngại không biết chuyện gì đã xảy ra và sẽ xảy ra. Từ phường bố chị bị chuyển lên uỷ ban huyện và biệt tăm biệt tích hơn 1 tháng mới được tha về.

Thì ra có kẻ hàng xóm nào đó đã tố với uỷ ban quân quản bố chị là “mật vụ chìm” của “ngụy quân ngụy quyền” trong khi ông chỉ là cảnh sát viên bình thường trong phủ thủ tướng ...

Trong Nam đã thế nói gì đến miền Bắc của phe chiến thắng, những người di cư 1954 nay trở về thăm miền Bắc sẽ bị đê ý, bị “nhân dân” khinh miệt trả thù.

Bố chị chỉ gửi cầu may một lá thư về quê cũ cho người em họ để hỏi thăm họ hàng quyền thuộc, gọi là “cầu may” vì sau bao nhiêu năm ly tán kể từ 1954 chẳng biết thân nhân còn ở quê không. Thế mà lá thư vẫn có người nhận và người em họ của bố đã trả lời thư.

Ban đầu chị Bông không tin, một mực nói:

- Làm gì một lá thư không số nhà lại đến tay người nhận được? Có chắc đây là thư của chú Côi không?

Bố chị giải thích:

- Chú ấy đã kể về những họ hàng nội ngoại, bên nội và bên ngoại các con cùng quê mà, chú Côi còn kể về những kỷ niệm giữa bố và chú ngày xưa thì chính là chú còn ai vào đây nữa .. Ở phố thì bố không biết chứ ở quê thì cả làng cả xã ai cũng biết nhau, lá thư gọi tên người nào thì sẽ đến đúng tay người ấy, chẳng cần số nhà ngoài tên làng tên xã.

- Nhưng lạ ở chỗ cả một thời gian dài từ 1954 đến giờ mà họ vẫn không rời khỏi làng quê...

- Vì tình quê cha đất tổ, vì luật lệ hành chính xã hội ràng buộc nên họ vẫn bám lấy làng quê. Biết đâu vài chục năm sau nữa chúng ta gửi thư về người thân ở làng quê này vẫn không cần số nhà, tên đường..

Sau lá thư của bố thì gia đình chị Bông nhận được những lá thư của các thân nhân khác, chắc chú Côi đã khoe thư của bố chị với mọi người. Thư viết trên trang giấy học trò, có thư chữ viết nắn nót, có thư chữ viết như gà bới nhưng thư nào cũng đầy ắp nhớ thương và không bao giờ thiếu câu mở đầu nghiêm chỉnh trên mỗi lá thư là :” Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam . Độc lập tự do hạnh phúc”, xong “thủ tục” với nhà nước rồi nhân dân mới viết riêng tư gì thì viết.

Chị Bông đã ngạc nhiên hỏi bố:

- Thân nhân của bố viết thư như viết tờ đơn, họ làm việc cho chính quyền nên quen tay chẳng?

Bố chị chép miệng:

- Họ là nông dân thôi, nhưng là ai thì cũng là người của miền Bắc bao nhiêu năm sống với xã hội chủ nghĩa.

Không ngờ chỉ một lá thư bố chị gửi về hỏi thăm những thân nhân nội ngoại ấy mà đã nhận lại những tình cảm quá đỗi thấm thiết, sau những thư từ là những người khách không mời đã lần lượt từ Bắc vào Nam thăm gia đình chị Bông.

Năm 1978 gia đình chị đón một khách đầu tiên từ miền Bắc vào. Lúc này xe lửa Thống Nhất Bắc Nam đã thông, giá vé bao cấp còn rẻ.

Một hai đứa trẻ con hàng xóm chạy xộc vào nhà chị Bông hí hửng báo tin:

- Chị Bông ơi, nhà chị có khách ngoài Bắc kia. Bà ấy gánh hai bao tải to lắm

. Chị Bông cũng vui mừng thông báo ngay với bố:

- Bố ơi khách Bắc này chắc giàu lắm, họ gánh hai bao tải quà vào cho nhà mình.

Bà cô ruột của chị Bông đã gồng gánh từ Bắc vào Nam, bà hỏi thăm từ đầu đường đến cuối xóm nên cả khu xóm ai cũng biết nhà chị đang có khách Bắc.

Bố chị dặn dò:

- Đây là em ruột của bố, chúng ta “giấy rách phải giữ lấy lề” tiếp đãi cô hậu hĩ. Ngày xưa khi bố theo ông nội đi làm ăn xa quê cô Cam đã mấy lần dẫn mẹ các con từ làng quê đi Hà Nội đến Bắc Giang rồi Móng Cái thăm bố...

Thời điểm lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm đều phải mua bằng sổ hạn chế theo từng đầu người không đủ ăn đủ dùng nên bố chị đã cẩn thận dặn dò thế, kể lễ ân tình thế để phòng xa vì đã từng có cảnh khách đến nhà người ta không muốn mời ăn ở sợ hao tốn. Miếng ăn cái mặc bồng lên ngôi, giá trị tình cảm con người bị chà đạp xuống thấp....

Vào đến nhà cô Cam đòi thấp hương cho ông nội chị và mẹ chị, cô nước mắt ngấn dài khóc thương người cha xa cách từ năm 1954 và bà chị dâu hiền lành vắng số.

Mấy đứa em háo hức thì thầm với chị Bông:

- Chị ơi, cô Cam mua những gì mà nhiều thế?

Chị Bông sốt ruột:

- Không biết, đợi cô thấp hương xong sẽ mở quà...

Các em và hai con chị Bông tò mò và nao nức chờ cô Cam cho quà, không biết là những quà gì trong hai cái bao tải to tướng bằng vải ấy. Cô mở cái tay nải nhỏ trước, lấy ra mấy quả chuối tiêu chín nẫu đã nhũn mềm và tiếc rẻ:

- Chưa kịp ăn thì nó chín cả rồi, trong Nam nắng nóng quá, mấy quả chuối này cô mua ăn lúc đi đường, vẫn còn ăn được các cháu ăn đi...

Thấy chẳng đứa nào muốn nhận mấy quả chuối thâm đen cô Cam lại moi trong tay nải ra mấy bịch bông, mỗi nắm bông to tròn bằng nắm tay, cô Cam hớn hờ mời mọc:

- Đây là quà cô mua cho các cháu, bông ở làng quê ta trẻ con nào cũng thích, gạo rang thành bông trộn với đường mật và gừng thơm ngon lắm.

Đứa em gái út của chị Bông thất vọng:

- Ở đây cũng có bông này, thế còn món gì trong hai cái bao kia hả cô?

Thằng Bi 3 tuổi con của chị Bông cũng bắt chước dì nó vòi vĩnh:

- Bi muốn cô mở cái bao to kia cho cháu quà...

- Này con, dì út gọi là cô Cam nhưng con phải gọi là bà Cam, từ từ bà Cam sẽ cho con quà mà..

Chị Bông mắng con đừng nóng lòng mà lòng chị vẫn chờ mong hai bao tải kia được mở ngay ra.

Cô Cam trả lời con cháu út nhưng nhìn chị Bông để giải thích:

- Cái món này các cháu không ăn được, không phải quà cháu ạ, đây là tỏi vườn cô thu hoạch, năm nay tỏi ở quê ta được mùa nên mất giá, bán rẻ như cho mà người ta còn chê không muốn mua, nhân thể chuyến đi cô mang vào Nam may ra bán khá hơn, thu đồng vốn nào hay đồng vốn ấy.

Tội nghiệp cô Cam đã mang cả gánh tỏi từ Bắc vào Nam.

Chị Bông thất vọng thì ít nhưng các em và hai con chị thất vọng thì nhiều, chúng đành nhận mấy nắm bông đặc sản của làng quê cô Cam còn hơn không có món gì.

.Cô Cam bảo chị:

- Mai cháu dẫn cô ra chợ bán tỏi nhé, ở đây cô xử lạ quê người.

Chị Bông bùi ngùi thương cô:

- Vâng, cô muốn chợ gần chợ xa gì cũng được...

Cô Cam đã gánh tỏi ra chợ tìm các bạn hàng và bán sỉ cho họ với giá rẻ bèo nhưng cô bảo cũng đỡ hơn giá ở quê rồi cô buồn rầu kể:

- Những mùa bội thu lại là mùa mất tiền cháu ạ, công sức mình như đổ sông đổ biển, có năm thu hoạch khoai tây giá quá rẻ, vừa bán đổ bán tháo vừa tranh thủ luộc khoai tây ăn trừ cơm ngao ngàn đến tận cổ thế mà vẫn ăn không kịp, khoai tây mọc mầm tua tủa...

Thấy cô Cam tiêu thụ được gánh tỏi bố chị rất vui, chỉ sợ cô em nghèo khổ phen này mất hết vốn liếng trông trọt.

Những ngày cô ở chơi mấy chị em chị Bông đã đưa cô đi chơi Sài Gòn, đi sở thú và đến thăm vài nhà họ hàng hay người làng người nước, đến nơi nào cô Cam cũng thích. Cô cảm động nói:

- Cám ơn anh và các cháu đã cho em đi tham quan nhiều nơi, xưa nay em chỉ quanh quẩn bên ao làng, bên ruộng nương. Sao mà đường phố Sài Gòn hoành tráng thế cơ chứ.

Đời cô Cam là một bể khổ, lấy phải người chồng vũ phu lại phụ bạc, ăn ở với vợ có 3 con rồi bỏ đi lấy vợ bé, cô làm lung ruộng vườn quần quật mà nuôi con vẫn bữa đói bữa no. Ông chồng bệnh chết, người vợ bé hiền lành nhu nhược chẳng biết nương tựa ai mang 2 con về nhà vợ cả xin ở chung. Hai bà vợ của ông chồng quá vãng cùng ở chung nhà thuận hòa như hai chị em ruột và nuôi 5 đứa con, nếu không biết thì chẳng ai phân biệt những đứa trẻ ấy là con bà nào vì hai bà đều thương yêu chúng như nhau, hai bà đều cật lực làm việc để nuôi chúng... Ông chồng thật tốt số, lấy hai bà vợ cùng hiền lành phúc hậu, hai bà vợ góa cùng yên phận thờ chồng, ông tha hồ sung sướng yên nghỉ nơi chín suối.

Có lẽ giai đoạn cuộc đời cô Cam sống chung với “tình địch” lại bình yên hạnh phúc hơn khi sống với người chồng.

Bà vợ bé cũng đoán mệnh như chồng, hiện 5 con vẫn sống với một bà mẹ là cô Cam.

Ngày cô trở về Bắc bố chị đã mua vé tàu cho cô và tặng cô món tiền nhỏ, cô đã rung rung nước mắt trách anh trai từng xông pha theo cha buôn bán khắp phương Bắc, giỏi giang nhanh nhẹn thế mà cái ngày di cư cha và anh đi thoát sao không dẫn cô theo để đời cô bao nhiêu năm nghèo khổ cho đến bây giờ....

Sau cô Cam những năm sau đó chị Bông không thể nhớ theo thứ tự những ai đã từ Bắc vào Nam thăm gia đình chị, họ hàng gần, họ hàng xa đều được bố chị tiếp đãi thân tình và cho tiền tàu xe lượt về quê, có người chỉ là người làng, họ đi buôn hàng vào Nam cũng “quá cảnh” nhà chị để có chỗ tạm trú ăn ở không mất tiền và ít nhiều cũng có quà mang về, những bộ ly tách đẹp ngày nào chị Bông đã mua trong các cửa hiệu trong thương xá Tax trưng bày trong tủ chè cũng mang ra tặng cho khách vì họ khen đẹp và khao khát được một bộ tách như thế, cả những tấm khăn lông to đẹp chị vẫn cất để dành trong tủ chưa dám dùng đến cũng là món quà tặng cho khách để làm kỷ niệm. Cuối cùng tủ chè và tủ quần áo của nhà chị rỗng dần chẳng có gì đẹp hay đáng giá nữa.

Chị Bông lo xa::

- Bố ơi, nếu cứ cái đà này thìcả làng sẽ vào thăm nhà mình, gạo mua theo sổ thì ít, gạo chợ đen thì đắt đỏ.....

Bố chị luôn an ủi:

- Người ta có quý mình mới vào thăm, một giọt máu đào hơn ao nước lã...cao lắm mỗi người chỉ vào thăm một lần, đừng để bố mang tiếng cả đời.

Một hôm có chiếc xe xích lô máy đậu xích ngay trước cửa nhà chị Bông, trên xe bước xuống là một bà Bắc kỳ quần đen ống quần ngắn lác các, chân đi đôi dép nhựa màu trắng, tay xách một cái làn mây. Bà nhón nhác nhìn số nhà chị rồi lao vào nhà gọi to:

- Anh ôi, các cháu ôi...

Bố chị chạy ra ngõ ngang:

- Chào chị, chị đây là ai nhi.....??

- Em là vợ Côi đây, Côi và anh hay chơi đùa với nhau ngày xưa ấy.. Nhà em kể rằng hai anh em họ mà cứ thân thiết hơn cả anh em ruột.

Và thím Côi òa khóc như mưa:

- Ôi anh ôi, ôi các cháu ôi...!!

Bố chị luống cuống:

- A, thím Côi đây hả... nhưng chuyện gì thế thím Côi? Nhà quê có tin gì xấu chẳng?... mong thím bình tĩnh kể tôi nghe...

Chị Bông cũng ái ngại hỏi thăm:

- Hay thím vừa bị kẻ cắp móc túi ở bên xe ??

Thím vẫn nước mắt tuôn rơi::

- Ôi anh ôi, ôi các cháu ôi. Chẳng có việc gì xảy ra cả, em vào thăm anh và các cháu đây, chỉ vì cảm động quá khi gặp nhau em không sao cầm được nước mắt....

Thì ra thế. Một bà thím họ xa cách cả không gian và thời gian thậm chí chưa biết mặt các cháu sao mà tình cảm tha thiết đến thế, làm chị Bông cũng cảm động theo.

Thím Côi khác hẳn với cô Cam, thím mang cho các cháu nhiều quà bánh và luôn âu yếm xoa đầu nắm tay các em chị Bông và hai con chị Bông làm như chúng từng quen thuộc với thím, từng ở trong vòng tay của thím. Thím còn móc túi lấy ra những đồng tiền lẻ cho các cháu để muốn mua gì thì mua, trẻ con thích thím Côi ra mặt.

Khách Bắc nào cũng được gia đình chị Bông tiếp đón tương tự, dẫn đi thăm chợ Bến Thành, đi chơi sở thú và đi thăm họ hàng làng nước.

Bố của bố chị và bố của chú Côi là hai anh em ruột, thím Côi đã tha thiết nói với bố chị:

- Anh cho em xin một tấm hình của ông để em mang về Bắc thờ cúng với ông em, bây giờ đất nước ta hòa bình nhà nhà đoàn tụ, hai anh em ông ấy cũng đoàn tụ trên bàn thờ hương khói anh nhé.

Thế là hình ông nội chị Bông được trao cho thím Côi, ông sẽ trở về quê cũ, ngồi trên bàn thờ với ông em ruột sau những thăng trầm bể dâu của thời cuộc, của cuộc đời.

Một tuần sau thím Côi bảo chị Bông:

- Thím vào Nam thăm gia đình cháu nhân thế muốn mua món đồ điện tử mang về nhà dùng, nghe nói hàng điện tử ở Sài Gòn có nhiều loại xịn lắm...

- Vậy thím muốn mua gì cháu sẽ dẫn thím ra đường Huỳnh Thúc Kháng bán đủ thứ hàng điện tử tha hồ cho thím chọn lựa.

- Chỉ còn 2 ngày nữa thím về Bắc mà còn bận đi thăm mấy người nhà bên thím ở Khánh Hội và đi mua sắm thêm nhiều món quần áo nên bận rộn lắm. Cháu là người thành phố rành rẽ hơn thím, cháu cứ mua hộ thím 1 cái đài cát sét loại nào hiện đại nhất là được, bao nhiêu tiền không thành vấn đề. Thế thôi, cháu nắm bắt được ý của thím chưa? Cháu quán triệt chưa?..

- Vâng cháu hiểu rồi...

Thím Côi rộng rãi và xài sang quá, chị Bông ngậm nể nang thím. Như đọc được ý nghĩ của chị Bông, thím Côi khoe:

- Cháu ơi, nhà nước ta đang từng bước xóa đói giảm nghèo, chẳng mấy chốc mà ai cũng có điều kiện như thím mua đài nghe tin tức khỏi cần nghe loa từ uỷ ban thông tin văn hoá xã nữa. Loa đọc ra rả rạt cả tai..

Chị Bông vui vẻ vì được thím tin cậy:

- Cháu sẽ mua 1 cái đài cát sét bảo đảm thím sẽ vừa ý.

Thím Côi nói xong không đưa tiền hay nói năng gì thêm, chắc là thím quên, chị Bông không dám nhắc sợ thím buồn thím giận người nhà không tin cậy nhau trong khi thím đến nhà chị đã bộc lộ bao nhiêu là tình cảm, đã xin hình ông nội chị để thờ cúng, đã móc túi cho các em chị cho con chị tiền mua quà vật.

Chị Bông bàn với bố:

- Thím đi cả ngày thăm họ hàng bên thím mà ngày về quê cận kề hay là con cứ bỏ tiền ra mua cái radio cassette rồi về thím trả sau bố nhỉ?

Bố chị gật gù:

- Phải đấy, chắc thím ấy bận rộn nên quên chưa đưa tiền hoặc là thím chẳng biết giá cả bao nhiêu mà đưa nên đợi con mua hàng về thím mới trả tiền sau ...

Chị Bông đã đi đến mấy con đường nổi tiếng chuyên bán hàng điện tử để chọn mua 1 máy cassette ưng ý nhất giá tương đương 5 chỉ vàng, mang về nhà chị khoe thím món hàng đẹp nhưng thím chỉ nói cảm ơn vẫn không đá động gì đến tiền bạc dù chị đã mấy lần nhấn mạnh cháu phải bán đi mấy chỉ vàng để mua cái máy này. Ngày mai thím Côi sẽ ra ga Hòa Hưng về Bắc, chị Bông thấp tha thấp thỏm đợi chờ thím trả tiền từng giờ, từng phút, chị đã vờ nhắc nhở:

- Thím xem lại hành lý có quên gì không.?
- Dù cả cháu ạ...

Thím ngọt ngào như đường như mật :

- Các cháu có quên thím thì quên chứ thím chẳng bao giờ quên các cháu.
- Thế ...thế...cái máy cát sét thím lên tàu phải cẩn thận đề phòng kẻ cắp nhé, những 5 chỉ vàng đấy.....
- Cháu vô tư đi, kẻ cắp nào dám đụng đến thím? Thím từng đi buôn mạn ngược rừng xanh núi đỏ thím còn không sợ nữa là...

Cuối cùng chị Bông chịu đựng hết nổi bèn ngưng ngưng nói:

- Thím ơi, còn tiền cái máy cát sét của cháu thím chưa đưa.....
- Ấy chết thím quên chưa báo cáo với cháu là thím đã mua hàng hết tiền rồi, thím mua một mớ quần áo may sẵn về quê bán kiếm tí lời tí lãi bù lỗ tiền tiêu vật chuyển đi này cháu ạ.

Chị Bông thót cả tim:

- Vậy là....??
- Thím cháu mình đi đâu mà mất, về quê thím sẽ gom tiền gọi trả cháu ngay, cháu muốn tính tiền lời thím cũng trả.
- Cháu mua bao nhiêu thím trả bấy nhiêu là được rồi.

Năm chỉ vàng thời điểm này và trong hoàn cảnh của chị Bông thật lớn lao vậy mà thím đã khơi khơi mượn nợ chị một cách nhẹ nhàng và tài tình quá.

Những gia đình Bắc kỳ di cư 1954 như gia đình chị Bông đều có khách từ Bắc vào thăm, phần nhiều chủ nhà đều phải tiếp đón và cho quà tùy theo hoàn cảnh gia đình.

Nhà chị Mai bạn thân của chị Bông thì may mắn hơn, bà bác ở Hà Nội mang vào Nam rất nhiều quà cho em và các cháu, bà mang vải hợp tác xã, bát đĩa và cái phích nước Trung Quốc thịnh hành thời đó...

Vào đến Sài Gòn bà chị Hà Nội mới ngã ngựa khi thấy căn nhà 3 tầng lầu nguy nga của gia đình em ngay trên con đường lớn gần bệnh viện Từ Dũ

Bà Hà Nội nói với bà Sài Gòn::

- Chị nghe tuyên truyền trong miền Nam đói khổ thiếu ăn thiếu mặc nên chị đã mang vải và mua chợ đen mấy ký lương khô cho nhà em bồi dưỡng đây. Ai ngờ..

Bà em Sài Gòn thành thật:

- Vải hợp tác xã toàn mùi dầu mua về các con em không chịu may mặc em phải bán lại con buôn, còn lương khô thì có ngon lành gì đâu, ăn vào chỉ tổ khát nước....
- Ừ, nhưng lương khô tổng hợp nhiều chất bột bổ dưỡng, bộ đội chiến trường nếu mất nguồn liên lạc có lương khô và nước thì vẫn sống và chiến đấu đấy em....

Bà chị Hà Nội đi dạo khắp nhà và trầm trồ khen nhà em gái to lớn còn hơn cả cơ quan nhà nước ở Hà Nội. Bà bùi ngùi :

-.Chị cứ tưởng đời chị là yên ổn sung sướng hơn người, hai vợ chồng đều là cán bộ, chế độ tem phiếu đầy đủ, chính phủ cấp nhà ở ngay Hà Nội dù chật hẹp và chung hộ với gia đình khác nhưng khỏi kẻ mơ mà không có. Vào miền Nam thấy nhà em chị tủi thân quá, 3 tầng lầu có 3 cái chuồng xí, còn nhà chị phải dùng chuồng xí tập thể.....

Để đáp lễ bà chị, mẹ Mai đã tặng chị nhiều hàng hóa giá trị gấp mấy lần món quà bà đã nhận.

Gia đình chị Bông đã sang Mỹ định cư, không còn ai ở lại Việt Nam dĩ nhiên không kể những thân nhân miền Bắc. Mối liên hệ tình cảm vẫn tiếp tục, những người khách không mời năm xưa vẫn nhận quà mỗi cuối năm.

Bố chị nói đúng, cho tới bây giờ gia đình chị vẫn gọi thư về thân nhân miền bắc chỉ cần ghi tên người nhận và địa chỉ vẫn không có số nhà, vẫn là tên làng tên xã không hề thay đổi.. Thật bèn bỉ đến kinh ngạc và thán phục

khi hơn 3/4 thế kỷ mà người ta vẫn ở yên một chỗ nếu tính những người cùng trang lứa với bố chị sinh từ năm 1927 tại làng quê này.

Sau vụ biến cố September 11, 2001 gia đình chị Bông nhận được lá thư từ miền Bắc của chú Côi, chữ chú vẫn gà bới như xưa, phần đầu thư vẫn trình trọng tuyên truyền giùm nhà nước như xưa:

“Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam .. Độc lập tự do hạnh phúc.

Anh kính nhớ và các cháu luyến nhớ, trước tiên em có lời hỏi thăm sức khỏe cả nhà, được tin cả nhà ta bên ấy bình an không bị ảnh hưởng gì trong vụ khủng bố chúng em bên này vui mừng lắm...”

Và cuối thư chú Côi đã bày tỏ cảm tưởng:

“Nghe đài thấy vụ khủng bố toà nhà cao tầng ở Mỹ vào ngày mùng 11 tháng 9 chúng em cực kỳ kinh hãi. Em xin gửi lời chia buồn đến tất cả nhân dân Mỹ và chúc nhân dân Mỹ kiên cường phấn đấu vượt qua giai đoạn khó khăn này.”.

Những câu văn này chắc là chú Côi bắt chước những bài viết trên báo, trên đài, sặc mùi nhà nước..

Bây giờ những thân nhân ngoài Bắc của gia đình chị Bông có muốn đến thăm nhà chị cũng không được, ai bán vé xe lửa cho họ từ Bắc...sang nước Mỹ như ngày nào họ mua vé xe lửa từ Bắc vào Nam.

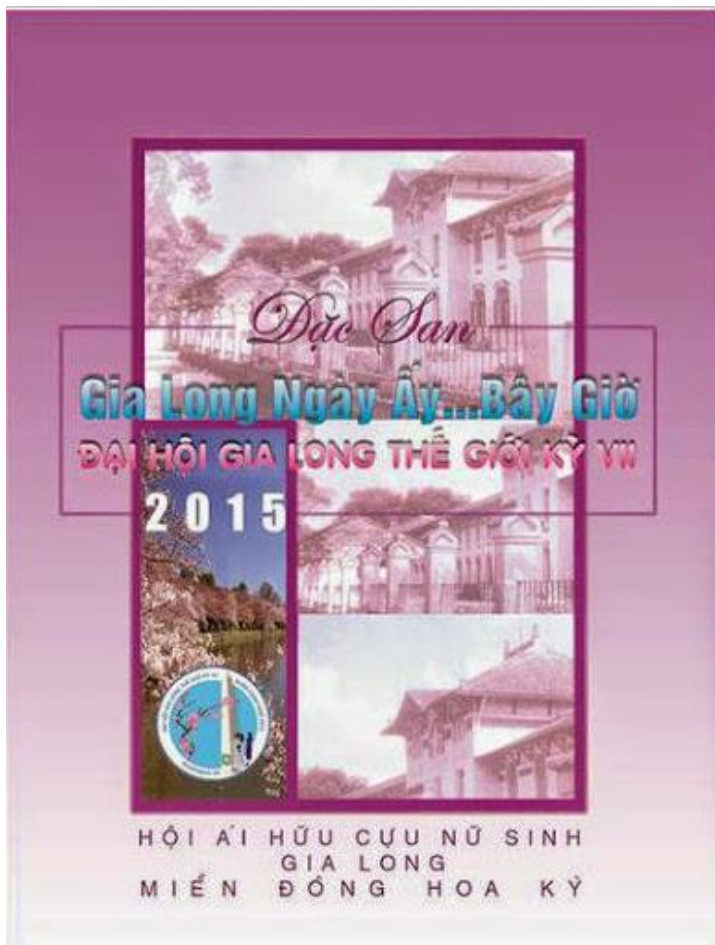
Từ Bắc vào Nam năm 1975 những đoàn quân miền Bắc đã vơ vét bao nhiêu “chiến lợi phẩm” nhà cửa, đất đai ruộng vườn, của cải của dân miền Nam bỏ lại hay bị cưỡng chế.

Từ Bắc vào Nam những người dân miền Bắc dù bất cứ thành phần nào, thăm thân nhân họ hàng sau bao nhiêu năm xa cách cũng nhặt nhận xin quà, xin của mang về.

Người bên thua cuộc là kẻ cho và người bên thắng cuộc là người nhận. Điều nghịch lý lại là sự thật, thế nên trong thời điểm đó nhân gian miền Nam đã có câu “Người miền Bắc thích “cua bể” miền Nam.”

Nguyễn Thị Thanh Dương.

* “Cua Bể”: Bê của.



Một Thuở Gia Long- Ngày Ấy và Bây Giờ

Năm nay Đại Hội Gia Long Thế Giới lần thứ 7 tổ chức tại Washington DC. Người viết là cựu nữ sinh trường nữ trung học Gia Long từ năm 1956-1963. Tôi xin phép được tâm tình Một Thuở Gia Long- Ngày Ấy và Bây Giờ với quý thân hữu để chúng ta cùng trở về kỷ niệm thuở học trò hoa mộng ngày xưa nhé.

Vào thập niên 50, ở Saigon chỉ có trường nữ Trung học Gia Long dành cho nữ sinh, và trường Petus Ký dành cho nam sinh. Nữ sinh, nam sinh học riêng chứ không học chung như bây giờ và phải mặc đồng phục màu trắng khi đi học.

Sau năm 1954 mới có thêm trường Trưng Vương, Chu văn An dành cho con em đồng bào miền Bắc di cư vào Nam vào miền Nam năm 1954. Về sau số lượng học sinh tăng nhiều nên nhà nước mới lập thêm trường Võ Trường Toản, Lê Văn Duyệt, Trần Lục v.v.. Học trò có tiền khá giả khác có thể học trường Lasan Taberd hay học trường tư bên ngoài, nếu không đậu vào trường trung học công lập.

Thi đậu vào các trường trung học công lập không phải là chuyện dễ vì bạn phải là học sinh giỏi mới có

thể có tên trên “bảng giấy” sau một kỳ thi tuyển toàn quốc để chọn “nhân tài”. Một phần khác, bạn phải là người có số may mắn nữa mới được. Nhiều học sinh giỏi ở bậc tiểu học mà cũng bị “trượt vô chuổi” hoài.

Người viết có số may mắn nên thi đầu đậu đó, có lẽ nhờ má tôi cho ăn chè đậu đỏ nhiều trước khi đi dự thi hay chăng?

Người viết vẫn nhớ ngày đi nghe kết quả trúng tuyển, mẹ tôi và tôi hồi hộp lắng nghe loa phóng thanh đọc tên và số báo danh của “sĩ tử” được trúng tuyển, Lo sợ, hồi hộp lắm bạn ạ! Khi nghe tên mình được xướng danh, tôi đã la lớn và nhảy tung lên, xong rồi lại chen lấn dò xem có tên mình trên bản danh sách trúng tuyển được dán trong một khung lưới trước cổng trường rồi mới chịu theo má tôi về nhà.

Thế là con bé nhỏ nhắn bé ti tẹo kia bây giờ là nữ sinh một trường nữ trung học danh tiếng nhất Việt Nam rồi đấy nhé. Mẹ tôi đặt may ngay cho tôi hai bộ áo dài trắng để thay đổi khi đi học.

Ngày đầu tiên đi học Gia Long, mẹ tôi phải dẫn tôi đi đến trường, tìm xe chở học trò đón tôi đi học và đưa tôi về nhà sau khi tan học.

Chương trình học ở trung học gồm có hai phần: Trung học đệ nhất cấp và Trung học đệ nhị cấp.

Chương trình Trung học đệ nhất cấp dành cho học sinh lớp đệ thất (Mới vào năm thứ nhất), đệ lục, đệ ngũ, đệ tứ.

Trong năm học có hai kỳ thi, tên gọi là đệ nhất và đệ nhị lục cá nguyệt, cho từng môn học, điểm trung bình của hai kỳ thi cộng lại dưới 5 sẽ phải thi lại những môn học đó để quyết định được lên lớp hay ở lại lớp. Ở lại một lớp hai lần sẽ bị đuổi ra khỏi trường. Cuối năm lớp Đệ Tứ là phải thi bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp. Nếu đậu, mới được tiếp tục lên học chương trình Trung học đệ nhị cấp.

Chương trình đệ nhị cấp gồm có lớp đệ tam, đệ nhị, đệ nhất. Bắt đầu lớp đệ tam là học sinh phải chọn ban ngành để học cho đến hết chương trình đệ nhị cấp này. Học sinh có thể chọn ban học tùy theo sở thích, khả năng của mình. Có ba ban: ban A là ban Lý Hóa Vạn Vật, Ban B là ban Toán và Ban C là ban Văn Chương. Tôi thì “văn dốt toán dở” nên chỉ có ban A là thích hợp nhất tuy rằng tôi cũng khoái thơ văn, thích làm thi sĩ lắm. Smile!

Cuối năm Đệ Nhị là học sinh phải thi bằng Tú Tài 1. Đây là kỳ thi quan trọng, nhất là đối với nam sinh vì cuộc đời anh sẽ phải thay đổi rất nhiều nếu anh rớt Tú tài 1 như câu hát dưới đây:

“Rớt Tú Tài anh đi Trung Sĩ

Em ở nhà lấy Mỹ nuôi con”

Anh sẽ không còn ôm mộng hải hồ, hoặc làm quan to chức lớn được vì anh sẽ phải lên đường đi thụ huấn ở Đồng Đế học làm trung sĩ mà thôi.

Còn phía nữ sinh thì cũng chỉ còn con đường đi lấy chồng hay đi làm việc thư ký mà thôi, nhưng không đến nỗi “thê thảm cuộc đời” như các anh nam sinh.

Đậu Tú tài 1 rồi thì mới được lên học lớp Đệ Nhất để tiếp tục thi Tú Tài 2 cuối năm và con đường tương lai mới được rộng mở sau cánh cửa Đại học, nếu bạn đậu Tú tài 2.

Thi Tú Tài 1 và 2 ngày xưa phải thi cả phần viết lẫn phần vấn đáp. Có đậu thi viết rồi mới được vô thi vấn đáp để gạn lọc lại thành phần “thi tử” hay “quay phim”. Trời ơi! Cá muốn vượt được “vũ môn” cũng mệt lắm đấy!



Hình Sương Lam Ngày Xưa học Lớp Đệ Lục 1958

May mắn thay, người viết đã được làm “cá hoá rồng” sau hai kỳ thi quan trọng này để được gọi là “Cô Tú”. “Smile!”



Hình Sương Lam Ngày Xưa học Lớp Đệ Nhất A 6-1963 chuẩn bị làm cô Tú Hai. Smile!

chưa có ảnh màu chỉ có hình đen trắng mà thôi. Nhìn lại ảnh cũ, tôi thấy bắt đầu năm 1959 khi học lớp Đệ Ngũ (Lớp 8 bây giờ) các nữ sinh mới mặc đồng phục màu trắng và đeo huy hiệu hoa mai bằng thiết có kim cài phía sau. Vài năm sau đó thì huy hiệu Gia Long được thay bằng một mẫu vải nhỏ để may luôn trên ve áo dài. Có những ngày, các vị giám thị đi kiểm soát, nữ sinh nào không có huy hiệu Gia Long may dính vào áo thì sẽ bị phạt hạnh kiểm.

Nhắc lại vụ phạt hạnh kiểm này, nếu trí nhớ của tôi còn tốt, thì hình như tôi cũng đã bị phạt hạnh kiểm một lần thì phải vì cái tội quên mang huy hiệu này bởi vì hôm đó tôi mặc chiếc áo dài mới may nên chưa kịp khâu huy hiệu này trên ve áo mới, thế là tôi bị phạt “tú xuyt” vì cái tội “xanh xệ” ham mặc áo mới này khi bà giám thị đến kiểm tra lớp tôi. Các bà giám thị trường GL nổi tiếng là nghiêm khắc nên học sinh rất sợ quý vị này, nhất là bà tổng giám thị có dáng dấp và gương mặt của một nam nhân. Xin quý chị nữ sinh cùng lớp với tôi thời đó xác nhận lại điều này có đúng hay không nhé. Xin cảm ơn.

Tôi vào trường Gia Long năm 1956 và ra trường Gia Long năm 1963. Trong khoảng thời gian này vì có cuộc di cư đồng bào từ miền Bắc vào nên các chị trường Trung Vương phải sang học tạm bên trường Gia Long vì trường sở bên Trung Vương chưa xây cất xong. Thêm vào đó một số lớn các nữ sinh Đệ nhị cấp ở các trường tỉnh miền Nam gần Saigon như Mỹ Tho phải lên học trường Gia Long luôn vì không có đủ số giáo sư đệ nhị cấp cho các trường trung học cấp tỉnh. Bởi thế những học sinh lớp nhỏ như chúng tôi đôi khi chỉ học có một buổi mà thôi

Hồi mới vào học lớp Đệ thất, người viết rất khâm phục các bậc đàn chị học các lớp trên mình nhất là các chị học chương trình đệ nhị cấp. Tôi thấy họ sao mà giỏi quá, không biết sau này mình có học được như vậy không? Các chị lại là thiếu nữ 17, 18 tuổi rồi nên nhiều chị đẹp lắm. Đám nhóc con như tụi tôi đến giờ chơi là chạy về dãy lớp các chị để ngắm nhìn người đẹp rồi xuýt xoa, bàn tán, khen chê. Thịnh thoảng có mấy anh các lớp lớn ở các hiệu đoàn khác đến bán báo cho nhà trường, tụi tôi chạy theo nhìn với ánh mắt ngưỡng phục. Con nít mà! Smile!

Mỗi năm lúc gần bãi trường nghỉ hè, nhà trường có mời nhà nhiếp ảnh Duy Hy ở Tân Định đến chụp ảnh chung cho cả lớp với các giáo sư đang dạy các lớp đó để các học sinh có ảnh làm kỷ niệm. Tôi còn giữ những ảnh kỷ niệm này từ lớp Đệ Thất cho đến Lớp Đệ Nhất. Lúc đó



Hình Ban Giáo Sư Trường Gia Long 1958

Một kỷ niệm khác đáng nhớ hình như lúc tôi học đệ ngũ hay đệ tứ gì đó, tôi thường viết “thư tình” trao đổi với một nữ sinh nội trú có học tủ đựng sách vở ngay tại chỗ tôi ngồi học trong lớp. Thời ấy trường Gia Long còn giữ chế độ nội trú giúp đỡ những học sinh ở xa Sài Gòn có chỗ trú ngụ, ăn ở an toàn khi lên học ở Saigon. Phòng ngủ các nữ sinh thì ở trên tầng lầu các lớp học, còn sách vở của các nữ sinh nội trú thì được cất giữ ở trong một học bàn của ghế ngồi trong lớp để chiều tối khi không còn học sinh ban ngày đến học nữa, các cô nữ sinh nội trú này vào phòng đó lấy sách vở của mình ra mà học bài, làm bài. Thế là có một màn viết thư làm quen nhau giữa một nữ sinh ngoại trú là tôi và một nữ sinh nội trú tên là TML thì phải. Mỗi ngày chúng tôi gửi cho nhau một bức thư kể lể, tâm tình chuyện vui, chuyện buồn của đời học sinh cũng tha thiết lắm ly lắm trong vòng một năm thì chấm dứt vì năm sau tôi học lớp khác thì phải chuyển sang phòng học khác. Thế là chuyện tình “Lan và Diệp” giữa tôi và chị TML kéo dài được một năm. Vui buồn cũng được một năm mà thôi. Chắc chị TML đó sẽ có một “cô bồ” mới khác ngồi đúng y chỗ của tôi đã ngồi năm trước và sẽ có một chuyện tình mới tiếp nối khác. Bây giờ tôi không biết chị TML “em còn nhớ hay đã quên” kỷ niệm vui vui ngày cũ.

Một kỷ niệm khác là thời tôi học lớp đệ tứ hay đệ tam gì đó, nhà trường có một quán ăn nho nhỏ ở trong hành lang trên đường đi xuống dãy lớp học cuối trường và phòng y tế. Quán có bán xôi, chè, kẹo, bánh ngọt v.v.. để tới giờ chơi các cô nữ sinh bé bé ở lứa tuổi ô mai này ghé qua ăn quà. Mỗi lần thầy cô giáo vắng mặt không đến lớp vì một lý do nào đó là tôi chạy ù xuống quán này mua quà về lớp ăn ngay tức khắc. Hình như quán cũng có bán hột vịt lộn ăn với rau răm chấm muối tiêu nữa thì phải? Ngon “hết xẩy con cào cào”!

Nói đến vụ ăn quà thì phải nói là “thầy chạy” các học trò nữ luôn vì cái màn ăn vụng ô mai, cóc chua, me chua, xoài chua chấm muối ớt ở cuối lớp là cái màn không bao giờ thiếu ở các lớp nữ sinh vì đó là “món tủ” của các cô. Hề nghe tiếng khúc khích cười ở cuối lớp là biết ngay phe ta đang hành động. Mấy nàng ngồi bàn đầu ít khi dám ăn vụng trong lớp vì bị ngay cặp mắt của thầy cô “chiếu tướng” rồi thì làm ăn gì cho được chứ. Quý cô ngồi ở bàn chót thường là đàn chị, cao lớn người nên phải ngồi bàn chót và có bản lĩnh hơn các em bé nhỏ, lùn beo nhất hít ngồi ở bàn trên. Chưa hết đâu, tan trường rồi, mấy cô còn ghé qua các gánh bán hàng rong trên đường bà Huyện Thanh Quan đường nhìn qua chùa Xá Lợi hay trên đường Đoàn Thị Điểm làm một màn ăn quà vặt trước khi về nhà nữa đấy! Con gái mà lị!

Ngày xưa, chúng tôi đi học không có ăn diện, son phấn như nữ sinh thời nay. Nếu cô nào xí xọn, làm dáng thoa son đánh má hồng đi học thì dĩ nhiên là phải đẹp hơn là mấy người da trắng mặt trơn như lũ nhóc chúng tôi. Thế là chúng tôi có màn khảo nhau chạy đi xem mặt người đẹp rồi phê bình, khen chê tùm lum. Vui quá xá!

Riêng người viết mãi đến khi đã là sinh viên trường QGHC vẫn không có một chút phấn son khi đi học. Nhiều khi đi học vội vàng, tôi để nguyên khuôn mặt phấn son vì đi ăn đám cưới hôm qua, thế nào tôi cũng bị “bà chị hai” lớn tuổi trong lớp rầy la là “son phấn nhiều sẽ làm hư da mặt bây giờ.” Tuy bị rầy la như thế nhưng bây giờ tôi vẫn kính yêu “bà chị hai” này vì chị đáng kính yêu thật.

Năm cuối cùng của lớp Đệ Nhất A6 là năm buồn nhất vì sau năm học này, bạn bè sẽ chia tay, không biết có còn được gặp lại hay không vì đường đời muôn vạn nẻo, có bạn sẽ đi theo “những cô áo đỏ sang nhà khác” rồi, có cô sẽ tiếp tục đi học tiếp trong các phân khoa đại học khác nhau. Thật là buồn!

Thế là có một màn viết “lưu bút ngày xanh” để làm kỷ niệm. Để không phải chờ đợi bạn này viết xong rồi mới chuyển sang bạn khác viết tiếp thì lâu quá nên tôi có “sáng kiến” phát cho các bạn thân thiết mỗi người 3 tờ “giấy pelure màu hồng” mỏng mỏng. Tôi yêu cầu bạn tôi viết đôi lời tâm sự và dán một tấm hình vào đó để làm kỷ niệm và dặn dò một tuần sau thì trao lại tôi 3 tờ giấy này. Thế là tuần sau đó tôi đi thu lại thì có ngày một cuốn lưu bút ngày xanh rất đẹp màu hồng tình ái, mỗi người mỗi kiểu trang hoàng khác nhau. Có bạn thì “cọp dê” các câu thơ của các thi sĩ, văn sĩ đàn chị, có bạn thì tự sáng tác những câu thơ thật “mùi” để tặng tôi ví dụ như:

“Ảnh tôi xin gửi tặng người

Ghi làm kỷ niệm vài lời thơ hoa

Người về người có nhớ ta

Ta về ta nhớ người xa cách rồi”

Bây giờ nhìn những khuôn mặt ngây thơ ngày cũ và đọc lại những vần thơ vụng dại dễ thương này tôi thấy vui buồn lẫn lộn.



Hình chụp chung Lớp Đệ Nhất A 6 năm 1963- Đố kiểm được SL đứng ở đâu? Smile!

Khi tôi vượt biên sang Mỹ, tôi đành phải bỏ lại hết tất cả những hình ảnh, sách vở ngày cũ ở nhà ba má tôi. Người cha già kính yêu của tôi đã góp nhặt, cất giữ và đóng lại thành một quyển sách nho nhỏ cất vào tủ sách của ông cùng với quyển album đám cưới của tôi, các quyển sưu tầm các câu danh ngôn và các tài liệu, sách vở cá nhân, nhật ký của tôi. Sau này tôi có dịp về thăm viếng cha mẹ, ba tôi trao lại tôi tất cả những gì của tuổi học trò ngày cũ của tôi. Vì thế tôi còn giữ được nhiều hình ảnh cũ, sách vở, tài liệu xưa của tôi là thế đó. Con xin cảm ơn Ba đã chắt chiu gìn giữ những hình ảnh kỷ niệm đáng yêu này. Thật rất trân quý!

Theo thiên ý của người viết, thời áo trắng các trường trung học là thời kỳ đẹp nhất, thơ mộng nhất của đời học sinh vì khi bước chân vào đại học rồi thì bạn chỉ lo học làm sao cho ra trường sớm để đi làm việc cho rồi mà thôi chứ không có những phút giây mơ mộng nhiều như lúc còn học trung học nữa.

Tôi đã bắt đầu làm thơ năm 16 tuổi lúc đang học Đệ Tam, dù không phải là học sinh ban C Văn Chương. Những buổi chiều tan học ở trường Gia Long, nhìn anh học sinh lừng thừng đi theo sau tà áo trắng của một nữ sinh dưới hàng cây cao xanh lá trên đường Phan Thanh Giản, tôi thấy cuộc đời thơ mộng chi lạ. Đêm về tôi làm thơ, bây giờ đọc lại, tôi thấy bài thơ dễ thương quá vì có một chút gì vụng dại, một chút gì e ấp chứ không vội vàng, cuồng bạo như tình yêu tuổi học trò ngày nay.

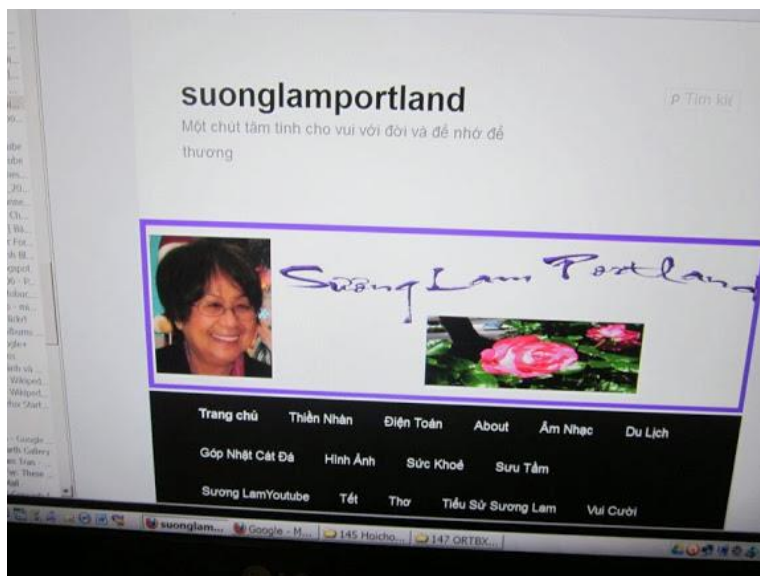
Rồi thời gian qua mau, qua mau. Đã hết rồi những “Ngày Xưa Hoàng Thị, anh theo ...Sương về” nữa. Bây giờ, nếu những cặp tình nhân ngày xưa có lấy được nhau, chắc cũng đã con đàn cháu đống rồi và cũng đã thay đổi tình tình ít nhiều. Ông thì hay “cự nự”, bà thì hay “cằm rằm” chứ không còn chịu chuộng, nhẹ nhàng như ngày xưa nữa.

Cũng có thể là một điều may mắn cho những cặp tình nhân không lấy được nhau vì họ vẫn còn giữ mãi được hình ảnh, kỷ niệm đẹp ngày xưa, chứ lấy nhau rồi thì cũng sẽ trở thành hai con khỉ già chí chóe tối ngày giống như nhà văn nữ Nguyễn Nhung, một bạn văn của tôi, đã diễn tả qua bài viết “Hai Con Khỉ Già” vui nhộn nhưng cũng thấm thía lắm đấy!

Bây giờ xem lại những hình ảnh bạn cũ trường xưa, viết lại những kỷ niệm đầu yêu của thời nữ sinh áo trắng Gia Long, tôi thấy lòng buồn vô hạn. Thầy xưa bạn cũ bây giờ lưu lạc bốn phương trời, kẻ còn người mất, cuộc đời là học tan, tan học. Cũng đành thôi!

Cũng vì một chút luyến lưu kỷ niệm cũ nên tôi đã cất giữ những hình ảnh đẹp này trong trang Một Thuở Gia Long nơi trang nhà www.suonglamportland.wordpress.com của tôi để những người bạn cũ ngày xưa của tôi, nhờ một duyên may nào đó, sẽ gặp lại tôi khi đọc được bài viết này. Hy vọng thế!

Trong hiện tại, cũng nhờ trang Một Thuở Gia Long này mà tôi được có thêm những người bạn mới cũng là nữ sinh Gia Long ngày xưa, hoặc là “sư tỷ” của tôi, hoặc là “sư muội” của tôi. Vui mừng thay!



Xin chúc cho những người bạn nữ sinh Gia Long, dù cũ hay mới, dù thâm giao hay mới kết giao với tôi, vẫn nhớ vẫn thương về ngôi trường thân yêu của chúng mình.

Chúc các bạn nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc giữa chốn bụi hồng lao xao này nhé.

Mời quý bạn xem lại Youtube Ngày Xưa Hoàng Thị, một bài hát của tuổi học trò dễ thương của tuổi học trò qua link dưới đây:

Ngày xưa Hoàng Thị _ Thái Thanh

<https://www.youtube.com/watch?v=0JtXueFw0Qk>

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

Đẹp Mãi Lời Thề

Trần Bảo Như (Danlambao) - Xin được dùng *Đẹp Mãi Lời Thề* để tri ơn và tưởng niệm Quân - Dân - Cán - Chính VNCH, tất cả những người đã hy sinh trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam tự do.

Thường thì sau một bản nhạc, vì đã đặt trọn tâm tình, chữ nghĩa vào lời nhạc, tôi không còn gì để viết nữa. Như *Đẹp Mãi Lời Thề* này, lời được viết ra từ những hiểu biết, suy tư về các anh hùng tử tiết. Những mẫu chuyện, tiểu sử, tường thuật chung quanh cuộc đời các vị cho tôi hiểu biết. Những chọn lựa và quyết định của họ khiến tôi suy tư.

"Đẹp Mãi Lời Thề" đã được viết từ Quốc Hận trước, chỉ có ba ngày thực hiện cho hòa âm và tiếng hát. Lần này, *We Production* đã có thì giờ thực hiện chu đáo hơn. Đặc biệt tôi còn có may mắn, nhân đây, có câu chuyện, tin rằng có thể bổ túc vào mảnh lịch sử lẫm liệt về các anh hùng tử tiết của QLVNCH. Đó là tường thuật của một nhân chứng sống về những giây phút cuối cùng của Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, người không chết vì tử tiết, nhưng tên tuổi và hình ảnh ông luôn bên cạnh, được vinh danh, tôn kính, và tưởng niệm cùng với các tướng lãnh tử tiết.

Số là một lần, trong diễn đàn văn thi hữu Cô Gái Việt mà tôi là thành viên, tôi được nghe các chị trao đổi với nhau qua một bài viết về phu nhân của Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn. Thi sĩ Kiều Mộng Hà đã phủ nhận tin ông bị bịt miệng trong buổi xử tử và thuật lại câu nói cuối cùng của ông trước phút giây bị bắn. Cô lúc đó là một cư dân tại Cần Thơ đã có mặt trong số rất đông dân chúng đi xem phiên xử. Tôi đã yêu cầu cô viết lại cho tôi những hồi ức cô còn được vào ngày đó. Và sau đây là nguyên văn email hồi đáp quý báu của thi sĩ Kiều Mộng Hà gửi cho tôi. Xin được post nguyên văn lại, với sự cho phép của thi sĩ:

Cô vẫn nhớ lời hứa với N là sẽ viết những gì "mắt thấy tai nghe" về ngày xử tử vị Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, Tỉnh trưởng Chương Thiện.

Hôm đó là ngày 14 tháng 8 năm 1975, đúng 105 ngày Miền Nam rơi vào tay Cộng sản.

Khoảng hơn 9 giờ sáng, tôi đang ngồi nhặt thóc trên chiếc nia đồ đầy gạo lứt chen lẫn thóc và lúa lép, bỗng có ai đó từ phía sau "khêu" nhẹ vào vai tôi, nói khẽ:

- Ế ! nhỏ, bỏ đó đi, đi chợ.

Không cần nhìn tôi cũng đoán được là ai:

- Hừm sáng đã rảo một vòng chợ, bà quên rồi à?

- Ừ, nhưng đâu có mua được món đậu nào, vài lít gạo lứt đủ đâu vào đâu, sắp đến đợt thăm nuôi mà như vậy các ông trong tù sẽ đòi meo mà 7 chị em trong Tổ Hợp cũng... húp cháo. Thôi giao cho Bà C coi nhà, tôi chờ Bà đi chợ trưa.

Ra khỏi đường NTH, thay vì quẹo trái ra chợ, NL chạy thẳng.

Không khỏi ngạc nhiên, tôi hỏi:

- Đi đâu vậy?

- Đi xem tụi nó xử DT Hồ Ngọc Cẩn ở sân Banh.

- Ủa hôm nay xử ông Cẩn thật à ?

- Ai gạt bà, nhưng bà có dám đi xem không?

- Đi thì đi, nhưng nên đứng xa xa...

Chúng tôi đến nơi nhìn quanh thấy sân vận động kín người, dù có muốn chen lên trên cũng không phải chuyện dễ.

Cách cột cờ không xa, tôi thấy họ trang bị sẵn 3 cỗ áo quan và dàn xạ thủ...

Ngoài Đại tá Hồ Ngọc Cẩn, nghe đâu có thêm 2 ông Trung Tá (về sau tôi biết có một người là anh ruột của chồng cô bạn tôi, hiện ở Houston).

Không bao lâu có chiếc xe 4x4 nhà binh bít bùng ngừng, họ dắt xuống một người tướng cao ráo, mặc thường phục, tương phản với 2 tên bộ đội thấp lè tè bên hông đeo súng AK.

Có tiếng lao xao:

- Đó đó " tên tử tội Nguy" Hồ Ngọc Cẩn.

- Sao mặt mũi nó hồng hào tươi rói, chẳng giống kẻ sắp chết!!!

Một giọng the thé:

- Ngày thường nó "ăn gan uống huyết tươi" của chiến sĩ ta nên mới hồng hào như vậy.

Tôi cố nhón chân để nhìn vị anh hùng "sinh vi tướng, tử vi thần" lần cuối khi họ đẩy anh ra cột cờ. Cùng lúc "Đại diện nhân dân" trèo lên khám đài ê a kẻ tội...

Khoảng thời gian này tôi thật sự xúc động, mắt bắt đầu cay, không dám nhìn về phía trước. Cô bạn thấy tôi kín đáo quệt nước mắt bằng vạt áo, cô thì thâm:

- Hay thôi mình về MH.

Chưa kịp trả lời, thì loa phóng thanh báo "cho phép tử tội được nói lời cuối".

Lúc này chúng trối anh, những sợi dây thừng chằng chịt từ vai xuống bụng.

Và dàn súng trong tư thế... sẵn sàng.

Anh đứng thẳng - tư thế như đang chào cờ - đầu ngẩng cao, tiếng nói rõ ràng:

Anh nói : "TRONG SUỐT CUỘC ĐỜI CHIẾN ĐẤU, BAO NHIÊU VIÊN ĐẠN TÔI CHỈ DÀNH BẮN VIỆT CỘNG, NÊN HÔM NAY KHÔNG CÒN VIÊN CUỐI CÙNG ĐỂ TỰ SÁT".

Và anh hô to: "VIỆT NAM CỘNG HOÀ MUÔN NĂM!"

KMH

CHIẾN TRANH ĐÃ CHẤM DỨT CHƯA? “CÔNG HÀM” HỒNG CÀM RÀM!

Những con Cáo bắt đầu sự “chấm dứt”

Dùng súng, dao đòi “tẩy nã” lao nhao

Bốn mươi năm chưa chấm dứt “bắt đầu”

Gây “nợ máu” bằng phình phờ Chôn Cáo.

Những Người Lính vết thương chưa cầm máu

Đã cùng nhau chiến đấu vì đồng bào

Máu kiêu hùng không khuất phục Cộng Tàu

(Phường không nã mới trao Nhà cho giặc).

Khoe chiến thắng? Mát biển Đông, rừng Bắc!

Khoe “hòa bình”? Nhà đông đặc giặc vô!

“Cải tạo” ai, bọn dốt đặc hàm hồ!

Dân thống khổ, không cơm ăn, áo mặc!

Nước bé tắc, khó khăn: im phăng phắc

Dân biểu tình: lại phản trắc hung hăng

Toàn nhớ nhăng đám “trí tuệ” nhùng nhằng.

Phải chấm dứt! Bắt đầu trang sử mới!

Đường cộng sản là đường đi không tới

(Chúng bắt đầu, hoài chẳng dứt). Bạn ơi!

Muốn tránh rơi địa ngục đỏ tàn đời:

Phải tiến tới! Nơi nơi cùng tranh đấu!

Phải bắt đầu: chấm dứt lũ Cộng nô!

RÀM!

*

“Bọn hồng chẳng biết làm gì

Lũ chuyên thì chẳng có chi để làm”

(Thơ Mậu Bình)

*

Người nằm Bắc; kẻ Trung, Nam

Đứng, ngồi rảnh rỗi. Công hàm Hán cho,

Rõ ràng đầu đó dạn dò:

-*Nam Quan chia chác! Mở to Cửa Nhà!*

Lừa gàn, hẹn ước xa xa:

-*Tụi bậy nhắm mắt, lơ là, giả ngu!*

Ngu này ngu thưở chiến khu

Thưa vâng, dạ dạ, thu lu, thù lù;

Ngu này ngu giữa thâm u

Tàu “phù, Tàu “khựa” lù đù càng ưa!

Bây giờ ngu khác ngày xưa,

Công hàm nói bậy, viết bừa: ký ngay,

Hồng cầm ràm, chẳng đổi thay,

Nhà kia, Nhà nợ, Nhà này? Môi-Răng!

Nhún nhường trước kẻ kiêu căng.

Ngậm cay, nuốt đắng?

Thưa rằng dân ta!

Ý Nga, 22-4-2015

GIẶC HỮU NGHỊ: TÀU, VIỆT

*(Trích thi tập sẽ xuất bản: BAO TIẾN SĨ ĐÀU RỒI?)

*

Dân, chạy giặc từ năm Bảy Mươi Mấy
Đến bây giờ còn chưa thấy “ấm no”!
Bốn mươi năm chưa từng có “tự do”!
Rùa “hạnh phúc” vẫn còn bò “độc lập”!

Thời xuống cấp thay thời kỳ “bao cấp”
Thời làm chi cũng “pháp lý phong bì”
Hán: oai nghi thống trị cửa biên thù
“Giặc hữu nghị” rằm rì chung vũ khí.

Bao tử khí từ Tháng Tư bi lụy
Đảng vô nghị đã làm được điều chi
Bốn mươi năm cai trị, ít ỏi gì
Toàn “nhất trí”. Trí gì phường bán Nước?

Ý Nga, 19-4-2015

NGƯỜI LÍNH GIÀ TRONG CÔNG VIÊN NƠI ĐẤT KHÁCH

Trưa nắng công viên,
Ưu phiền giãng mắc.
Nơi này là đất khách,
Ghế đá buồn, mưa lác đác, mênh mang.

Khoác áo vai sòn,
Anh lang bạt gió,
Hồn thên thang bỏ ngõ,
Đêm tháng ngày vàng võ ngón tay.

Xưa anh nhớ những ngày,
Hãng say ngày chiến thắng,
Vùng tuyến đầu không vắng,
Đám quân thù gục ngã, phơi thây.
Mùi tử khí bao vây,
Khói mù bay khắp lối.

Ý Nga, 21-4-2015

*Công hàm > nói lái nghịch chữ: hông cảm

Quyền Được Sống

Tin từ Vĩnh Tân, Bình Thuận, Việt Nam, (1)
Đồng bào đã dùng bom xăng phản kháng,
Giữa tiếng reo hò, cháy loang từng đám,
Đòi môi trường sống: bảo đảm sạch hơn.

Công Ty Bưu Nguyên, thợ đã đình công, (2)
Hàng ngàn người trong công viên xí nghiệp,
Cùng một lòng đấu tranh và quyết liệt,
Sửa luật rút tiền hưu trí lúc về hưu.

Sức phản kháng như gió thổi cánh diều,
Buộc đảng phải chịu yêu cầu, lùi bước,
Người dân Việt khí thế cao hơn trước,
Còn đảng đang thua cuộc, phải lùi dần.

Tôi mừng vì ý chí của người dân,
Đã không âm thầm, ép thân chịu nhục
Tôi mừng vì sức mạnh dân có thực,
Can đảm đòi quyền, khắc phục âu lo.

Có một quyền nắm giữ mệnh cơ đồ,
Quyền tối thượng: chống mưu đồ Hán hóa,
Đã giữ nước, bốn ngàn năm vất vả,
Tổ tiên ta đã phải trả máu xương.

Quyền dựng cờ độc lập ở Nam phương,
Và bảo vệ đất, biên cương, duyên hải,
Dân tộc sống trong công bình bác ái,
Mất quyền này: kiếp ngược đãi vong nô!

Đồng bào ơi, hãy đảo ngược thế cờ,
Mạnh chút nữa, đảng trên bờ tuyệt chủng,
Phải phần nộ, hăng say và hùng dũng,
Lấy máu đào đem rửa nhục ngoại xâm.

Biển Đông Nam sẽ dậy sóng một lần,
Bởi thách thức của đoàn quân xâm lược,
Ta sẵn sàng đối bình an, thay khiếp nhục,

Ban đêm vò tấm tối,
Ngày bối rối xác xơ,
Khoảnh khắc buồn anh chợt nhớ tuổi thơ,
Không được hưởng mùa Xuân vì chinh chiến.

Ánh mặt trời trong cánh rừng cô quạnh,
Không đủ soi từng gương mặt lạnh căm.
Mắt nhạt nhòa, trông quê mẹ xa xăm,
Có vợ hiền âm thầm ôm gói lẻ.

Ba mươi năm buồn tẻ,
Nghe đạn xé màn đêm,
Chỉ mong ước một niềm
Quê hương thôi chinh chiến.
Đề anh về âu yếm,
Ôm vợ trọn vòng tay!

Nhưng chiến cuộc đổi thay,
Tháng Tư đây uất hận...
Vợ anh ngày lặn đạn,
Tìm lối đến thăm chồng
Miền Bắc quá xa xăm,
Thân nhọc nhằn, lệ đổ.

Hơn mười năm đau khổ,
Lăn lóc lạnh trong tù,
Người lính buồn tự hỏi đến bao giờ?
Nuốt chua xót, hoen lệ mờ uất hận!
Những bạn bè áo không che thân lạnh,
Chén cơm thừa, bắp nhạt nén mà ăn...

Không một phút ăn năn,
Lệ không tràn khoé mắt
Hoàng Liên Sơn lạ hoắc
Sớm sương mù, đêm lác đác mưa rơi.
Quân bạo tàn ngu ngốc chỉ tuân lời,
Giương mặt thú, quần bánh bao, vênh váo!

Đám con anh nhìn cha, rồi mếu máo,
Tuổi ngây thơ, nào có tội tình chi!
Mẹ đã già, da mặt dấu khắc ghi
Tóc bạc trắng, ôm ghì con ngày đại.

Những tháng ngày còn lại,
Anh đến được nơi đây.

Chỉ vì quyền làm chủ được giang sơn.

Mất quyền này thì mãi mãi tù hèn,
Bao quyền khác sẽ không còn tồn tại!

Nguyễn P. Thúy, 4/21/2015

1) Người dân xã Vĩnh Tân, tỉnh Bình Thuận đã biểu tình đòi quyền được sống trong một môi trường lành mạnh, không khí trong sạch, nước không bị ô nhiễm. Họ đã đốt những chai xăng ném vào đám công an cơ động nhưng không cố ý ném trúng ai, gây thương tích cho ai cả. Họ đã reo hò vang dội trong ánh lửa bập bùng, cháy loang trên mặt đường và làm tắt nghẽn lưu thông suốt 50 cây số trên quốc lộ số 1.

2) Cuộc đình công của 70,000 công nhân hãng Bửu Nguyên (Pou Yuen) là cuộc đình công lớn nhất và được giải quyết nhanh chóng nhất. Với sự đồng ý của chủ nhân hãng và ban giám đốc, các công nhân đã biểu tình trong khuôn viên của xí nghiệp trong mấy ngày liền trước khi tràn ra đường, quyết liệt phản kháng điều 60 trong đạo luật lao động, đòi Quốc hội phải sửa luật, cho phép họ rút tiền ra một lần chứ không phải chờ đến lúc về hưu. Và nhà cầm quyền đã chịu thua! chịu sửa lại đạo luật!

CƠM LÍNH

*

(Trích thi tập sẽ xuất bản: TRI ƠN CHIẾN SĨ
VNCH)

*

Dĩa cơm chẳng thấy cao lương
Ngát hương, mỹ vị? Xin nhường lại dân
Cơm chia gạo sấy từng phần
Có người nấu nướng còn cần chi hơn!
Chỉ cần bình hải, trần sơn
Chiến công hiển hách, chẳng sòn chí trai

Ý Nga, 19-4-2015

Từ vũng lầy, tắm tới bủa vây,
Trời tươi sáng, huy hoàng: Florida âm áp.

Gió ban mai tỏa mát,
Đàn chim vang tiếng gọi trong mưa!
Tiếng hát, giọng cười khua,
Trẻ vui đùa khắp chốn.
Anh ngược nhìn những tòa nhà cao rộng,
Có hàng cây đầy trái chín lung lay.
Bên kia hàng rào, sân cỏ mướt men say,
Hàng hoa đỏ mỗi ngày khoe sắc thắm!

Nhưng tim anh cay đắng,
Ghế đá trái nỗi buồn,
Ở xứ này, ngôn ngữ bất đồng,
Nhưng tình bạn giữa người thân thiết quá...

Xuân qua rồi đến Hạ,
Lá úa vàng, anh biết đã vào Thu.
Những con đường trong mưa bụi âm-u,
Rời Đông đến, sa mù trong giếng mắt.

Lòng anh quay-quắt,
Se thắt niềm đau.
Quê xa vẫn lấm u-sầu,
Bên này quả đất tim sầu xác xơ!

Tuổi thơ đã lảng,
Bạc trắng mái đầu.
Quê Hương anh đâu?
Ôi sầu quạnh quẽ!

Bao nhiêu năm xa quê mẹ,
Anh làm lại cuộc đời, Hè nắng ảm buồn loi
Bồi hồi nơi xứ lạ...

Linh Đắc

CHIẾC NÓN TRẬN ĐẶC BIỆT

Đầu không nón sắt, che chi ?
Mà anh bền bỉ, kiên trì vì dân .
Đem nhân bản đánh phi nhân
Thương màu " nón trận", tri ân suốt đời!
Ý Nga, 18-4-2015

ĐỜI LÍNH GIAN KHỔ

Thương Anh chiến đấu gian nan
Dễ dàng, thuận lợi: Việt gian theo Tàu!
Nhìn về: nuốt triệu niềm đau,
Ôm ngàn tiếc nuối: Cà Mau mai còn?
Nam Quan đã mất, ai buồn?
Chí hùng viết sử, sắt son một thời.
Gian nan! Nào phải thành thơi
Quê hương phải giữ! Bạn ơi! Thuộc lâu!
Ý Nga, 18-4-2015

HỒN OAN THUYỀN NHÂN

*

*Thành kính tưởng niệm tất cả những nữ
thuyền nhân bất hạnh đã bỏ mình trên biển
Đông, trong những cuộc vượt biển tìm tự do,
sau ngày VC cưỡng chiếm miền Nam.*

*

Mong manh, mỏng mảnh chiếc thuyền
Đưa em vượt biển, oan khiên chập chông
Kinh hoàng những chuyện biển Đông
Hồn oan đau đớn, mệnh mỏng sóng vờn.

Chua cay, xót, thẹn, tủi hờn
Người đi không đến, chập chờn, nhấp nhô.
Trăng soi đau khổ, lỏa lò
Trời lên, thấy nóc nhà mờ biển đen.
Đâu rồi phố xá vàng đèn?
Đâu rồi Tổ Quốc thân quen của mình?
Ai làm nên cảnh tội tình?
Một mình lủi thủi! Hải trình về đâu?

Đêm ngày hồi hộp, lo âu
Hồn ai siêu thoát? Cả tàu còn ai?
Đêm dài, thương trẻ trong thai
Hát ru con ngủ. Thờ dài xót xa!

Ý Nga, 18-4-2015

Cha tôi và những ngày tháng ấy...

April 10, 2015



Hồng Thúy

Sau cuộc di cư vĩ đại vào Nam năm 1954, bỏ của chạy lấy người tìm lấy chữ tự do, nghe kể lại, cha tôi đã theo từng bước chân ông bà nội tôi trải qua muôn vàn khó khăn vất vả trong hoàn cảnh mới để xây dựng lại cơ ngơi từ đầu.

Ông bà nội tôi, sau đó, vốn tuổi tác và sức lực chẳng còn trẻ, lại thêm bốn ba mưu sinh cộng thêm mỗi muôn phiên tinh thần, nên đã lần lượt nối gót quy tiên. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến tâm hồn rất non trẻ của cha tôi, khiến ông mang nặng mỗi căm giận chủ nghĩa Cộng Sản sâu sắc, ông cho rằng chính sự hà khắc và độc tài tàn bạo của chế độ đưa đến sự phân rẽ chia đôi đất nước, gây ra bao cuộc tang thương, chia lìa, mất mát để cha tôi chẳng những xa rời hẳn nơi chôn nhau cắt rốn mà còn đôi ngả âm dương với cả hai thân sinh yêu quý nhất đời mình.

Tưởng là ở miền đất mới, sau khi quyết tâm vượt khó, tạo dựng được sự nghiệp tươi đẹp để gia đình riêng của ông hưởng được cuộc sống ấm êm hạnh phúc với đồng lương hậu hĩnh và bổng lộc là căn nhà biệt lập 3 phòng ngủ ngay trung tâm quận Nhất gần chợ Bến Thành, nhưng có ai ngờ, thời cuộc bể dâu, thiên đường ăm ắp ước mơ chấp cánh chưa bay cao thì lần nữa địa ngục trần gian một ngày như cơn giông ào ào kéo đến làm cho toi bời cảnh vật.

Tuổi thơ ly loạn của tôi, đưa con nít ngây thơ, mở ra còn nguyên dấu ấn hãi hùng bởi cơn pháo kích của Mậu Thân 68, rồi liền với thảm sát kinh hoàng hè 72, khiến cho chúng tôi những người dân thành thị từ đó hết hẳn khung cảnh đón Tết náo nức với tiếng pháo truyền thống bao đời.

Những năm tiến gần đến 1975, qua radio, gia đình chúng tôi như ngồi trên đồng lửa khi chiến sự bộc phát nhanh như cơn lốc diễn ra ở các tỉnh, lan đến ven thành. Đầu tháng 4 năm 75, nỗi sợ trung tâm thành phố bị bất ngờ pháo kích, cha tôi đã dựng hầm nấp đã chiến ngay trong phòng ngủ chính giữa nhà bằng những bao cát dân sự, nắp hầm là nhiều

tám phần gỗ dày, cứng nặng. Tôi nhớ lại mới thật hãi hùng làm sao! vì nếu có chuyện gì, chúng tôi không chết vì bom đạn pháo thì cũng bị thương nặng do sập hầm đồ gỗ.

Gia đình chúng tôi cũng như bao dân thành phố còn trong thời loạn, tâm trạng hỗn mang cuống cuồng với mọi cách riêng tự bảo vệ tài sản. Vàng bạc là đơn vị tiền tệ chính dành cho hữu sự, nên cha tôi cùng với mẹ tận dụng tất cả những quần áo rách, mảnh vụn, rẻo vải dư từ quần áo mà mẹ cắt may cho chúng tôi mặc trước đó, làm cho bản đi rồi dùng chúng quần bọc lên những chiếc vòng, nhẫn bạc, dây chuyền quý báu và nhét rải rác bừa bộn chung trong đám đồ lạc xoong, phế thải như một cách nguy trang để không gây chú ý, hành động này có vẻ tức cười khờ khạo, nhưng lại rất an toàn, vì sau này khu vườn nhà chúng tôi bị xói tung vì nghi ngờ có chôn giấu quý kim.

Tôi nhớ mãi sáng 30 tháng 4 ấy, chúng tôi cùng với toàn thể dân Miền Nam chịu cùng chung số phận điều đứng đau thương như đã định cuộc. Cha tôi ôm chúng tôi với đôi mắt thức trắng thâm quầng tuyệt vọng trong khi ngoài đường âm thanh của xe tải nện thành thịch, hỗn loạn dân tình trốn né, pha trộn với sự kích động của tiếng loa phóng thanh chất chúa, la ó của những kẻ lái gió trở cò từ đâu khua động cả góc trời, chúng tôi hiểu mình đã bị nhốt trong một nhà tù vĩ đại!

Con đường trước mặt gia đình chúng tôi, từ đó, mở ra quãng đời đen tối nhất. Nỗi sợ hãi của cha tôi năm nào, viễn cảnh sống dưới chế độ cộng sản, đã không chỉ hiện tiền, mà chúng tôi còn ở và sinh hoạt chung với Việt cộng ngay cùng trong một căn nhà.

Ngay sau khi thành phố bị tiếp quản, cha tôi lập tức bị đình chỉ chức vụ, căn nhà chúng tôi đang sinh hoạt bỗng bị chiếm lĩnh ngang xương. Phần diện tích chính và to nhất của căn nhà phải nhường cho một gia đình cán bộ cao cấp tập kết từ miền Bắc vào, và đương nhiên đây gia đình chúng tôi chen chúc sống trong diện tích rất nhỏ, thiếu mọi tiện nghi, vốn là phòng khách gia đình của chúng tôi lúc trước.

Thôi thì bao cảnh trái tai gai mắt, xã hội thu nhỏ vào cả khu vườn nhà xinh đẹp ngày nào nay bỗng tiêu điều xơ xác với đàn gà vịt ngỗng thả rong, phá phách tanh bành, tiếng kêu đình tai nhức óc của đám heo nuôi khiếp vía chạy cuống cuồng mong thoát những bàn tay đồ tể bán buôn xẻ thịt ngay trên sân gạch lộ thiên diễn ra hằng ngày.

Sống trong miệng cọp, nỗi nguy rình rập từng phút, cũng phải mắt nhắm tai ngơ với những hành động đê tiện chúm mũi vào mỗi sinh hoạt của chúng tôi, để rồi những tờ kiểm điểm cứ xoành xoạch thực hiện như cơm bữa đối với những hành động mà chúng cho là sai trái với chính sách, chế độ, v.v... Dù phần nộ, cha tôi cũng đành cắn răng và thảm an ủi là còn chỗ dung thân hơn là bị tống ra sống cầu bơ cầu bất ngoài đường phố như nhiều gia đình đã từng bị, phải đi đến nạn diệt thân.

Qua cánh cửa phòng khách đóng kín, lẩn ranh được, thua, hai thế giới đối đầu diễn ra ở đó, dạy cho chúng tôi hóa thân vào những nhân vật của sân khấu đời tìm sự sống từ cái chết.

Con giun xéo mãi cũng oằn. Phong trào vượt biển lúc này diễn ra tuy kín đáo nhưng rất sôi nổi. Cha tôi vừa vất vả kiếm sống nuôi vợ con vừa để mắt bắt mối liên lạc khắp nơi tìm chủ tàu, chọn bãi, chuẩn bị chờ cho cuộc vượt biển một mất một còn.

Cuộc trốn chạy ai ngờ trùng hợp ngày đau cắt ruột gan, đám tang bà ngoại tôi, do thương nhớ người cậu, một quân nhân, tưởng rằng học tập 10 ngày hóa ra vô hạn trong trại tù cải tạo, khiến bà sinh bệnh uất ức mà chết. Không còn cách chọn lựa để được báo hiếu đưa bà đến tận nơi an nghỉ cuối cùng, chúng tôi đành ngậm ngùi trấn an rằng vong linh bà đã phù hộ cho cơ hội để gia đình con cháu chúng tôi danh chính ngôn thuận đi xa vắng nhà.

Nhưng Trời chưa chiều lòng người, trong một ngày, chúng tôi chưa kịp ra tàu lớn thì đã bị lộ do công an bí mật cài người trấn lột hết vàng bạc, làm náo loạn cả một nhóm khiến trẻ con sợ hãi khóc ré giữa đêm, đưa đến việc tóm trọn cả tàu.

Tôi vẫn tin những gì huyền bí linh thiêng của Ông Trên, của tổ tiên ông bà giúp đỡ, nếu không thì sao có phép màu nhiệm phò trợ chúng tôi, để cả gia đình có thể thoát vòng tù tội vượt biên như một giấc mơ. Việc gì đã xui khiến làm sao bữa ấy có đến 4 tàu bị bắt, nơi chứa người vượt biên quá tải, bọn công an như bị ai che mắt, chỉ hỏi sơ sài lấy lệ, tạm giữ lại đám thanh niên trai tráng, còn thì thả hết phụ nữ con nít người già, trong đó có cha tôi, chỉ độ trung niên nhưng do nhân dáng khắc khổ gầy gò làm ông già hơn cả chục tuổi đã cứu được ông khỏi vòng nạn tai.

Vàng bạc đã mất hết, chúng tôi trắng tay, sinh hoạt tệ hại hơn. Ăn mãi bo bo khó tiêu, mì sợi mốc thếch, gạo thóc sạn sỏi làm cả nhà điêu đứng. Tội nhất là đứa em trai út của tôi do ăn uống thiếu chất dài ngày, đã sinh bệnh, lơ đờ bản thân ngồi mót chắm mút những hạt vụn vôi mốc từ trong mảng tường bê. Đau đớn quá, cha tôi quyết định liềm một phen, ông đem rao bán chiếc vòng cổ hạt trai giả, chiếc vòng tôi tình cờ giấu kín góc nhà, món đồ kỷ niệm sót lại duy nhất mà bà ngoại đã cho tôi như quà thưởng đậu trung học. Đồ giả ai mà ngó, nhất là thời buổi khó khăn, ăn còn chưa đủ no, vậy mà tài tình thay, nó được bán trong trường hợp hi hữu.

Sợ bị lấy mất khi trưng bày dù là đồ giả, cha tôi nghĩ ra cách chào hàng độc nhất vô nhị. Ông lấy cọ để họa lại chiếc vòng đeo cổ ấy trên giấy bìa trắng cứng. Không biết cha tôi vẽ giỏi hay là tình yêu đối với đứa con trai bị bệnh quá lớn trở thành động lực vượt hơn bình thường để cạy cọ trên tay cha thành đứa thần xuất sắc với nét vẽ linh hoạt để rồi trước mắt những đứa con cùng khổ đang ngóng chờ sự cứu đói, sợi dây chuyền hạt trai nổi bật hoàn hảo y như vật thật bên ngoài, đưa đến thành công vượt dự đoán, người khách Liên Xô vô tình đi ngang qua cửa tiệm ký gởi bị hấp lực bắt ngờ từ hình vẽ, đã mua ngay nó với giá khá cao.

Một tháng không thể sống với tiền bán dây đeo cổ dù gia đình chúng tôi rảng chất chiu dè xén. Mẹ tôi lúc này sức khỏe cũng không khá nên chẳng giúp gì được. Cha tôi đành chỉ tự cách xoay ra làm đủ nghề linh tinh, không đâu vào đâu. Một ngày tôi nhớ nhất, cha tôi bị xiù ngoài đường, nhờ người ta đưa về, sau này chúng tôi được mẹ cho biết riêng là do cha bán máu yếu sức ngã nhào bất tỉnh.

Thời gian cùng cực này, tôi vẫn trông ngóng không biết họ hàng bà con của tôi hiện ở đâu? Thảm trách sao họ nữ hững hờ đứng đưng với gia đình tôi như thế, tôi không dám hỏi tin tức về họ sợ bận lòng cha, mặc dầu tôi cũng biết được tình hình chung của mọi nhà trong thời cuộc biến động sau việc đổi tiền, đánh tư sản, đi vùng kinh tế mới v.v... khiến tất cả trở thành tứ tán tay không, nhưng có lẽ vì khổ quá, cảm giác lẻ loi không có ai chia sẻ, giúp đỡ và thông cảm, nhất thời tôi không chấp nhận được hiện thực nên kháng kháng lòng giận hờn tủi thân. Nhưng ai có ngờ...

Một gia đình người cô của tôi cố bám lấy thành phố không còn cách sinh sống, đã được cha tôi thương xót giúp đỡ chút vàng để tìm đường sống, trong khi cha tôi tưởng gia đình riêng chúng tôi sẽ vượt thoát được, lại may mắn cơ duyên đến được bến bờ tự do và định cư yên ổn ở trời xa. Cô chú này đã liên lạc với các cô chú khác đã tự cách thoát thân bí mật tự lúc nào, cùng nhau thừa cơ hội nhà nước cho phép bà con, thân nhân ngoại quốc gửi quà tiếp tế người nhà, nên hùn hạp mua đồ gửi về gia đình chúng tôi. Món quà từ bên trời xa đổ về như giọt mưa thời hạn hán đã kịp lúc cứu nguy trong cơn thập tử nhất sinh của gia đình tôi. Cha tôi nhờ thế mà hồi phục sức khỏe, em trai tôi thôi suy dinh dưỡng nhưng ngược lại cha mẹ tôi cũng như đa số người dân, bất kể thành phần trước đây thế nào, bỗng thay áo trở thành con buôn, bạn hàng bắt đắ dĩ lao vào chôn Sài Thành, nơi trở thành chợ trời vĩ đại, trao đổi mua bán với đủ loại thượng vàng hạ cám.

Qua cơn bĩ cực cũng đến hồi thái lai. Gia đình chúng tôi cuối cùng đã được đoàn tụ với cô chú trong chương trình bảo lãnh anh em nhiều khê sau hơn mười mấy năm lặn độn sống như một thử thách của một kiếp người không ra người, của cuộc đời trí trá suy đồi đạo đức với bao tủ nhục chua cay. Chúng tôi biết ơn vô cùng quê hương thứ hai nơi đây, xứ sở tự do giàu lòng quảng đại, với con người không cùng màu da, chẳng cùng sắc tộc đã giang tay cứu mang và ưu ái trao muôn vàn cơ hội tốt đẹp đến cho chúng tôi tạo dựng nên một chân trời tươi sáng với mơ ước hiện thực.

Chúng tôi vui vẻ an ổn trong sự nương tựa vừa tinh thần lẫn vật chất từ tấm lòng bao la của cha, người đã lần nữa, hy sinh không quản nặng nhọc với công việc vất vả ngày đêm để cho con cái của ông chuyên tâm vào học hành mong sự thành đạt là hành trang vững vàng cho đời sống mới xán lạn.

Mẹ tôi hưởng hạnh phúc chưa được bao lâu với chúng tôi thì rơi vào bạo bệnh và ra đi êm ả.

Còn lại cha, chúng tôi đang dự định làm lễ chúc thọ cho cha tôi trong vòng gia đình thân mật sau những cơn phong ba bão táp cuộc đời. Nhưng than ôi! mầm bệnh sinh khởi và dai dẳng nằm trong cơ thể cha do lao tâm mệt trí trước đó đã tạo nên cơn kích tim cấp kỳ đưa ông xa hẳn nhân thế, để lại cho con cháu chúng tôi hình ảnh người cha khó phai mờ trong lễ đại tang với đau thương tột cùng!

Thưa cha! Qua bao cuộc bể dâu, thăng trầm cuộc đời, di chuyển vất vả, hy sinh sức lực bao lần để đánh đổi lấy chữ tự do quý giá, giờ thì cha đã yên bình đi đến đích của miền cuối cùng của vòng quay sinh tử. Từ đây, cha rũ sạch lo toan, thoát vòng phiền não, có chăng là chúng con, những người còn lại mất cả bóng mát tin yêu chở che, lưng núi vững vàng để nương tựa tinh thần trong mọi vấp ngã phong ba cuộc sống. Chúng con nén hương tận lòng, xót xa cả tác dạ để hiểu rằng mình đã mất cả bầu trời tình thương không chỉ hôm nay mà là vĩnh viễn... Cha ơi!

Hồng Thúy

TÍCH TỤ TÀI NĂNG CHÍNH TRỊ

Lòng yêu nước phải mỗi ngày lũy tiến*
Ra trận tiền đờng lũy... giảm nhé anh!
Tội rành rành lũy chứng*: giặc gian manh

THẮNG TƯ NGÂM NGƯỜI.

*Anh sót cho tôi nửa chung rượu đắng,
Chia nổi ngâm người, chung giọt lệ cay.*

Phải tích lũy* nhiều phúc trình chiến thắng!

Phải cứng rắn như Nhây Dù: CỐ GẮNG!
Chớ mềm lòng thua giặc ác hung hăng
Phải hăng say, thi thố hết tài năng
Mới lấy lại lễ công bằng, yên ấm.

Không ai cấm người chiến binh can đảm
Bước quân hành giá lạnh nhớ thương em
Nhìn trăng thanh, sao lóng lánh êm đềm
Nuôi tình cảm, đêm từng đêm nhen nhúm.

Mong hết giặc, mình về thăm chòm xóm,
Những trái tim tròn trách nhiệm Việt Nam,
Sẽ cùng nhau đi mở cửa Trại Giam,
Gom tích tụ vừng vàng về phân tán.

Ý Nga, 17-4-2015

*Lũy chứng: nhiều chứng cứ chồng chất

*Lũy tiến: tăng dần > phản nghĩa với lũy giảm: giảm dần

*Lũy tích: dồn dập, tích chứa thêm dần

Hồi Sinh

**Tôi đâu có thay tim?
Mà tim sao lạ quá!
Tôi có còn là tôi?
Sao tôi buồn bã quá!**

**Nụ cười đâu?
Niềm vui đâu?
Bước chân sáo?
Điệp khúc nào?
Lời vui ca không dứt trên môi
bay đi đâu?
Tìm nơi nào
những xuyên xao diệu dàng, ngọt ngào
của con tim?**

**Tôi đâu còn là tôi!
U-sầu và chai đá
Những cơn mưa bất chợt
Không mát được tâm hồn
Những bức xúc cuộc đời
Cứ cào xé vào tim...**

**Tôi-ngày-xưa đi đâu?
Để lại một hình nhân nặng nỗi đau trần thế
Mất u-hoài
Tim đeo đá**

Tương nhớ Quê Hương tháng ngày thê thiết.

Một chuỗi đau thương, nước mắt lưng tròng.

Tôi uống cùng Anh nửa chén rượu tình,

Cho ấm lại Đệ Huynh nơi viễn xứ.

Bốn chục năm!!! tóc thôi chừ đã bạc,

Những cánh chim trôi dạt luống ngậm ngùi.

Ngóng về Việt Nam, bồi hồi viễn xứ.

Nhớ thuở thanh bình, bến cũ sông xưa.

Ôi Việt Nam!

Ôi Cố lý xa xôi!

Thương non nước, lệ rơi trong chén cạn.

40 năm, quê nhà còn lặn đạn,

Ta chung buồn, tủi phận khóc quê hương.

Ta chung buồn vì tóc đã pha sương,

Vì non nước vẫn đoạn trường đau bể.

Thương anh em xưa trên núi cao rừng thẳm,

Thống khổ dải dầu tù, đói lạnh, chết đau thương,

Tiểu máu xương chi binh trong lửa đạn,

Hận đám người đã đem bán quê hương.

Chẳng màng chi đến tiếng nhục câu vinh,

Quên thống khổ đoạn trường: Tàu đô hộ .

Đem nước nhà, con dân, bỏ vào lửa đỏ.

Để sẽ có một ngày,

Có những ngày,

Lệ nhỏ khắp Bắc Nam.

Ta đã chẳng còn Bản Giốc, Ái Nam quan,

Sẽ mất cả, bốn ngàn năm văn hiến.

Ta chẳng còn đất, còn nhà, còn sông, còn biển,

Non nước Lạc Hồng ai dâng hiến ngoại bang?

Đau lòng người lưu lạc chốn tha phương,

Đau cả Bắc, cả Nam, cả đàn con dân Việt.

Tôi cùng Anh nâng ly,

Như mộng dữ kéo dài ra thực tế...
Tôi chết chìm vào đáy hồn tôi
Tôi chết chìm vào biển người trôi
Tôi đã chết
Ác mộng còn chưa dứt...

Xin một ít thời gian ...
Nhoài mình trên cỏ mượt
Dang đôi tay ôm riết trời xanh
Dịu đôi mắt du hành theo mây trắng...
Xin một chút hương đồng cỏ nội...
Một khoảng trời lay động đáy sông quê...
Lắng tiếng dầm khua nước gợn sông trăng...
Mơ màng ngủ...rập rờn cò bay lả...

Giữa hư vô...
Tôi ngày nao đã chết--sẽ hồi sinh!

Lê thị Mỹ-Công

*Những giọt buồn nhỏ xuống.
Lặng lẽ tháng Tư buồn, thương non nước, thương dân.*

Thương tháng ngày chinh chiến thưở thanh xuân,

Thương buổi vượt biên, sóng gằm gió thét,

Thương gia đình nát tan, sinh ly tử biệt,

Thương đồng bào bỏ xác đáy biển Đông.

Thương buổi đầu, thân xứ lạ long đong.

Ôi 40 năm! Niềm đau không thể xóa,

Thoáng chốc đã bạc đầu,

Đôi ta cùng là chủ giọt đau!

HH

KHEN HAY CHỬI?

*

(Trích Biếm Thi Chính Trị sẽ xuất bản: BAO TIỀN SĨ ĐÁU RỒI?)

*

Nếu không chửi, dân khen gì Việt Cộng?
Khen: điên khùng hay vô dụng, bạo, hung?
Khen: lao lung đã “giết tận, truy cùng”
Người đồng chủng, những anh hùng đáng trọng?

Nếu không chửi, dân phải: im như phỗng? *
Học võ “gông”, chờ “giải phóng” cùm gông?
Chui hang cùng, trốn rừng Bắc, biển Đông?
Lặn biển rộng hay trời cao tung cánh?

Người bất hạnh không tán thành bất chánh!
Trước **tà quyền** không thánh thiện lời khen!
Phải một phen vung gươm bén, bớt hèn!
Không nhanh nhẹn thì **chính quyền** sao có?

Ác đâu đó, Thiện quanh đây ngòai ngó?
Từ đó cò: áp bức hay tự do?
Chánh hay **tà** đã rõ những vòng vo!
Vàng hay đỏ? Giữ gìn hay phá bỏ?

Trách điều nọ, hạch điều này? Việc nhỏ!
Chuyện lớn hơn: Non Nước sẽ chẳng còn
Nếu lòng dân không đau đớn, uất hờn
Thì giặc Hán sẽ đè đầu, cười cổ!

Ý Nga, 15-4-2015

*Phỗng: hình tượng nặn bằng đất

Xuân Hạnh Ngộ với Đại Hội Gia Long Thế Giới kỳ 7 ở Hoa Kỳ

Người viết và phu quân vừa trở về Portland sau khi đi dự Đại Hội Gia Long Thế Giới Lần Thứ 7 với chủ đề Xuân Hạnh Ngộ do Hội Cựu Nữ Sinh Gia Long Miền Đông tổ chức từ ngày 4-3 đến ngày 4-5-2015 tại Washington DC, thủ đô của nước Mỹ.

Chương trình họp mặt được tổ chức rất chu đáo và huy hoàng tráng lệ với 3 ngày đại hội chi tiết như sau:



HẬU ĐẠI HỘI GIA LONG THẾ GIỚI KỶ VII - 2015
Chủ Nhật 5 tháng 4, 2015
GIA LONG XUÂN HẠNH NGỘ WASHINGTON - DC

NGOẠN CẢNH WASHINGTON D.C. MỘT NGÀY SẼ LƯU LUYỆN MỘT ĐỜI.
 - DANH LAM THẮNG CẢNH THỦ ĐÔ NƯỚC MỸ ĐANG DƯỚI ỚNG KÍNH BAN ĐÓI
 HÃY GHI NHẬN NHƯ NHỮNG LƯU NIỆM KHÔNG ĐỂ CỎ VÀ KHÓ QUÊN.
Vòng quanh D.C. một ngày bằng xe bus, cô ngừng 2 trạm để viếng thắng cảnh và thấy được các địa danh nổi tiếng tại thủ đô nước Mỹ.

- Lệ phí \$45/người, gồm phí vận chuyển và ăn trưa gọn nhẹ. Bus đón tại Marriott Hotel, lúc 10g30 sáng Chủ Nhật 5 tháng 4. Du ngoạn DC từ 11g sáng đến 5g chiều, ngừng hai nơi để chụp hình và ngắm cảnh hoa đào ở Tidal Basin. 5g30 rời DC. 7g tối tiệc giả tại Hibachi Buffet, Woodbridge. 8g30 trở về lại Marriott Hotel.

A. HAI TRẠM DỪNG ĐỂ CHỤP HÌNH & VIẾNG THĂM:

1. Ngừng tại Smithsonian Museum 1 giờ đóng hồ để chụp hình lưu niệm. Viếng trụ sở Quốc Hội, US Capitol Building. (chụp hình)
2. Ngừng tại Tidal Basin thưởng ngoạn hoa đào và các công trình kiến trúc và các đài kỷ niệm như Grant Memorial, Lincoln Memorial, Washington Monument, Bức Tượng Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam, World War II... cảnh bên.

B. NGOẠN CẢNH (VIEW FROM COACH):

1. Pennsylvania Avenue
2. Canadian Embassy
3. US Botanic Gardens
4. US Navy Memorial
5. Original FDR Memorial
6. Smithsonian Museums
7. National Archives (Thư Khố Quốc Gia)
8. FBI Building
9. Old Post Office
10. Federal Triangle
11. Ronald Reagan Memorial
12. Holocaust Museum
13. Bureau of Engraving
14. Tidal Basin
15. Blair House
16. Kennedy Center
17. Roosevelt Island

Tidal Basin
 The US Capitol Building, Trụ Sở Quốc Hội nơi hội họp và làm việc của lưỡng Viện Hoa Kỳ. Là trung tâm dân chủ của Hoa Kỳ. Bức tượng đài tranh vẽ chủ chủ của toàn thể giới tự do.

Jefferson Memorial, Sĩ. Tướng Niêm Lăng Thống thủ ba nước Mỹ 1801-1809 Thomas Jefferson, Sĩ. gủ chính của Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ.

White House, Tòa Bạch Ốc, nơi cư ngụ của Tổng Thống Mỹ.

Lincoln Memorial, Sĩ. Tướng Niêm Lăng Thống Abraham Lincoln, được xem là vị tổng thống giỏi nhất. Chính Ông đã chấm dứt chế độ quốc nô ở miền Nam Bắc, bắt đầu xây dựng một quốc gia thống nhất, bình đẳng, hòa bình, thịnh vượng của nước Chung Quốc Mỹ.

Marine Corps Memorial, Sĩ. Tướng Niêm Lăng Chiến Sĩ Thủy Quân Lục Chiến, là tượng đồng lớn nhất thế giới tác hình Sĩ. Thủy Quân Lục Chiến dũng cảm hy sinh tại Mt. Suribachi trong trận Iwo Jima. Bà người đã hy sinh sau đó, trong cuộc chiến và bà người còn lại trở về, sau chiến thắng Đế Hãn Thị Chiến. Cả thủy có 7.000 binh sĩ đã tử trận trong trận chiến Iwo Jima, một trận chiến đẫm máu nhất trong quân Sĩ. Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ.

Washington Monument, Sĩ. Tướng Niêm Lăng Thống đầu tiên của nước Mỹ, George Washington từ 1789 đến 1797. Ngai là Tổng Tư Lệnh Sĩ. Cảnh trong cuộc tranh đấu giành độc lập thoát khỏi 13 nước trước đó Anh, July 4, 1776.

Keenan War, Sĩ. Tướng Sĩ. Tướng Niêm Lăng Trần Việt Nam, là đài kỷ niệm cuộc chiến cố gắng nhất của Thế Giới Tư Đồ thuật sự bình thường của Công Sản.

Thật rất cảm động khi được gặp lại những thầy cô giáo cũ của trường Gia Long dù có nhiều vị là các thầy cô giáo dạy GL sau khi người viết ra trường năm 1963. Các vị giáo sư GL bây giờ “tuổi học cũng khá cao” khiến cho người viết nhớ đến những vị giáo sư cũ như cô Hoa Lâu, cô Diệu Lan, Diệu Chức, Cô Khuê, cô Hương, thầy Vĩnh Để, thầy Tường Minh, thầy Linh, thầy Lê Kim Ngân v...v. mà người viết là học trò ngày cũ, bây giờ không biết thầy cô ngày xưa đó, ai còn ai mất. Thời gian qua mau, học trò của các vị giáo sư ngày xưa bây giờ cũng đã là bà nội, bà ngoại hết ráo rồi.

Trái tim tình cảm của người viết lại thêm một lần xúc động khi nhìn tà áo trắng, áo tím nữ sinh đặc biệt của trường nữ trung học Gia Long ngày xưa do quý chị trong ban tổ chức mặc trong ngày đại hội. Hình ảnh này gợi thương gợi nhớ bao kỷ niệm “Một Thuở Gia Long”, tâm tình của người viết sẽ được đăng trong số báo tới nhé. Xin nhớ đón đọc nhé.

1-Tiền Đại Hội (ngày 3 tháng 4 năm 2015)
 Thời Gian: 11:00 sáng - 2:00 trưa
 Địa Điểm: Fortune Restaurant

2-Đại Hội (ngày 4 tháng 4 năm 2015)
 Thời Gian: 4:30 chiều - 11:30 đêm
 Địa Điểm: Fairview Park Marriott Hotel
 Địa chỉ: 3111 Fairview Park Drive, Falls Church, VA 22042, USA

3- Hậu Đại Hội - Du Ngoạn (ngày 5 tháng 4 năm 2015)
 Thời Gian: 10:30 sáng - 9:30 chiều Viếng thăm các thắng cảnh vùng WDC
 Có khoảng 6 cựu nữ sinh Gia Long ở Portland về tham dự ĐHGLTG lần này. Riêng người viết thì lúc nào cũng có phu quân đi kèm “bên em luôn có anh” cho có chút tình điệu “tuổi không còn trẻ nữa” của chúng tôi và để cùng nàng sống lại tuổi học trò áo trắng ngày xưa. Smile!

Thật tình chúng tôi viếng thăm thủ đô Washington DC lần này với nhiều lý do: vừa đi họp đại hội Gia Long sau hơn 52 năm rời xa mái trường thân yêu ngày cũ, vừa đi thăm các thân hữu QGHC của người viết, vừa gặp mặt thân hữu THĐL của phu quân ở WDC đã từ lâu không gặp, vừa hội ngộ với các bạn văn nghệ mới quen trong Nhóm Cô Gái Việt về tham dự đại hội Gia Long, vừa đi ngắm hoa đào nở nổi tiếng ở thủ đô. Thế là một chuyến du ngoạn “tam tứ tiện việc sổ sách” đầy bạn ạ. Không đi không được.



Hình ảnh này gợi thương gợi nhớ bao kỷ niệm “Một Thuở Gia Long”, tâm tình của người viết sẽ được đăng trong số báo tới nhé. Xin nhớ đón đọc nhé.

Bây giờ người viết xin kể bạn nghe về Đại Hội Gia Long Thế Giới kỳ 7 ở WDC để các cựu nữ sinh GL ở Portland và các bạn Gia Long ngày cũ của người viết không đi dự đại hội biết một tí tí về niềm vui Xuân Hạnh Ngô này.

Người viết nghĩ rằng vợ chồng chúng tôi đã có phúc duyên gặp gỡ những người bạn rất tốt luôn thương mến, giúp đỡ chúng tôi trong nhiều trường hợp đặc biệt trong cuộc đời này. Xin cảm ơn những người bạn tốt này, dù mới sơ giao hay thâm giao, đã làm cho chúng tôi thấy rằng chốn nhân gian này vẫn là nơi chốn của tình cảm yêu thương và quý mến nhau nếu chúng ta yêu mến nhau.

Ngày đầu tiên đến thủ đô Washington DC, vợ chồng chúng tôi và cô bạn KMH được anh chị Cửu Viên và Hồng Thủy, dù chị là dân Trung Vương, xung phong đến đón hai cô em gái Gia Long đang ngỡ ngàng ở phi trường Dulles, xong rồi đưa đi ăn uống, dạo phố, đi chơi trong hai ngày đầu đại hội một cách thân tình, thương mến như người trong gia đình. Tình cảm mến thương này thật làm cho vợ chồng chúng tôi cảm động vô cùng. Xin một lời cảm tạ tình thương mến của anh chị CV và HT đã dành cho vợ chồng người viết.



Còn niềm vui nào hơn khi gặp gỡ những người bạn mới của Nhóm Cô Gái Việt chỉ biết mặt nhau qua hình ảnh trao nhau trên internet. Thế là tay bắt mặt mừng! Thế là réo nhau chụp hình chung với nụ cười duyên dáng để chia sẻ với các bạn khác trong nhóm xem cho vui luôn. Hình như có một cái gì đặc biệt mà ta gọi là “tâm ý tương thông” nên tuy chưa lần nào gặp mặt nhau ngoài đời mà chúng tôi đã nhận ra “phe ta” ngay. Xin cảm ơn cô Quỳnh Hoa, chị Hồng Thủy, chị Ngọc Hạnh, chị Kiều Mộng Hà, chị Ngân Bình, Phương Thúy đã góp nụ cười niềm vui chung với người viết trong chuyến Đông Du năm nay.

Người viết còn có phúc duyên được gặp gỡ những người bạn cũ thuộc phe anh THĐL và phe em thuộc nhóm QGHC.

Xin cảm ơn anh chị Di và Thu Cúc thuộc nhóm bạn

THĐL phe anh đã dẫn đi ăn Phở 75 nổi tiếng vùng Hoa Thịnh Đôn rồi dẫn về nhà ca hát lú lo vui về bên nhau. Nhà của anh chị có thể xem như một phòng tập gym thượng hạng đầy đủ các dụng cụ thể thao đây. Smile!





Úi chào! Phở 75 ngon và rẻ hơn phở ở Portland, bạn ạ. Phở 75 chỉ chuyên về Phở mà thôi, không bán các món linh tinh khác ngoài Phở và chỉ nhận trả tiền mặt mà thôi chứ không nhận cả thẻ đâu nhé. Nếu Bạn không có đem theo tiền mặt, xin mời bạn đến rút tiền ở một máy rút tiền đặt sẵn trong tiệm để lấy tiền mặt trả tiền phở. Hách xì xăng chưa? Tuy nhiên, tiệm phở này không có món ngò gai kèm theo rau quế như người viết đã yêu cầu ở Portland. Thê là mất một điểm rồi! Tuy thế, tiệm phở lúc nào cũng đông khách dầu không phải là ngày cuối tuần. Nghe nói ông chủ tiệm phở 75 rất giàu, có nhiều chi nhánh phở 75 quanh vùng WDC và nhiều cơ sở kinh doanh khác, nhưng rất tiếc là ông đã không sống thọ để hưởng phúc với bà vợ trẻ của ông.

Trong niềm vui hội ngộ với nhóm bạn đồng môn QGHC thuộc nhóm bạn phe em, người viết xin cảm ơn anh chị NKHH đã đãi ăn trưa

buffet ngon lành tại Hibachi Chantilly ngon và rẻ hơn buffet ở Portland nhiều lắm. Không ngờ giá cả ăn phở và ăn buffet ở thủ đô lại rẻ hơn giá cả ăn phở và buffet ở nhà quê tỉnh lẻ Portland, Oregon nhỉ? Lạ thật!



Xin cảm ơn anh chị NTPhat đã ân cần đưa đón trong thân tình gia đình trong hai ngày vợ chồng người viết lưu ngụ nơi mái ấm gia đình của anh chị. Hy vọng sẽ được xem hình chụp những cây hoa đào đẹp trước nhà anh chị. Tình cảm dễ thương đó đã làm cho chúng tôi rất cảm động và trân quý.

Cám ơn anh chị Trần Hồng đã khoản đãi một buổi tiệc họp mặt các đồng môn QGHC miền Đông với món tôm hùm và phở gà độc đáo do phu nhân của anh phụ trách. Các nàng dâu QHHC miền Đông còn đóng góp thêm nhiều món ăn ngon lành khác nữa. Các chị thật là dễ thương và giỏi quá! Chị Oanh Tạ và vợ chồng người viết nhân về dự ĐHGLTG cũng được mời ăn luôn. Đúng là người viết có số được ăn ngon! Smile!



Đây là lần đầu tiên vợ chồng người viết tham dự đại hội Gia Long thế giới nơi xứ Mỹ. Với hơn 800 người tham dự đã nói lên tình thương mến hoài niệm về kỷ niệm cũ của những cựu nữ sinh Gia Long và sự thành công của ban tổ chức Đại Hội Gia Long Thế Giới lần này.

Ngoài việc phát hành đặc san Gia Long Ngày Ấy và Bảy Giờ dày hơn 300 trang với nhiều bài vở giá trị và hình ảnh đặc biệt do các giáo sư GL, cựu nữ sinh GL, thân hữu GL và rề GL đóng góp, được xem như là “tinh thần của Gia Long”, người viết phải công nhận chương trình văn nghệ của đêm đại hội thật là xuất sắc, đầy nghệ thuật và phát huy tinh thần quốc gia cao độ với những màn hoạt cá, màn vũ linh động. Đúng là “linh hồn của Đại Hội Gia Long Thế Giới.

Ca sĩ Nguyễn Khang đã trình bày nhiều bản nhạc thật hay, thật nồng ấm và cũng thật “quây” theo yêu cầu của quý vị thích chương trình dạ vũ đến nỗi quá giờ chương trình ấn định.

Dĩ nhiên bất cứ tổ chức sinh hoạt cộng đồng nào cũng có nhiều điều sơ suất ngoài ý muốn nhưng nhìn chung, chúng ta cũng nên thông cảm và cảm ơn sự hy sinh công sức và thời gian của ban tổ chức Đại Hội Gia Long Thế Giới kỳ 7 này vì ít nhiều gì ban tổ chức cũng đem lại niềm vui cho nhiều người. Người viết có người bạn nằm trong ban tổ chức đại hội đã phải kéo ông xã vô phụ giúp. Chính mắt người viết đã thấy phu quân của người bạn này chạy tới chạy lui phụ giúp bà xã, công lưng bụng các thùng đựng thức ăn trưa cho buổi du ngoạn. Xin một lời cảm ơn và khen ngợi các “chàng rề Gia Long” này một phát. Smile! (Hello-SD&NKHH)

Một điều người viết hơi buồn là chưa đủ phúc duyên được ngắm 3000 cội hoa đào Nhật Bản tặng cho Hoa Kỳ nở đẹp dọc theo dòng sông Potomac như ý nguyện vì năm nay thời tiết miền Đông quá rét lạnh nên hoa đào không nở kịp vào cuối tháng 3 đầu tháng 4 như thường lệ. Nếu chúng tôi ở lại WDC đến ngày 4-11-15 thì sẽ được xem hoa đào nở rộ và hội Hoa Đào hằng năm. Âu cũng là chưa đủ phúc duyên xem hoa đào! Cũng đành thôi!

Thôi thì xin mời bạn xem tạm hoa đào nở và cherry blossom Festival qua youtube của cô Nam Anh Ho được post trên youtube nhé. Xin cảm ơn cô Nam Anh Ho.

2015 Hoa Anh Đào nở rộ (Peak Bloom)-Washington DC

<https://www.youtube.com/watch?v=zrE2N0VLIUQ>

Bài tâm tình này xin được thay cho lời cảm ơn của người viết gửi đến những người bạn tốt mà người viết đã có phúc duyên gặp gỡ trong chuyến Đông Du năm nay.

Cũng xin cảm ơn ban tổ chức ĐHGLTG kỳ 7 đã bỏ nhiều công sức và thời gian để đem lại niềm vui hội ngộ và làm sống lại những tình cảm dễ thương một thời áo trắng của những cựu nữ sinh trường nữ trung học Gia Long, trong đó có người viết.

Chúc Bạn nhiều sức khỏe và vạn sự an lành trong cuộc sống.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

(Nguồn: tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên internet, qua email bạn gửi-MCTN269-ORTB 674-41415)

TẠI SAO PHẢI CHỐNG?

*

(Trích Biếm Thi Chính Trị sẽ xuất bản: BAO TIẾN SĨ ĐÁU RỒI?) (Trích Biếm Thi Chính Trị sẽ xuất bản: BAO TIẾN SĨ ĐÁU RỒI?)

*

Đàn anh” nước lớn răn đe nước nhỏ
Nước nào cũng đỏ! Ai nói, ai nghe?
Nước nào chủ nghĩa cũng bét bè be
Lập lòe, chống chế nhân quyền, dân chủ.

Cô lập hóa “đàn em” nào kháng cự
Nuốt từ từ, nuốt đủ thứ cho dư
Đường Lụa Tơ có thiếu kẻ đầu tư?
Khi hữu sự: ai tán đồng, ai chống?

Thế đối nghịch của dân là Việt Cộng!
Ai bắt đồng, ai quyền lợi biển Đông?
Dân thành công nếu Lực hợp, Tâm đồng
Thương nòi giống, vì non sông phải chống!
Ý Nga, 15-4-2015

NẪM BÊN GỐC MỘC

Nằm bên gốc mộc ngủ vui
Hỏi người qua lại, ta vui hay buồn ?
Lao xao vài chiếc lá buông
Chim đang thuyết giảng Kim Cương... ngộ rồi!

Tựa lưng dựa gốc cây Sồi
Lắng nghe tĩnh lặng giữa thời khắc qua
Thấy ta trong cõi Ta Bà
Chỉ là hạt cát lạc xa sông Hằng

Tàn đêm thiên toạ bên trăng
Thấy vô lượng kiếp cõi trần rong chơi
Trăm luân trôi nổi kiếp người
Bên hiên trăng vẫn rạng ngời soi đêm

Bóng lơ lửng đứng bên thềm
Trăng nghiêng lâu Thuý len rèm nhìn ta
Ồ trắng ! Thoáng chớp sát na
Giật mình ta bỗng nhận ra TA rồi
Kiều Mộng Hà
April 13. 2015

NHỮNG THÁNG TƯ BUỒN

LÁNG GIỀNG “HỦ” NGHỊ

*

Đảng, cay, mặn, ngọt thế nào
Mà sao đảng nuốt nhục vào im re?
Xấu bao che. Đẹp chẳng khoe?
Đảng đoàn đã ngán tò te hết rồi?

Khi gần gũi, lúc xa xôi
Cứ như bèo giạt, mây trôi tìm về
Dễ dàng hay lắm nhiều khê?
Nay khen quá độ, xưa chê quá lời*

Tạm thời khác với cả đời
Bên này góc đất, nhìn trời bên kia
Giang san kẻ bán, người chia
Dép râu máy dậm châu rìa Hán nô?

Đêm ngày hả hống hoan hô
Vô không, vô có: Tam Vô hô hoài!
Mặc dân cứ xếp hàng dài
Cho người ngắm nghĩa hình hài, mua dâm

Nội gian cấu kết ngoại xâm
Ai người thấu rõ đã tâm Láng Giềng?
Ý Nga, 12-4-2015
*1979 VC gây chiến với Tàu Cộng

NHÌN LẠI MẤY MƯƠI NĂM

*

(Trích thi tập sẽ xuất bản: CHỊ EM OI!)

*

Một lần theo nước đi ra
Loanh quanh Âu nọ, Mỹ kia chưa về
Vọng Quê, chia sẻ não nề:
Hân hoan quyền thế, hả hê Cộng thù
Gom người trí, nhốt vào tù
Lên ngai một bọn dốt ngu cầm quyền.
Trên khùng, bên dưới càn khôn
Trung kiên theo “bác”: “chính chuyên” thấp hèn
Bao năm vận nước vẫn đen

Bốn mươi năm trường trên xứ lạ,
Bốn mươi năm, ngày từ tạ quê hương.
Đôi mắt lệ vấn vương,
Vạn niềm thương chất ngất.

Em hốt vôi trong tay vò nắm đất,
Rời thả theo cơn gió giạt từ xa .
Tiếng trẻ khóc vùi cha,
Tiếng mẹ già nghẹn nấc.

Đứa cháu nội bên chân bà kiệt sức,
Đám người bên lũ lượt kéo nhau qua .
Bức tường trắng bao la,
Bom nổ nhòa lệ ứa .

Chiều hăm bảy tháng Tư buồn nước nở,
Tóc em xanh mà chứa vạn nỗi sầu .
Em ôm chặt niềm đau,
Lời kinh cầu vôi vãi .

Gió vẫn đưa đám mây trời hồi hả,
Nắng cuối ngày buồn bã ngọn cây xanh.
Con đường xuyên qua những bước nhanh,
Tiếng còi thét, xe trèo nhanh xé bụi .

Ôi những tháng Tư buồn qua bồi rối,
Tóc bạc màu, ngời đêm tuổi xuân qua .
Em vẫn nhớ quê cha,
Mẹ lệ nhòa đưa tiễn.

Nhưng kỷ niệm còn đọng đây phiến muộn,
Một cõi đời lạnh cóng tháng Tư buồn.
Mưa vẫn tuôn,
Quê hương vẫn đợi,
Em vẫn lặng nhìn nắng chiều tắt vôi,
Tháng Tư nào còn mãi mãi trong tim...

Linh Đắc
GA 4/14/2015

NGƯỜI VÀ NGỌM

*

(Trích thi tập sẽ xuất bản: THƯƠNG CA)

*

Dân lâm ly, đảng lâm lý
Trơ trơ thống trị, lạ kỳ bất tri*
Nước lâm nguy, đảng làm chi?

Những trang sử nhục gắn liền triền miên
Người đi rời rạc: cựu, nguyên
Thương người ở lại oan khiên chập chồng!

Nỗi buồn hiu hắt, mênh mông
Tương đồng thiếu bạn, bất đồng nhiều hơn!
(Kể về gấm, lụa bóng trơn
Thương chi áo rách, gấu sờn, vá vai
Xót gì trẻ dếp đứt quai
Biết gì quá khứ, tương lai Quê nghèo)

Giàu, thừa trêu: thiếu, đói meo
Ai đành bạc bẽo bày điều ăn chơi!
Bao người khóc, mấy kẻ cười?
Ai như súc vật, ai “người” thành thời?

Thương hoài nước Việt tôi ơi!
Thương hoài dân Việt: tả tôi, đố đời!
Bây giờ thuộc Hán tạm thời
Không lo? Vĩnh viễn Hán ngôi mai sau!
Ý Nga, 12-4-2015

Mục Tím Chờ Anh
*Nắng nghiêng qua lớp vẩy chào,
Trang thư em viết ngọt ngào thăm anh.
Giờ này chắc ở rừng xanh,
Cà Mau đất lở, quân hành anh qua.*

*Đêm đen mưa đổ là nhà,
Bùn quen, sông lạ để ca ru hời.
Bao năm dân Việt bụi ngùi,
Anh đem xương máu cho đời bình an.*

*Cho em thơ hát ca vang,
Nắng trưa vui ngủ, xóm làng yên vui.
Thương bà mẹ Việt chất chiu,
Con trai đi lính để rồi ngóng trông.*

*Thương cho chị bạn có chồng,
Ôm đàn con dại bán buôn tảo tần.
Thay cha chúng, chẳng ngại ngần,
Thân Cò cuối chợ, chiều tàn hẩm hiu.*

Giặc thù dạy chúng “tư duy”: ngủ khi.
Vi Xi: ly cụng mê ly
Phi nhân đảng trị, biết nguy biến gì?
*

**Triệu người bỏ nước mà đi
Hỏi ai chẳng có lỗi khi nhớ Nhà?**

Dân xa dân, Nước dần xa
Trái tim áp ủ cho ra thật gần.

Nội thù dẫn dắt ngoại nhân
Ân cần mở Cửa, rần rần đón vô
Chân quỳ, đầu cúi, tung hô
“Hoan hô, nhất trí” mưu đồ tái nô

**Thượng bất chính, hạ “tham ô”
Lưng chùng ở giữa: trầm trở ngại khen.**

“Trông người”, trở nhánh toàn hèn
Bốc, tâng “lạ lẫm”. Thân quen giết dần
Đầy dân làm mọi, bán thân
Bội ân tiên tổ, my dân tối ngày
*

Người người phần uất, bi ai
Riêng loài Ngợm Ngợm tiền tài khoe khoang
Tố, Tô* nạm bạc, cần vàng
Cho " dân làm chủ " : lang thang ăn mày!

Ý Nga, 11-4-2015

*Bất tri, bất tri giác: không cảm, không biết
*Đầy tớ, bầy tôi

Tìm Anh

Em vẫn tìm anh vòng quanh vũ trụ,
Trong quay cuồng và bão tố mịt mù.
Mưa âm thầm rơi trên bờ thạch nhũ,
Tim mệt nhoài và hơi thở lạnh lùng.
Nắng vẫn tìm mưa rơi quanh phố chợ,
Cuối dốc đời mê hoặc chẳng người quen.
Tóc rối bời lang thang trong gió lộng,
Hạt bụi nào làm đôi mắt đỏ hoe.
Xưa tuyền lửa trời hỏa châu vời vợi,

*Gió trưa hiu hắt cô liêu,
Đọc thư anh viết, tình yêu dâng tràn.
Cuối thư, chữ viết vội vàng,
Nên em chỉ đoán mìn vàng cận kề...
Hồi thư em viết lê thê,
Học trò mực tím gửi về cho anh.*

*Nhưng trang thư xếp mong manh,
Để rồi không gửi, vì anh không về.
Nắng tàn ở cuối bờ đê,
Cà Mâu nước đổ vỡ về niềm đau.*

*Thân anh năm tháng dài dài,
Rùng thiêng nước độc, về đâu đêm này?
Việt Nam thân xác đọa đày,
Tự Do: Hai chữ ăn mày đất xa.*

*Bốn mươi Xuân trái quê nhà,
Dân nghèo vẫn đợi phe ta quay về.
Đem theo muôn vạn ước thề,
Cờ Vàng Sọc Đỏ bốn bề nước non.*

*Khổ đau, đàn ép không còn,
Người vui vạn nẻo, Xuân tròn ước mơ.
Em về cho nắng vàng tơ,
Áo em tìm ngắt bên bờ Xuân Hương.
Cỏ Cầu Sắt nhỏ dễ thương,
Sân Cù trái rộng cuối đường thênh thang.*

Em đi nhưng chẳng vội vàng...

Linh Đắc

*40 năm thư còn đây chưa gửi,
Giấy úa vàng và mực tím cũng phai,
Em làm thơ không biết tặng cho ai,
Vì Mực Tím còn hoài trong nhung nhớ.
Tặng anh NHC
Người Tình thơ*

Bơ Vơ Mùa Xuân

Tùng đêm dài thao thức
Trang thơ nằm bơ vơ

Lửa đạn thù quân quai xé đêm đen.

Anh vẫn đứng hiên ngang hiên vô tội,

Tuổi ban đầu làm nghĩa vụ quê hương.

Rồi giặc đến em đi về cõi khác,

Giữa loạn ly ta lạc lối tìm nhau.

Anh nơi nào giữa bầu trời lửa đạn,

Mất hay còn khi trái đất còn đau.

Bốn mươi năm, tóc trải màu sương gió,

Vũ trụ buồn vẫn quay quẩn không gian.

Nắng vẫn tìm mưa rơi quanh phố chợ,

Cuối dốc đời gió vẫn cuốn lời than.

Linh Đắc

Ngón tay loang vết mực

Tím khung trời diệu mơ

Mây giăng con phố cổ

Lả tả tờ thư rơi

Tim tôi ai giữ hộ

Kéo bay chiều chơi vơi

Ru hồn trầm hương tỏa

Tóc xõa nhòa mưa xuân

Lặng thắm đôi mắt nhỏ

Huyền ảo ánh tà huân

Xin bên nhau một lần

Dẫu tình sẽ lìa tan

Dốc đời bờ vai mới

Dư âm còn chứa chan

ĐT Minh Giang

Phục Sinh Thắp Sáng Niềm Mơ

Phục sinh tỉnh thức tâm hồn

Niềm tin hồi phục hoàng hôn cuối đời

Tạ ơn cao Đức Chúa Trời

Hy sinh con một cứu người lầm than

Bao ngàn năm chuông ngân vang

Dưới chân thập tự lệ tràn niềm vui

Tội xưa đã được chôn vùi

Tâm tư tẩy sạch ngậm ngùi thứ tha

Mỗi ngày thêm nét hài hòa

Truyền rao danh Chúa, thăng hoa cho người

Môi khô lại nở nụ cười

Rạng đông thánh lễ giữa trời tinh sương

Đem chiên lạc lối làm đường

Về miền vinh hiển yêu thương thanh bình

Tạ ơn Chúa mỗi bình minh

Lòng thắm khấn nguyện vững tin nơi Ngài

Hôm qua, hôm nay, ngày mai

Thánh kinh cuốn quện vóc hài Chúa ban .

ĐT Minh Giang

THÊM MỘT NGÀY VUI SỐNG

*Sương buổi sớm còn đọng trên cành lá
nụ hoa cười chào đón nắng vàng lên
xin Ôn Trên ban *thêm* ngày bình yên
tạm quên *đi* bao khó khăn phiền toái .

*Hạnh phúc phải chăng vui *cùng* hiện tại
chấp nhận những gì Thượng Đế ban cho
lòng thanh thản không vương bận buồn lo
vì tất cả đã có Ngài lo liệu .

*Giòng sông nào đã đưa tôi ra biển
chiếc thuyền con chuyên chở những tâm hồn
cùng ao ước đến bờ *bến* tự do
mong tìm *gặp* tương lai hằng trông đợi

*Trong đêm tối tôi chẳng hề sợ hãi
vì tin rằng tôi không *phải* cô đơn
Ngài là Đấng sẽ luôn mãi *kè bên*

Mùa Phục Sinh, 4-4-15

Bài Tỏ Nỗi Lòng

Đêm mưa rả rã
Ngàn giọt nhẹ rơi
Bên trời thảo dã
Úa tàn lá biết

Anh nằm thắm tiếc
Ai biết vì sao
Chuyện tình qua mau
Giọt sầu uống vội

Nên đành mang tội
Bỏ người bơ vơ
Nửa giấc đời mơ
Trôi vào biển rộng

Chút hồn uẩn mộng
Lạc nẻo đường yêu
Bóng ngả liêu xiêu
Nghiêng bờ liễu rũ

Đất trời yên ngủ
Quên giọt sương mai
Trên cánh hoa lài
Long lanh tinh khiết

Ước gì em biết
Tình anh bao la
Trăm năm tha thiết
Quyện ánh trăng ngà
Ru em giấc hồng
Đêm nồng nàn thêm.

ĐT Minh Giang

Vòng tay rộng mở lúc tôi cần đến .

*Ngài đã khiến sóng lặng yên trên biển
bao tổ cuộc đời rồi sẽ qua đi
tôi biết chắc Ngài mang niềm an ủi
nên sống vui lòng chẳng sợ điều chi .

Đỗ thị Minh Giang , 2-04

Sầu Ly Biệt

Lướt tay chải tóc bên sông
Ngắm cành tơ lá côi lòng chon von
Mùa Xuân sao lạnh môi son
Mong anh gửi nắng mỗi mơn con tim
Ngày xưa yêu dấu sao tìm
Chân mây biên biệt cánh chim phương trời
Kỷ niệm xa thoáng gợi mời
Bên nhau lưu luyến một thời chìm sâu
Ta trao nhau mối tình đầu
Vòng tay âu yếm còn đâu thuở nào
Mùa thi bướm trắng xôn xao
Cổng trường anh đón dạt dào niềm mơ
Ly chanh đường ngọt tình thơ
Ninh Kiều hò hẹn ngăn ngõ bóng chiều
Đôi tim cùng gõ nhịp yêu
Cầm tay dạo phố mỹ miều bên anh
Đợi chờ ngày đỗ công thành
Trầu cau quán quýt mộng lành trăm năm...

Đất trời nghiêng ngả thặng trầm
Đành thôi cách biệt lệ thắm sầu rơi .

ĐT Minh Giang

Màu Tím Hồ Nhung

Thứ sáu lại về đợi lá thư
Bằng lăng màu tím rộn tâm tư
Lời tình chưa ngộ hồn e ấp
Hai lớp kê bên, chợt tưởng như....

Phượng rơi theo gió buổi trưa hè
Than thở biệt ly vắng tiếng ve
Tà áo trắng bay qua phố thị
Rộn ràng tiếng guốc, nắng vàng hoe.

Em ngây thơ quá nét trinh nguyên
Anh chỉ lén nhìn chằm ước nguyện
Đã rời xa cách từ năm đó
Em già trường xưa bước xuống thuyền.

Bao năm ôm ấp môi tình thơ
Kỷ niệm tìm về thoáng mộng mơ
Đường trần đôi ngả sâu ly cách
Hình dáng xa xưa chiếc bóng mờ.

1-4-15

Đ.T. Minh Giang

